Trường ĐH Công Nghệ Sài gòn
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỒ ÁN THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH

Đề tài:

XÂY DỰNG WEBSITE ĐẶT TIỆC TRỰC TUYẾN

Người hướng dẫn:
Sinh viên thực hiện: **NGÔ HOÀI THỊNH**

TPHCM – Năm 2023

Mục lục

Chương 1. Giới thiệu 1

1.1 Đặt vấn đề, mục tiêu của đồ án 1

1.2 Những thách thức cần giải quyết 1

1.3 Nội dung, phạm vi thực hiện 2

1.4 Kết quả cần đạt 3

Chương 2. Phương pháp thực hiện 6

2.1 Khảo sát thực tế 6

2.2 Công nghệ sử dụng 6

2.3 Phân tích yêu cầu 7

Chương 3. Thiết kế 13

3.1 Mô hình dữ liệu 13

3.2 Mô hình xử lý 23

3.3 Hệ thống màn hình 75

Chương 4. Thử nghiệm 80

Chương 5. Kết luận 90

5.1 Kết quả đối chiếu với mục tiêu 90

5.2 Các vấn đề còn tồn đọng 93

5.3 Mở rộng 93

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Danh sách các hình vẽ và bảng

Danh sách các bảng

Bảng 1-1: Bảng kết quả cần đạt 5

Bảng 3-1: Mô tả thực thể “Nhan vien” 14

Bảng 3-2: Mô tả thực thể “Tin tuc” 14

Bảng 3-3: Mô tả thực thể “Dich vu” 14

Bảng 3-4: Mô tả thực thể “Loai thuc an” 14

Bảng 3-5: Mô tả thực thể “Thuc an” 15

Bảng 3-6: Mô tả thực thể “Menu” 15

Bảng 3-7: Mô tả thực thể “Phong dat tiec” 15

Bảng 3-8: Mô tả thực thể “Don dat tiec” 26

Bảng 3-9: Mô tả thực thể “Hoa don” 16

Bảng 3-10: Mô tả bảng “admin_user” 19

Bảng 3-11: Mô tả bảng “news” 19

Bảng 3-12: Mô tả bảng “service” 19

Bảng 3-13: Mô tả bảng “typeof_food” 20

Bảng 3-14: Mô tả bảng “food” 20

Bảng 3-15: Mô tả bảng “menu” 20

Bảng 3-16: Mô tả bảng “menudetail” 20

Bảng 3-17: Mô tả bảng “room_party” 21

Bảng 3-18: Mô tả bảng “orderparty” 21

Bảng 3-19: Mô tả bảng “orderparty” 22

Bảng 3-20: Mô tả bảng “orderdetail” 22
Bảng 3-21: Đặt tả chức năng đặt tiệc..... 24
Bảng 3-22: Đặt tả chức năng hủy đơn tiệc 26
Bảng 3-23: Đặt tả chức năng sửa đơn tiệc..... 27
Bảng 3-24: Đặt tả chức năng nhận xét & đánh giá..... 28
Bảng 3-25: Đặt tả chức năng xem đặt tiệc 29
Bảng 3-26: Đặt tả chức năng đăng nhập 30
Bảng 3-27: Đặt tả chức năng xem thông tin tài khoản..... 31
Bảng 3-28: Đặt tả chức năng sửa thông tin tài khoản 32
Bảng 3-29: Đặt tả chức năng thêm thực đơn 33
Bảng 3-30: Đặt tả chức năng xóa thực đơn 34
Bảng 3-31: Đặt tả chức năng sửa thực đơn 36
Bảng 3-32: Đặt tả chức năng thêm tin tức 37
Bảng 3-33: Đặt tả chức năng xóa tin tức 38
Bảng 3-34: Đặt tả chức năng sửa tin tức 39
Bảng 3-35: Đặt tả chức năng thêm nhân viên 40
Bảng 3-36: Đặt tả chức năng xóa nhân viên 41
Bảng 3-47: Đặt tả chức năng sửa nhân viên 42
Bảng 3-38: Đặt tả chức năng sửa đơn tiệc 43
Bảng 3-49: Đặt tả chức năng xóa đơn tiệc 45
Bảng 4-1: Bảng thử nghiệm chức năng thêm đơn tiệc 81
Bảng 4-2: Bảng thử nghiệm chức năng tìm kiếm đơn tiệc 81
Bảng 4-3: Bảng thử nghiệm chức năng hủy đơn đặt tiệc 82

Bảng 4-4: Bảng thử nghiệm chức năng sửa đơn đặt tiệc..... 83
Bảng 4-5: Bảng thử nghiệm chức năng thêm thực đơn..... 84
Bảng 4-6: Bảng thử nghiệm chức năng thêm món ăn..... 84
Bảng 4-7: Bảng thử nghiệm chức năng xóa thực đơn..... 85
Bảng 4-8: Bảng thử nghiệm chức năng sửa thực đơn..... 86
Bảng 4-9: Bảng thử nghiệm chức năng thêm tin tức 86
Bảng 4-10: Bảng thử nghiệm chức năng xóa tin tức 87
Bảng 4-11: Bảng thử nghiệm chức năng sửa tin tức..... 87
Bảng 4-12: Bảng thử nghiệm chức năng xóa đơn tiệc 88
Bảng 4-13: Bảng thử nghiệm chức năng sửa đơn tiệc 88
Bảng 4-14: Bảng thử nghiệm chức năng lập hóa đơn 89
Bảng 5-1: Kết quả đối chiếu với mục tiêu..... 93

Danh sách các hình

Hình 2-1: Sơ đồ minh họa quy trình đặt tiệc 8

Hình 2-2: Sơ đồ minh họa quy trình hủy đăng ký đặt tiệc..... 8

Hình 2-3: Sơ đồ minh họa sửa quy trình thông tin đăng ký đặt tiệc 9

Hình 2-4: Sơ đồ minh họa quy trình đánh giá và nhận xét..... 9

Hình 2-5: Sơ đồ minh họa quy trình đăng nhập của người quản lý 10

Hình 2-6: Sơ đồ minh họa quy trình cập nhật thực đơn..... 10

Hình 2-7: Sơ đồ minh họa quy trình cập nhật tin tức 11

Hình 2-8: Sơ đồ chức năng..... 11

Hình 2-9: Sơ đồ Use Case tổng quát 12

Hình 3-1: Mô hình dữ liệu mức ý niệm 13

Hình 3-2: Mô hình dữ liệu mức vật lý website đặt tiệc..... 18

Hình 3-3: Sơ đồ Use Case đặt tiệc 23

Hình 3-4: Sơ đồ Use Case hủy đặt tiệc..... 25

Hình 3-5: Sơ đồ Use Case sửa đặt tiệc..... 26

Hình 3-6: Sơ đồ Use Case nhận xét & đánh giá..... 27

Hình 3-7: Sơ đồ Use Case xem đặt tiệc 28

Hình 3-8: Sơ đồ Use Case đăng nhập..... 29

Hình 3-9: Sơ đồ Use Case xem thông tin tài khoản..... 30

Hình 3-10: Sơ đồ Use Case sửa thông tin tài khoản..... 31

Hình 3-11: Sơ đồ Use Case thêm thực đơn 33

Hình 3-12: Sơ đồ Use Case xóa thực đơn 34

Hình 3-13: Sơ đồ Use Case sửa thực đơn..... 35

Hình 3-14: Sơ đồ Use Case thêm tin tức 36
Hình 3-15: Sơ đồ Use Case xóa tin tức 37
Hình 3-16: Sơ đồ Use Case sửa tin tức 38
Hình 3-17: Sơ đồ Use Case thêm nhân viên 39
Bảng 3-38: Đặt tả chức năng thêm nhân viên 40
Hình 3-19: Sơ đồ Use Case sửa nhân viên 41
Hình 3-20: Sơ đồ Use Case sửa đơn tiệc 42
Hình 3-21: Sơ đồ Use Case xóa đơn tiệc 44
Hình 3-22:Sơ đồ tuần tự chức năng đặt tiệc 45
Hình 3-23: Sơ đồ tuần tự xem/theo dõi đặt tiệc 46
Hình 3-24: Sơ đồ tuần tự chức năng hủy đơn đặt tiệc 46
Hình 3-25: Sơ đồ tuần tự chức năng cập nhập đơn đặt tiệc 47
Hình 3-26: Sơ đồ tuần tự của chức năng đánh giá & bình luận 47
Hình 3-27: Sơ đồ tuần tự chức năng đăng nhập của người quản lý 48
Hình 3-28: Sơ đồ tuần tự chức năng thêm tin tức của người quản lý 48
Hình 3-29: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa tin tức của người quản lý 49
Hình 3-30: Sơ đồ tuần tự chức năng cập nhật tin tức người quản lý 49
Hình 3-31: Sơ dồ tuần tự chức năng thêm thực đơn 50
Hình 3-32: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa thực đơn 50
Hình 3-33: Sơ đồ tuần tự chức năng sửa thực đơn 51
Hình 3-34: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa đơn đặt tiệc 52
Hình 3-35: Sơ đồ tuần tự chức năng sửa đơn tiệc 52
Hình 3-36: Sơ đồ tuần tự chức năng tìm kiếm đơn đặt tiệc 53

Hình 3-37:Sơ đồ tuần tự chức năng thêm nhân viên 53
Hình 3-38: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa nhân viên..... 54
Hình 3-39: Sơ đồ tuần tự chức năng cập nhật thông tin nhân viên..... 54
Hình 3-40: Sơ đồ tuần tự chức năng xem chi tiết nhân viên..... 55
Hình 3-41: Sơ đồ tuần tự chức năng sửa tài khoản..... 55
Hình 3-42: Sơ đồ hoạt động chức năng đặt tiệc 56
Hình 3-43: Sơ đồ hoạt động chức năng hủy đặt tiệc..... 57
Hình 3-44: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa đặt tiệc 58
Hình 3-45: Sơ đồ hoạt động chức năng đánh giá & nhận xét 59
Hình 3-46: Sơ đồ hoạt động chức năng xem đặt tiệc..... 60
Hình 3-47: Sơ đồ hoạt động chức năng đăng nhập của người quản lý..... 61
Hình 3-48: Sơ đồ hoạt động chức năng xem thông tin tài khoản 62
Hình 3-49: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa thông tin tài khoản..... 63
Hình 3-50: Sơ đồ hoạt động chức năng thêm thực đơn..... 64
Hình 3-51: Sơ đồ hoạt động chức năng xóa thực đơn..... 65
Hình 3-52: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa thực đơn..... 66
Hình 3-53: Sơ đồ hoạt động chức năng thêm tin tức 67
Hình 3-54: Sơ đồ hoạt động chức năng xóa tin tức 68
Hình 3-55: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa tin tức 69
Hình 3-56: Sơ đồ hoạt động chức năng thêm nhân viên 70
Hình 3-57: Sơ đồ hoạt động chức năng xóa nhân viên 71
Hình 3-58: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa nhân viên..... 72
Hình 3-59: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa đơn tiệc 73

Hình 3-60:Sơ đồ hoạt động chức năng xóa đơn tiệc..... 74

Hình 3-61: Màn hình trang chủ..... 75

Hình 3-62: Màn hình đăng ký thông tin đặt tiệc 76

Hình 3-63: Màn hình đăng ký chọn món cho buổi tiệc..... 77

Hình 3-64: Màn hình theo dõi tiệc 77

Hình 3-65: Màn hình đăng nhập của người quản lý 77

Hình 3-66: Màn hình quản lý đặt tiệc..... 78

Hình 3-67: Màn hình quản lý tin tức 78

Hình 3-68: Màn hình quản lý thực đơn..... 79

Chương 1. **Giới thiệu**

1.1 Đặt vấn đề, mục tiêu của đồ án

1.1.1 Đặt vấn đề

Hằng năm, chúng ta rất hay thường tiếp xúc với các bữa tiệc. Một trong số đó có thể kể đến như tiệc sinh nhật, tiệc cưới, đám hỏi, tất niên, tân gia và nhiều các loại tiệc khác. Theo thời gian, tần suất xuất hiện các bữa tiệc ngày một gia tăng do nhu cầu ngày càng được nâng cao. Bởi thế, ta có thể khẳng định nhu cầu đặt tiệc của con người là vô cùng lớn. Do đó, việc xây dựng một website đặt tiệc trực tuyến vừa tiện lợi, nhanh chóng trở thành một chủ đề rất được quan tâm. Cùng với sự phát triển vượt bậc của công nghệ, nền kinh tế quốc gia qua từng năm lại đang dần mất ổn định và suy thoái vì một vài yếu tố khách quan. Vấn đề đặt ra là làm sao khai thác được những tiềm lực về công nghệ để nâng cao lợi ích và mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp. Do những yếu tố trên, với những kiến thực hiện có, em sẽ xây dựng và phát triển một website đặt tiệc trực tuyến cho doanh nghiệp.

1.1.2 Mục tiêu của đồ án

Mục tiêu chính là cung cấp một website cho nhà hàng đáng tin cậy và tiện lợi giúp khách hàng tiếp cận các dịch vụ đặt tiệc chất lượng và đa dạng, đồng thời tối ưu hóa quy trình đặt tiệc và mang lại trải nghiệm tuyệt vời cho người dùng.
Website đặt tiệc trực tuyến cung cấp một môi trường sử dụng thân thiện, công khai, dễ dàng cho việc ra quyết định, nhất là các sự kiện có tính chất quan trọng trong cuộc đời của cá nhân hoặc tổ chức.

1.2 Những thách thức cần giải quyết

Trong quá trình hiện thực website, tồn tại một số các thách thức cả về mặt khách quan lẫn chủ quan, tiêu biểu như :

- Kiến thức nghiệp vụ chuyên môn về chủ đề còn nhiều thiếu sót
- Nền tảng xây dựng còn ở quy mô cục bộ, chưa có môi trường thử nghiệm chính thức
- Quá trình phát triển đơn lẻ, 1 thành viên dẫn đến chất lượng chưa thực sự cao.

- Kiến thức lập trình chưa đủ để tự động hóa toàn bộ quy trình, chức năng.
- …

1.3 Nội dung, phạm vi thực hiện

1.3.1 Nội dung thực hiện

Xây dựng một website đặt tiệc trong thời hạn 10 tuần với các nội dung sau:

- Khảo sát các chức năng, các website có cùng chức năng đặt tiệc.
- Lên kế hoạch, thực hiện đặc tả thiết kế bao gồm yêu cầu hệ thống, yêu cầu chức năng, yêu cầu phi chức năng…
- Xác định hệ quản trị cơ sở dữ liệu và thiết kế cơ sở dữ liệu lưu trữ
- Thiết kế giao diện cho website đặt tiệc
- Thiết kế máy chủ và điều chỉnh môi trường hoạt động
- Đưa vào vận hành thử nghiệm
- Sửa chữa, bảo trì lỗi trong quá trình vận hành.

1.3.2 Phạm vi thực hiện

Phạm vi thực hiện trên môi trường cục bộ với mục đích học tập, bao gồm các chức năng sau:

- Người dùng có thể xem một cách công khai các dịch vụ đang được cung cấp trên màn hình trang chủ của website. Ngoài ra là các thông tin liên quan như tin tức, tiệc mừng, các hình ảnh cụ thể đều được hiển thị cho người xem.
- Chức năng đánh giá và nhận xét của người dùng được ghi nhận và công khai trên nội dung của các dịch vụ, nhằm để người dùng có được những cảm nhận về dịch vụ được cung cấp.

- Chức năng quản lý đơn hàng cho phép người dùng sử dụng mã đơn hàng được cấp khi đã đăng ký thành công để xem nội dung mình đã đặt, từ đó có thể thao tác điều chỉnh như thêm, xóa sản phẩm, thực đơn, hủy đơn hàng khi cần.
- Chức năng đặt tiệc trực tuyến, nhanh chóng. Các thực đơn được chuẩn bị đầy đủ. Người dùng có thể chọn loại dịch vụ, số lượng khách cũng như điều chỉnh loại thực đơn theo ý thích.
- Chức năng dành cho người quản lý bao gồm: Đăng nhập, phân quyền chức năng, cập nhật dữ liệu về dịch vụ, thực đơn, xem thông tin đặt hàng, nhân viên cũng như các thông tin khác.

1.4 Kết quả cần đạt

STT	TIÊU CHÍ	PHÂN LOẠI	KẾT QUẢ MONG MUỐN	GHI CHÚ
1	Tương thích thiết bị	CN	Tương thích với nhiều thiết bị như điện thoại di động, máy tính cá nhân chạy trên hệ điều hành Windows	
2	Khả năng ổn định về trình duyệt	CN	Chạy ổn định trên môi trường Chrome và các ứng dụng browser sử dụng nhân Chromium	
3	Thiết kế	PCN	Thiết kế hài hòa, thân thiện. Dễ tiếp	

			cận với đại đa số người dùng. Không xuất hiện các hiện tượng khựng, giật lag ngoài ý muốn.	
4	Thời gian chờ	PCN	Các thao tác chuyển mục, đặt tiệc có độ chờ thấp	
5	Thông tin lưu trữ	CN	Thông tin của người dùng chỉ nhằm mục đích phục vụ, được tôn trọng và bảo mật. Thông tin này còn được dùng để cải thiện dịch vụ và đem đến trải nghiệm tốt hơn	
6	Đặt hàng thông minh	CN	Đơn đặt hàng sẽ dựa trên số lượng người tham gia mà người dùng cung cấp, được tính toán và phân bố, sẽ hiển thị ra số tiền dự toán mà người dùng cần thanh toán.	Số lượng người tham gia là bắt buộc cung cấp.

7	Hủy đơn đặt	CN	Khi người dùng không còn nhu cầu, có thể hủy đơn đặt	
8	Cập nhật đơn hàng	CN	Khi người dùng có nhu cầu thay đổi, có thể cập nhật lại đơn đặt	
9	Tìm kiếm	CN	Thông tin tìm kiếm gần với từ khóa được nhập	

Bảng 1-1: Bảng kết quả cần đạt

** Với PCN là yêu cầu phi chức năng, CN là yêu cầu chức năng, K là yêu cầu khác*

Chương 2. **Phương pháp thực hiện**

2.1 Khảo sát thực tế

Trên thực tế, có không ít các website đặt tiệc trực tuyến đã đưa vào vận hành. Cụ thể, theo cuộc khảo sát một vài các website sau:

– **Dịch vụ đặt tiệc tại nhà TheFood**:

Ưu điểm: Dịch vụ cung cấp phong phú, website được thiết kế chỉnh chu, sang trọng, đặt dịch vụ tương đối đơn giản, dễ sử dụng.

Nhược điểm: Chưa khai thác triệt để công nghệ sử dụng, các nội dung tĩnh chiếm hơn 70% trên tổng số nội dung. Đặt hàng đơn giản dẫn đến việc cần nhiều thời gian hơn trong việc xác định hợp đồng thực hiện. Không có chức năng tra cứu đơn đặt hàng trực tuyến

– **Dịch vụ đặt tiệc của KFC Việt Nam**:

Ưu điểm: Giao diện bắt mắt, dễ dàng sử dụng.Có sử dụng chế độ khuyến mãi

Nhược điểm: Dịch vụ phục vụ tương đối ít, Thực đơn cung cấp không quá nhiều loại thực phẩm. Thông tin đặt tiệc phải đăng nhập mới có thể xem.

Qua những khảo sát sơ bộ, đề tài xây dựng website đặt tiệc trực tuyến đang không quá phổ biến, hoặc chỉ nhằm mục đích giới thiệu là chính, do đó độ tin cậy không quá cao. Một số trang web có hiệu năng khá thấp, có độ chờ cao gây khó chịu cho người dùng

2.2 Công nghệ sử dụng

Về phần thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng, Vue.JS là một framework linh động dùng để xây dựng giao diện người dùng (user interfaces - UI). Khác với các

framework nguyên khối, Vue được thiết kế từ đầu theo hướng cho phép và khuyến khích việc phát triển ứng dụng theo các bước. Khi phát triển lớp giao diện, người dùng chỉ cần dùng thư viện lõi (core library) của Vue, vốn rất dễ học và tích hợp với các thư viện hoặc dự án có sẵn. Cùng lúc đó, nếu kết hợp với những kĩ thuật hiện đại như SFC (single file components) và các thư viện hỗ trợ, Vue cũng đáp ứng được dễ dàng nhu cầu xây dựng những ứng dụng đơn trang (SPA - Single Page Applications) với độ phức tạp cao

Về phần máy chủ, server được xây dựng bằng ExpressJS. Express.js , hay đơn giản là Express , là một khung ứng dụng web phụ trợ để xây dựng API REST Ful với Node.js , được phát hành dưới dạng phần mềm nguồn mở và miễn phí theo Giấy phép MIT . Nó được thiết kế để xây dựng các ứng dụng web và API

Về phần dữ liệu, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu được chọn sẽ là MySQL. MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tự do nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet.

2.3 Phân tích yêu cầu

2.3.1 Các quy trình, nghiệp vụ

a. Quy trình đăng ký đặt tiệc

Người dùng thực hiện truy cập vào trang web đặt tiệc trực tuyến, trang chủ sẽ hiện thị các dịch vụ được cung cấp. Người dùng sẽ lựa chọn một loại dịch vụ mình cần, sau đó sẽ thực hiện quá trình đăng ký hợp đồng, bao gồm: Nhập thông tin cá nhân được yêu cầu, số lượng khách mời tham gia … Sau đó người dùng có thể lựa chọn thực đơn theo ý thích hoặc theo từng bộ thực đơn đã được trình bày sẵn. Sau

khi hoàn thành các bước trên, chọn "Đồng ý" và màn hình sẽ hiển thị số tiền dự chi của dịch vụ, bao gồm tất các các khoản chi cố định và các khoản chi được tính toán trên. Để hoàn thành, người dùng sẽ ấn chấp nhận và hoàn thành quá trình đặt tiệc. Sau khi hoàn thành, người dùng sẽ nhận được một mã đơn hàng, có tác dụng xem thông tin đơn hàng trong phần tra cứu.

Mọi chi tiết được mô hình hóa bằng sơ đồ sau:

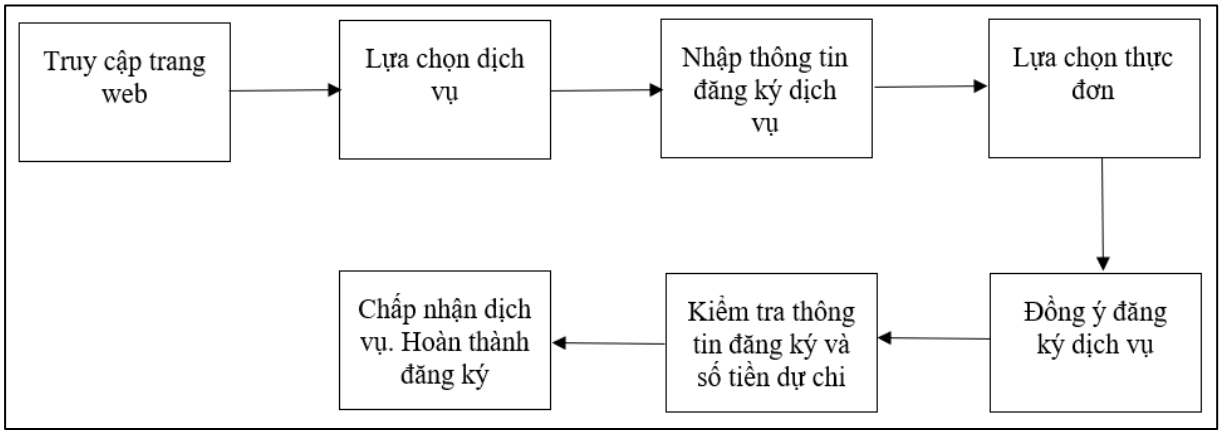

Hình 2-1: Sơ đồ minh họa quy trình đặt tiệc

b. Quy trình hủy đăng ký đặt tiệc

Sau khi thực hiện việc đăng ký dịch vụ đặt tiệc trực tuyến, người dùng có thể hủy việc đăng ký bằng cách sử dụng tra cứu. Sau khi đã xác nhận hủy, người dùng sẽ ấn "hủy đơn hàng" để hoàn thành thao tác.

Mọi chi tiết được mô hình hóa như sau:

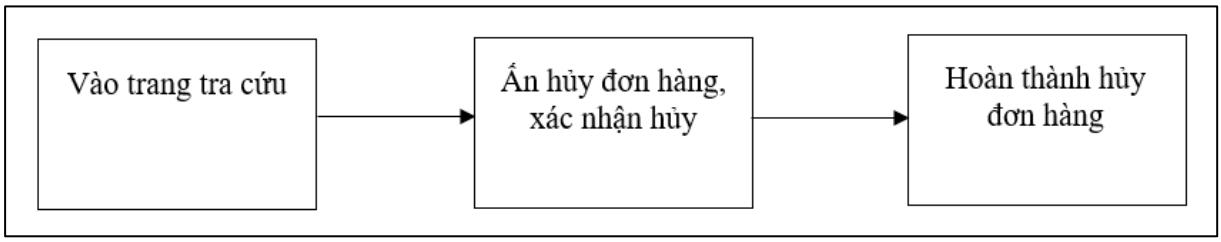

Hình 2-2: Sơ đồ minh họa quy trình hủy đăng ký đặt tiệc

c. Quy trình chỉnh sửa thông tin đăng ký

Khi người dùng đăng ký thành công, nếu có bất cứ thay đổi nào về đơn hàng đều có thể thay đổi chúng một cách dễ dàng. Sau khi tra cứu thành công, nếu muốn thay đổi thông tin, người dùng sẽ nhập thông tin cần đổi. Ngay sau đó, một tin nhắn chứa mã code được gửi về cho người dùng. Người dùng sẽ dùng mã được nhận để xác nhận chính chủ sửa đổi đăng ký.

Mọi chi tiết được mô hình hóa như sau:

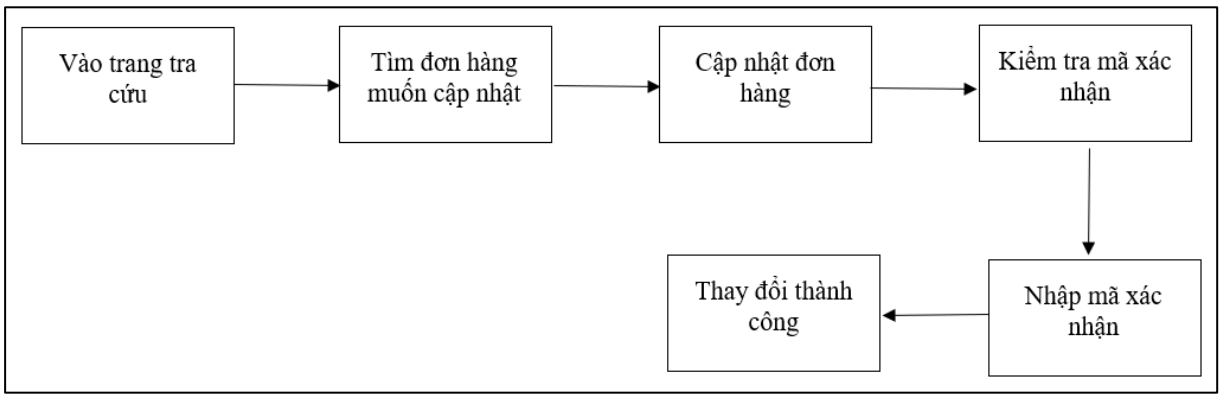

Hình 2-3: Sơ đồ minh họa sửa quy trình thông tin đăng ký đặt tiệc

d. Quy trình đánh giá và nhận xét

Khi người dùng có nhu cầu đánh giá và cho nhận xét, người dùng sẽ nhập ý kiến tại trang bình luận hoặc cuối các trang bất kỳ. Thông tin nhận xét sẽ được hiển thị công khai ở cuối mỗi phần trang dịch vụ tương ứng.

Mọi chi tiết được mô hình hóa như sau:

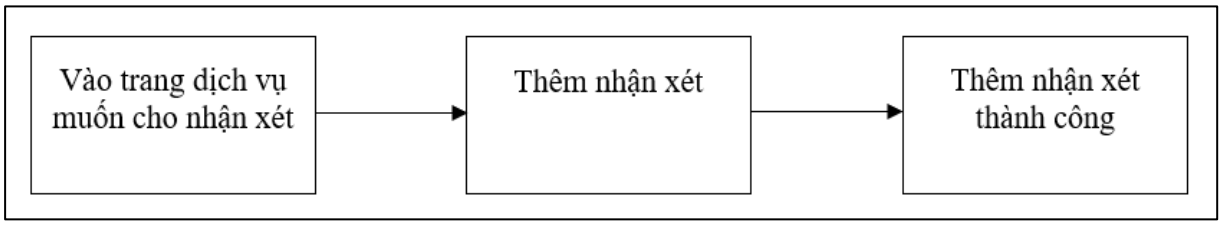

Hình 2-4: Sơ đồ minh họa quy trình đánh giá và nhận xét

e. Quy trình đăng nhập của người quản lý

Khi người muốn vào trang quản lý, người quản lý cần phải đăng nhập bằng tài khoản cung cấp được cấp quyền để thực hiện các thao tác tiếp theo

Mọi chi tiết được mô hình hóa như sau:

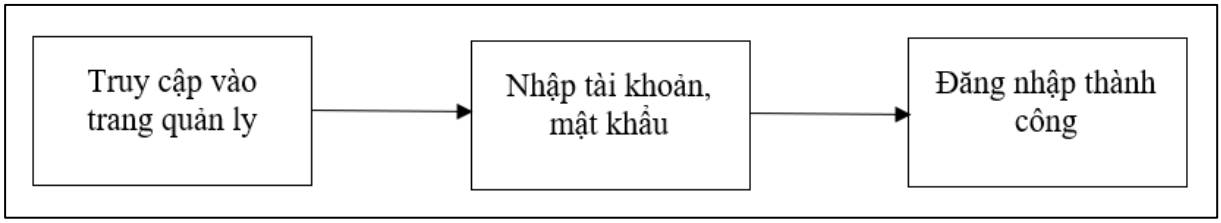

Hình 2-5: Sơ đồ minh họa quy trình đăng nhập của người quản lý

f. Quy trình cập nhật thực đơn

Khi người quản lý đã đăng nhập thành công vào trang quản lý, người quản lý sẽ có thể thêm, xóa hay sửa đổi thực đơn đang có trong hệ thống.

Mọi chi tiết được mô hình hóa như sau :

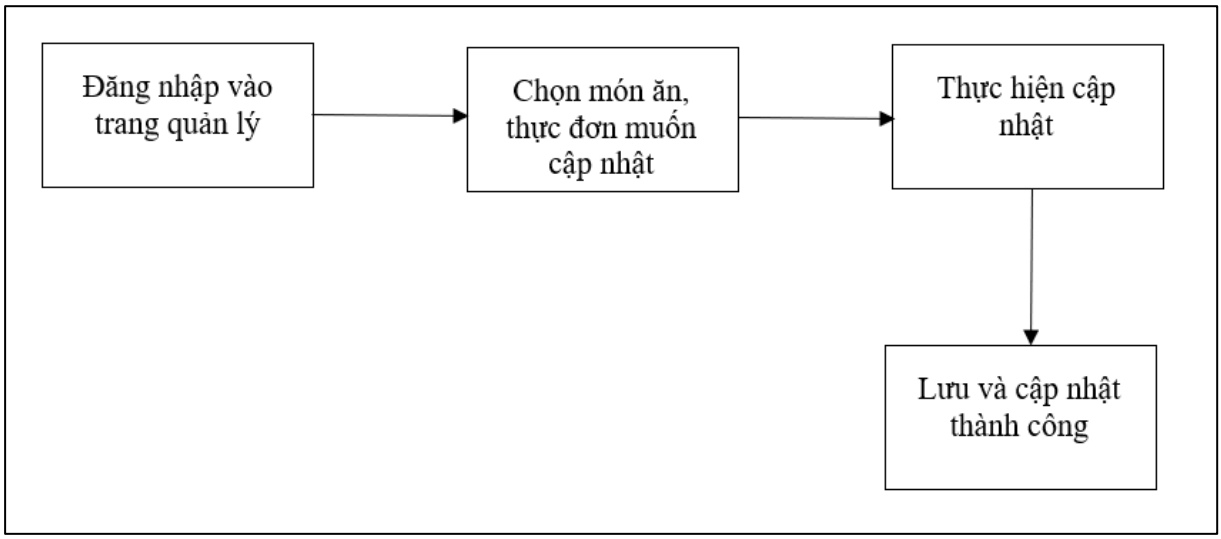

Hình 2-6: Sơ đồ minh họa quy trình cập nhật thực đơn

g. Quy trình cập nhật tin tức

Khi người quản lý đã đăng nhập thành công vào trang quản lý, người quản lý sẽ có thể thêm, xóa hay sửa đổi thông tin tin tức đang có trong hệ thống

Mọi chi tiết được mô hình hóa như sau :

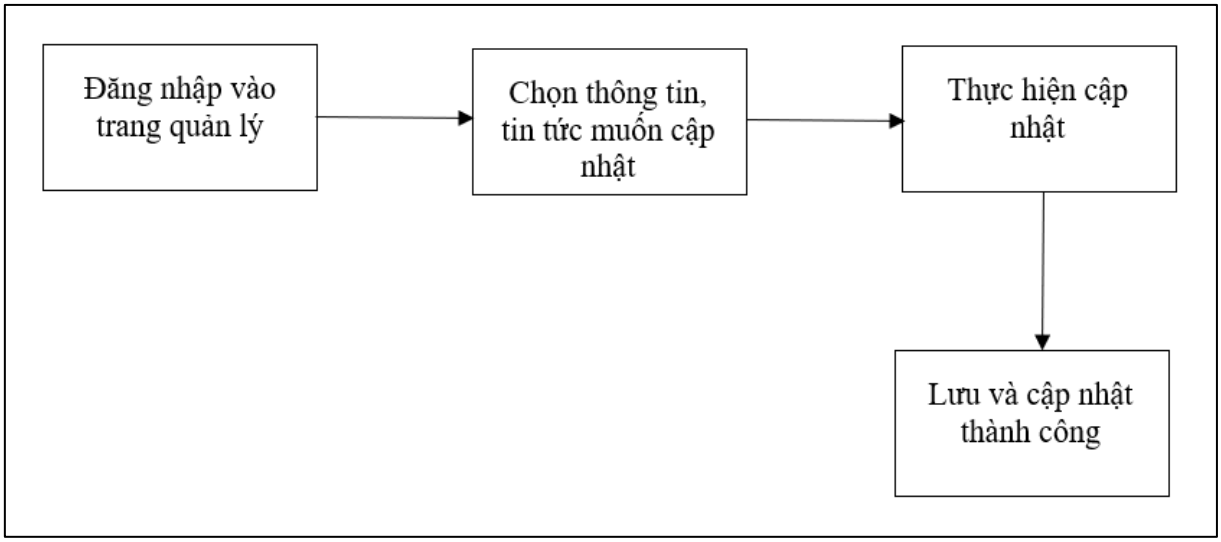

Hình 2-7: Sơ đồ minh họa quy trình cập nhật tin tức

2.3.2 Sơ đồ chức năng

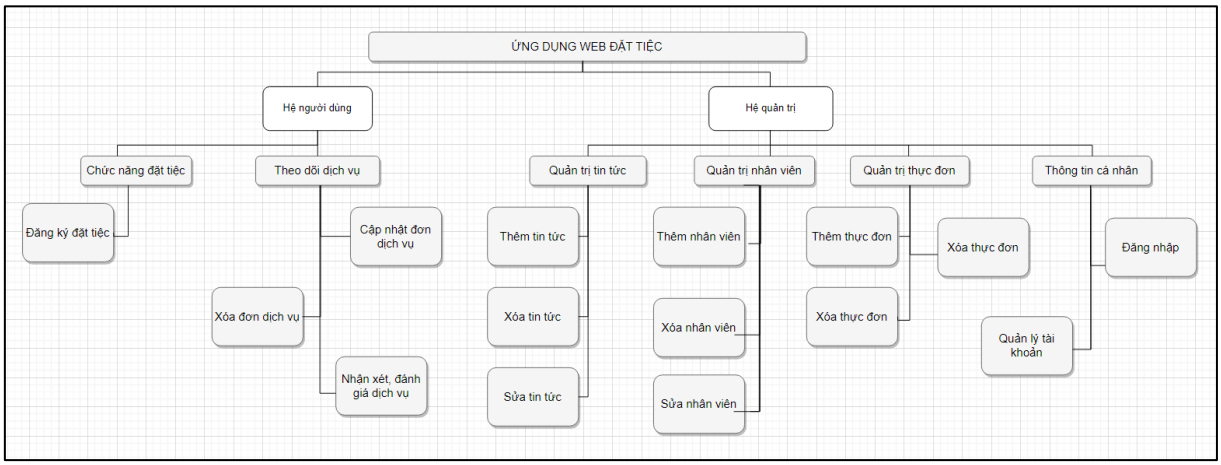

Hình 2-8: Sơ đồ chức năng

2.3.3 Sơ dồ Use Case tổng quát

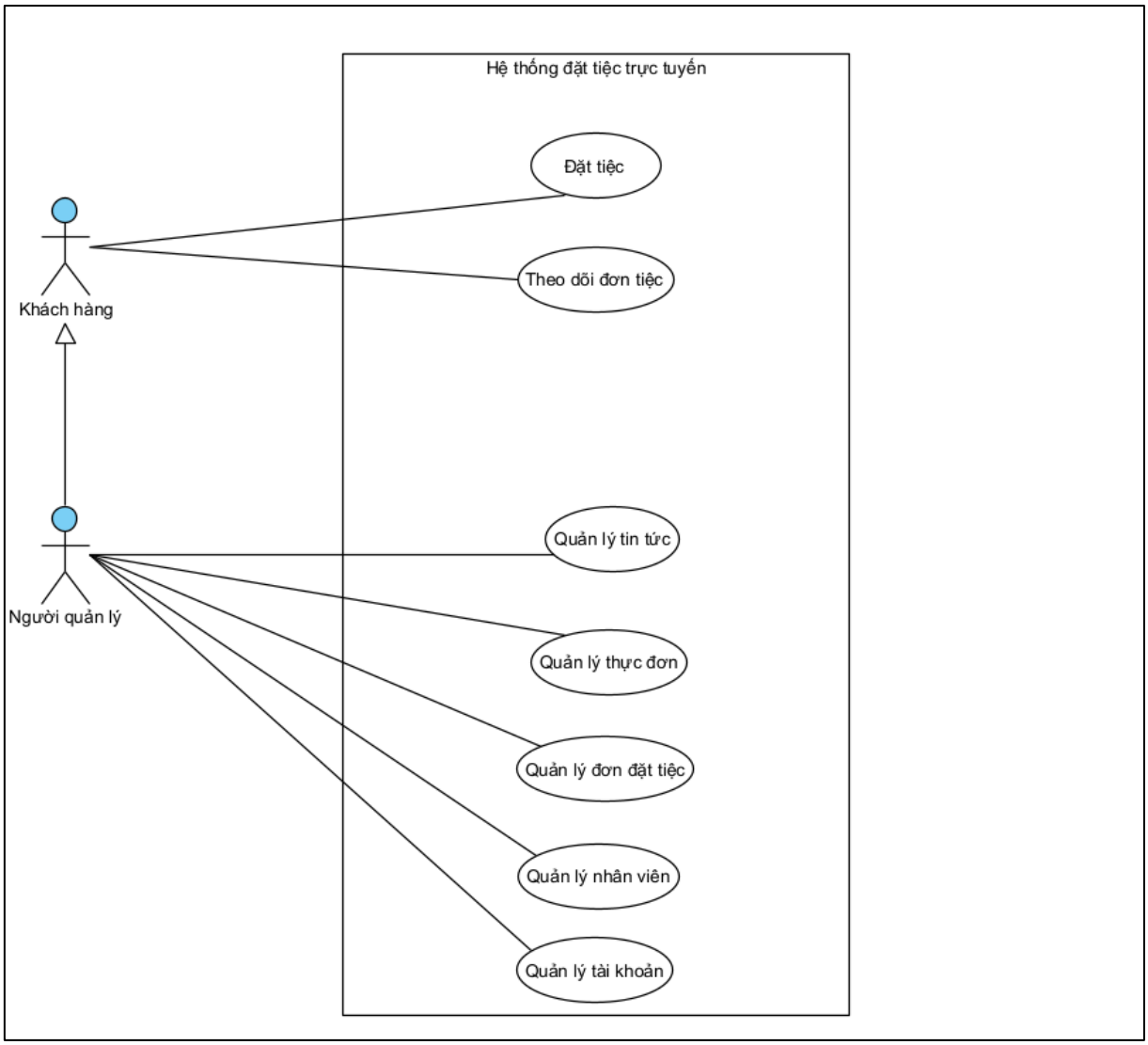

Hình 2-9: Sơ đồ Use Case tổng quát

Chương 3. **Thiết kế**

3.1 Mô hình dữ liệu

3.1.1 Mô hình dữ liệu mức ý niệm (ERD)

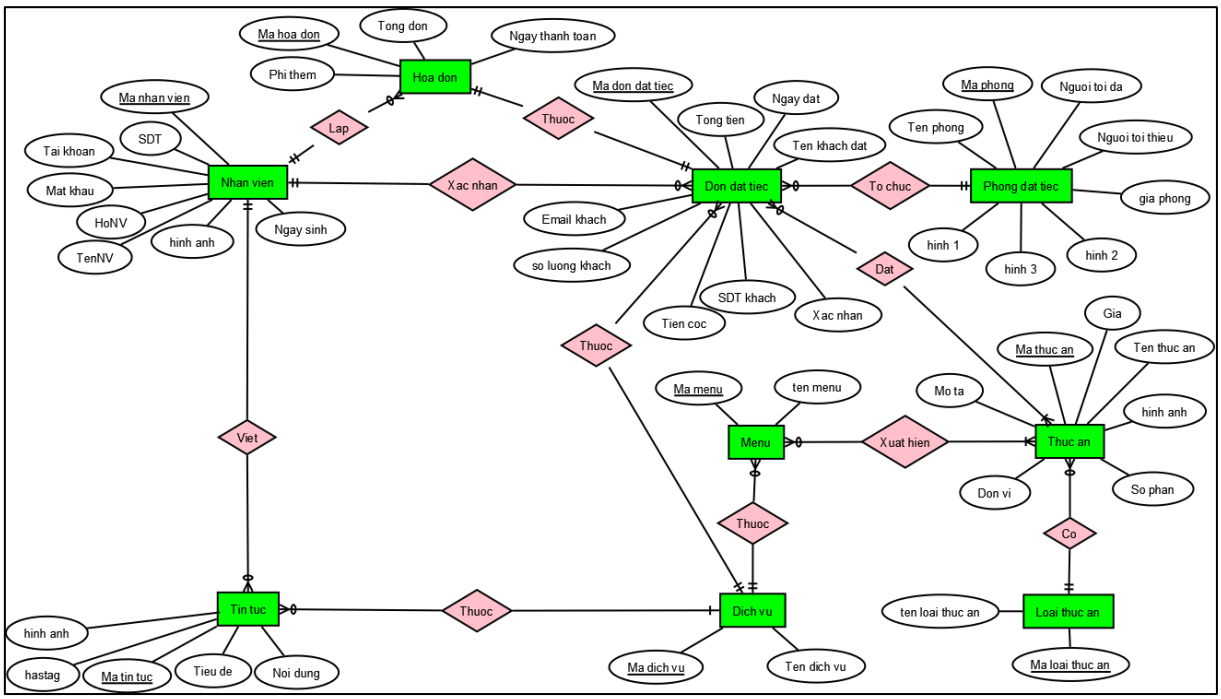

Hình 3-1: Mô hình dữ liệu mức ý niệm

- Mô tả các loại thực thể
  - Loại thực thể "Nhan vien"

Mô tả: Loại thực thể "Nhan vien"gồm những nhân viên đang làm việc trong công ty					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma nhan vien	Chuỗi(10)	x	x	x	mã nhân viên
tenNV	Chuỗi(255)			x	tên nhân viên
HoNV	Chuỗi(255)			x	Họ nhân viên
Tai khoan	Chuỗi (50)			x	Tài khoản đăng nhập
Mat khau	Chuỗi(255)			x	Mật khẩu đăng nhập
SDT	Số (10)			x	Số điện thoại nhân viên
Ngay sinh	Thời gian			x	Ngày sinh nhân viên
hinh anh	Chuỗi (255)			x	Hình ảnh của nhân viên

Bảng 3-1: Mô tả thực thể "Nhan vien"

- Loại thực thể "Tin tuc"

Mô tả: Loại thực thể "Tin tuc" gồm những bài viết được lưu trong hệ thống					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma tin tuc	Số nguyên(10)	x	x	x	mã tin tức
Tieu de	Chuỗi(1000)			x	Tiêu đề tin tức
Hastag	Chuỗi				Hastag của tin tức
Noi dung	Chuỗi			x	Nội dung của tin tức
hinh anh	Chuỗi (200)			x	Hình ảnh của tin tức

Bảng 3-2: Mô tả thực thể "Tin tuc"

- Loại thực thể "Dich vu"

Mô tả: Loại thực thể "Dich vu"gồm những dịch vụ đặt tiệc mà nhà hàng có thể cung cấp					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma dich vu	Chuỗi(10)	x	x	x	mã dịch vụ
Ten dịch vu	Chuỗi(50)			x	Tiêu đề tin tức

Bảng 3-3: Mô tả thực thể "Dich vu"

- Loại thực thể "Loai thuc an"

Mô tả: Loại thực thể "Loai thuc an" gồm những loại món ăn có trong thực đơn được cung cấp như tráng miệng, khai vị, món chính …					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma loai thuc an	Chuỗi(10)	x	x	x	mã loại món ăn
Ten loai thuc an	Chuỗi(200)			x	Tên loại món ăn

Bảng 3-4: Mô tả thực thể "Loai thuc an"

- Loại thực thể "Thuc an"

Mô tả: Loại thực thể "Thuc an"gồm những món ăn có trong thực đơn được cung cấp					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma thuc an	Số nguyên(10)	x	x	x	mã món ăn
Ten thuc an	Chuỗi(100)			x	Tên món ăn
Gia	Số thực			x	Giá của món ăn
Mo ta	Chuỗi			x	Mô tả về món ăn
Hinh anh	Chuỗi (255)			x	Hình ảnh minh họa của món ăn
Don vi	Chuỗi (20)			x	Đơn vị tính của 1 phần ăn
So phan	Số nguyên (10)			x	Số lượng đơn vị món ăn trên 1 bàn

Bảng 3-5: Mô tả thực thể "Thuc an"

- Loại thực thể "Menu"

Mô tả: Loại thực thể "Menu" gồm những thực đơn được nhà hàng cung cấp					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma menu	Số nguyên(10)	x	x	x	mã thực đơn
Ten menu	Chuỗi(200)			x	Tên thực đơn

Bảng 3-6: Mô tả thực thể "Menu"

- Loại thực thể "Phong dat tiec"

Mô tả: Loại thực thể "Phong dat tiec" gồm danh sách phòng đang dùng phục vụ tiệc					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma phong	Chuỗi(5)	x	x	x	mã phòng
Ten phong	Chuỗi(100)			x	Tên phòng
Tang	Số nguyên			x	Tầng lầu của phòng
Tinh trang	Số nguyên			x	Tình trạng hiện tại của phòng (khả dụng, bảo trì…)
hinh 1	Chuỗi (255)			x	Hình ảnh 1 của phòng tiệc
hinh 2	Chuỗi (255)			x	Hình ảnh 2 của phòng tiệc
hinh 3	Chuỗi (255)			x	Hình ảnh 3 của phòng tiệc
gia phong	Số thực			x	Giá thuê phòng
Nguoi toi da	Số nguyên			x	Số lượng khách tối đa
Nguoi toi thieu	Số nguyên			x	Số lượng khách tối thieu

Bảng 3-7: Mô tả thực thể "Phong dat tiec"

- Loại thực thể "Don dat tiec"

Mô tả: Loại thực thể "Don dat tiec" lưu thông tin của đơn đặt tiệc của khách hàng					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma don dat tiec	Số nguyên(8)	x	x	x	mã đơn đặt tiệc
Ten khach dat	Chuỗi(50)			x	Tên khách đặt tiệc
SDT khach	Số nguyên(10)			x	Số điện thoại liên lạc với khách hàng
Email khach	Chuỗi(200)				Email liên lạc với khách hàng
So luong khach	Số nguyên			x	Số lượng khách tham dự của đơn tiệc
Ngay dat	Thời gian			x	Ngày đặt tiệc
Tong tien	Số thực				Tổng tiền đặt tiệc khi đăng ký
Xac nhan	Luận lý				Tình trạng xác nhận đặt tiệc
So luong khach	Số nguyên			x	số lượng khách tham dự
So luong ban	Số nguyên			x	Số lượng bàn được đặt
Tien coc	Số thực			x	tiền đặt cọc trước

Bảng 3-8: Mô tả thực thể "Don dat tiec"

- Loại thực thể "Hoa don"

Mô tả: Loại thực thể "Hoa don" lưu thông tin thanh toán đơn đặt tiệc của khách hàng					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
Ma hoa don	Số nguyên(8)	x	x	x	mã đơn đặt tiệc
Tong don	Chuỗi(50)			x	Tên khách đặt tiệc
Ngay thanh toan	Số nguyên(10)			x	Số điện thoại liên lạc với khách hàng
Phi them	Chuỗi(200)				Email liên lạc với khách hàng

Bảng 3-9: Mô tả thực thể "Hoa don"

❒ Mô tả các loại thực thể

[1] Tiền đặt cọc tối thiểu là 10% tổng tiền khi đăng ký đặt tiệc và tối đa là 100% mới được nhân viên thực hiện xác nhận. Với những đơn đặt tiệc < 1 triệu, tiền đặt cọc có thể được bỏ qua.

[2] Hóa đơn chỉ được xuất ra khi đơn tiệc đã được xác nhận bởi nhân viên quản lý và chỉ duy nhất 1 lần xuất hóa đơn cho một đơn đặt tiệc tương ứng.

[3] Xuất hóa đơn chỉ được thực hiện vào đúng ngày đăng ký đặt tiệc được khách hàng ghi nhận trước đó.

[4] Đơn đặt tiệc có thể được sửa đổi vô hạn lần bởi khách hàng trước khi được xác nhận. Sau khi đơn đặt tiệc đã được xác nhận, con số đó là 3 lần sửa tối đa và 0 lần sửa nếu thời gian diễn ra cách ngày hiện tại ít hơn 4 ngày.

[5] Đơn đặt tiệc có thể được hủy bỏ ngay lập tức khi đơn tiệc chưa được xác nhận. Trường hợp đơn tiệc đã được xác nhận, tiền cọc sẽ được hoàn lại nếu thời gian hủy bỏ lớn hơn 2 ngày và không hoàn tiền ở trường hợp ngược lại.

[6] Khách hàng không thể thực hiện việc đăng ký nhiều hơn 1 dịch vụ tiệc trong cùng 1 ngày.

3.1.2 Mô hình dữ liệu mức logic

❒ *LƯỢT ĐỒ QUAN HỆ*

Nhan vien (Ma nhan vien, HoNV, TenNV, Ngay sinh, Tai khoan, Mat khau, SDT)

Tin tuc (Ma tin tuc, Tieu de, Hastag, Noi dung, Ma dich vu, Ma nhan vien, Hinh anh)

Dich vu (Ma dich vu, Ten dich vu)

Loai thuc an (Ma loai thuc an, Ten loai thuc an)

Thuc an (Ma thuc an, Ten thuc an, Gia, Mo ta, Don vi, So phan, Ma menu, Ma loai thuc an)

Menu (Ma menu, Ten menu, Ma dich vu)

Chi tiet menu (Ma menu, Ma thuc an)

Phong dat tiec (Ma phong, ten phong, tang, tinh trang, hinh 1, hinh 2, hinh 3, gia phong, Nguoi toi da, Nguoi toi thieu)

Don dat tiec (Ma don dat tiec, Ten nguoi dat, Email khach, SDT khach, So luong khach, Tong tien, Tien coc, Xac nhan, Ma nhan vien, Ma phong, Ma dich vu)

Chi tiet don dat tiec (Ma don dat tiec, Ma thuc an, gia, so luong)

Hoa don (Ma hoa don, Tong don, Phi them, Ngay thanh toan, Ma nhan vien, Ma don dat tiec)

3.1.3 Mô hình dữ liệu mức vật lý

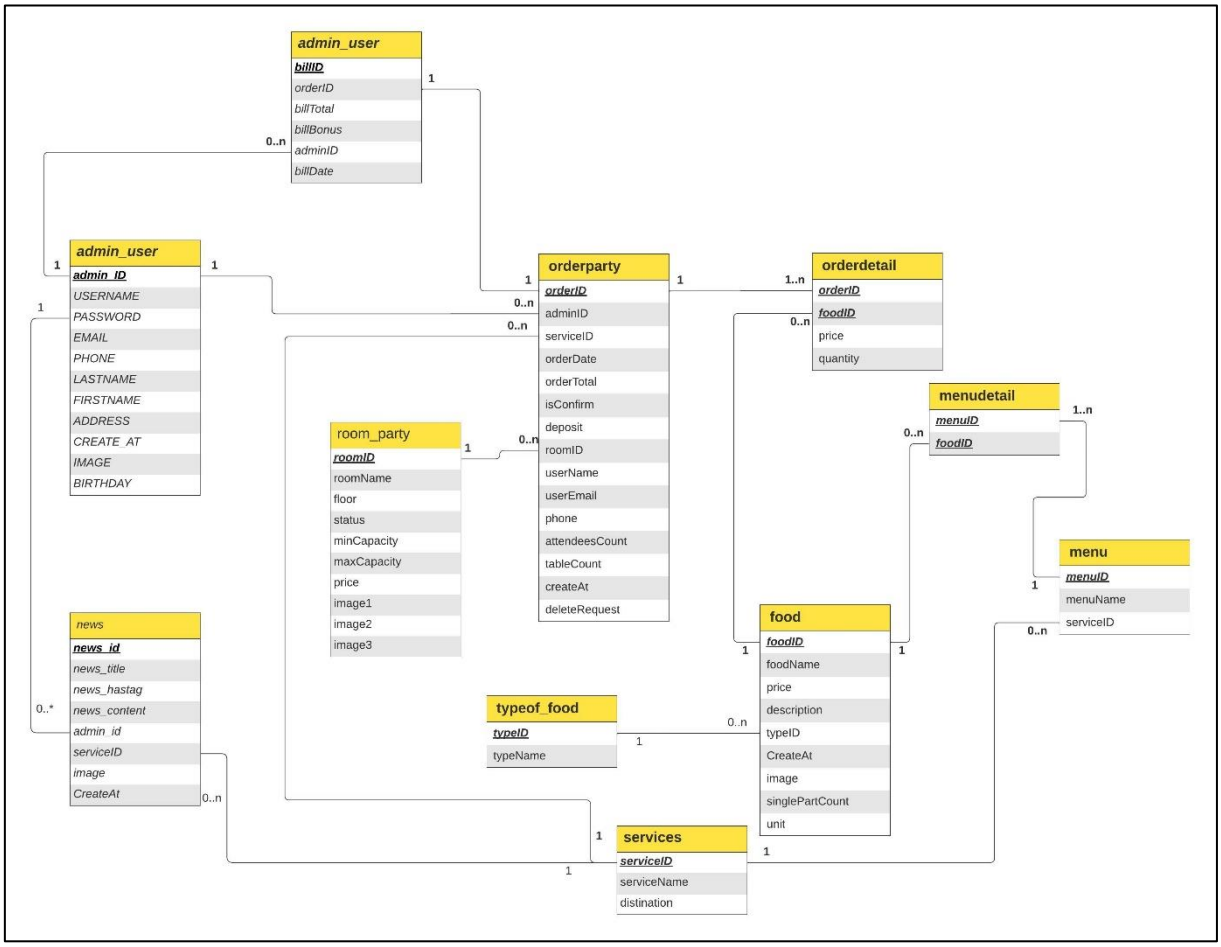

Hình 3-2: Mô hình dữ liệu mức vật lý website đặt tiệc

❒ Mô tả các loại thực thể

- Bảng "admin_user"

Mô tả: Bảng ***admin_user*** gồm những nhân viên đang làm việc trong công ty					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
admin_ID	char(10)	x	x	x	mã nhân viên
LASTNAME	varchar(255)			x	tên nhân viên
FIRSTNAME	varchar(255)			x	Họ nhân viên
USERNAME	varchar(50)			x	Tài khoản đăng nhập
BIRTHDAY	date			x	Ngày sinh nhân viên
PASSWORD	varchar(255)			x	Mật khẩu đăng nhập
PHONE	int(10)			x	Số điện thoại nhân viên
ADDRESS	varchar(255)			x	Địa chỉ nhân viên
CREATE_AT	date			x	Ngày vào làm
IMAGE	varchar(255)			x	Hình ảnh của nhân viên

Bảng 3-10: Mô tả bảng "admin_user"

- Bảng "news"

Mô tả: Bảng ***news*** gồm những bài viết được lưu trong hệ thống					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
news_id	int(10)	x	x	x	mã tin tức
news_title	varchar(1000)			x	Tiêu đề tin tức
news_hastag	text				Hastag của tin tức
news_content	text			x	Nội dung của tin tức
admin_id	char(10)			x	Mã nhân viên
serviceID	char(10)			x	Mã dịch vụ
CreateAt	date			x	Ngày khởi tạo tin tức

Bảng 3-11: Mô tả bảng "news"

- Bảng "services"

Mô tả: Bảng ***sevices*** gồm những dịch vụ đặt tiệc mà nhà hàng có thể cung cấp					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
serviceID	char(10)	x	x	x	mã dịch vụ
serviceName	varchar(50)			x	Tiêu đề tin tức
destination	text				Mô tả về dịch vụ

Bảng 3-12: Mô tả bảng "service"

- Bảng "typeof_food"

Mô tả: Bảng ***typeof_food*** gồm những loại món ăn có trong thực đơn được cung cấp như tráng miệng, khai vị, món chính …					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
typeID	char(5)	x	x	x	mã loại món ăn
typeName	varchar(200)			x	Tên loại món ăn

Bảng 3-13: Mô tả bảng "typeof_food"

- Bảng "food"

Mô tả: Bảng ***food*** gồm những thức ăn có trong thực đơn được cung cấp					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
foodID	int	x	x	x	mã thức ăn
foodName	varchar(100)			x	Tên thức ăn
price	double			x	Giá của thức ăn
description	text			x	Mô tả về thức ăn
typeID	char(5)			x	Mã loại thức ăn
createAt	date			x	Ngày thêm thức ăn vào hệ thống
image	varchar(255)			x	Hình minh họa của món ăn
unit	varchar(50)			x	Đơn vị tính của 1 phần ăn (1 dĩa, 1 tô…)
singlePartCount	int			x	Số lượng đơn vị món ăn trên bàn ăn

Bảng 3-14: Mô tả bảng "food"

- Bảng "menu"

Mô tả: Bảng ***menu*** gồm những thực đơn được nhà hàng cung cấp					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
menuID	int	x	x	x	mã thực đơn
menuName	varchar(200)			x	Tên thực đơn
serviceID	char(10)			x	Mã dịch vụ

Bảng 3-15: Mô tả bảng "menu"

- Bảng "menudetail"

Mô tả: Bảng ***menudetail*** gồm những món ăn nằm trong 1 thực đơn nhà hàng cung cấp					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
menuID	int	x	x	x	mã thực đơn
foodID	int			x	Mã món ăn

Bảng 3-16: Mô tả bảng "menudetail"

- Bảng "room_party"

Mô tả: Bảng ***room_party*** gồm danh sách phòng đang dùng phục vụ tiệc					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
room_id	char(5)	x	x	x	mã phòng
roomName	varchar(100)		x	x	Tên phòng
floor	int			x	Tầng lầu của phòng
status	int			x	Tình trạng hiện tại của phòng (khả dụng, bảo trì…)
minCapacity	int			x	Số lượng tối thiểu để tổ chức trong phòng tiệc
maxCapacity	int			x	Số lượng tối đa có thể chứa trong phòng tiệc
price	double			x	Giá thuê của phòng đặt tiệc
image1	varchar(255)			x	Hình minh họa 1 của phòng tiệc
image2	varchar(255)			x	Hình minh họa 2 của phòng tiệc
image3	varchar(255)			x	Hình minh họa 3 của phòng tiệc

Bảng 3-17: Mô tả bảng "room_party"

- Bảng "orderparty"

Mô tả: Bảng ***orderparty*** lưu thông tin của đơn đặt tiệc của khách hàng					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
orderID	int(8)	x	x	x	mã đơn đặt tiệc
userName	Chuỗi(50)			x	Tên khách đặt tiệc
phone	int			x	Số điện thoại liên lạc với khách hàng
userEmail	varchar(200)				Email liên lạc với khách hàng
orderDate	date			x	Ngày đặt tiệc
orderTotal	double				Tổng chi phí chi trả
attendeesCount	int			x	Số lượng khách tham gia
tableCount	int			x	Số lượng bàn khách tham gia
isConfirm	tinyint(1)				Tình trạng xác nhận của đơn tiệc
deposit	double				Tiền đặt cọc của đơn tiệc
roomID	char(10)			x	Mã phòng đặt tiệc
serviceID	char(10)			x	Mã dịch vụ
adminID	char(10)				Mã nhân viên
createAt	date			x	Ngày thực hiện đăng ký đặt tiệc
deleteRequest	tiniint			x	Yêu cầu xóa đơn tiệc từ khách hàng

Bảng 3-18: Mô tả bảng "orderparty"

- Bảng "orderdetail"

Mô tả: Bảng ***orderdetail*** lưu thông tin chi tiết về đơn đặt tiệc của khách hàng					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
orderID	int(8)	x	x	x	mã đơn đặt tiệc
foodID	int			x	Mã món ăn
price	double			x	Giá tiền món ăn
quantity	int			x	Số lượng món ăn được đặt

Bảng 3-19: Mô tả bảng "orderparty"

- Bảng "bill"

Mô tả: Bảng ***orderdetail*** lưu thông tin chi tiết về đơn đặt tiệc của khách hàng					
Thuộc tính	**Kiểu**	**K**	**U**	**M**	**Diễn giải**
billID	char(10)	x	x	x	mã hóa đơn
orderID	char (15)			x	Mã đơn đặt tiệc
billTotal	double			x	Tổng hóa đơn
billBonus	double			x	Phí phát sinh thêm
adminID	char(10)			x	Mã nhân viên
billDate	date			x	Ngày xuất hóa đơn

Bảng 3-20: Mô tả bảng "orderdetail"

❒ *Mô tả các ràng buộc dữ liệu*

[1] Các thuộc tính "phone" của "orderparty" và "PHONE" của "admin_user" đều có và chỉ có 10 số.

[2] Trong bảng "orderparty" , "orderDate" >= "createAt" + 2

[3] Trong bảng "orderparty", "AttendeesCount" >= 5. Nếu "serviceID" = "SN" (ứng với "serviceName" của bảng "service" là "Sinh nhật") thì "AttendeesCount" >=2.

[4] Trong bảng orderparty: 10% * "orderTotal" <= "deposit" <= 100%* "orderTotal"

[5] Thuộc tính "quantity" trong bảng "orderdetail" >0.

[6] Trong các bảng có chứa thuộc tính "price", "price" > 0.

[7] Trong bảng "room_party", minCapacity <= maxCapacity.

[8] Trong bảng "orderparty", "tableCount" = "AttendeesCount" / 10. Nếu "AttendeesCount" % 10 dư, "tableCount" += 1

[9] Thuộc tính "billDate" trong bảng "bill" = Thuộc tính "orderDate" trong bảng "orderparty"

[10] Thuộc tính "BIRTHDAY" trong bảng "admin_user" phải có giá trị = năm hiện hành – BIRTHDAY >=18

3.2 Mô hình xử lý

3.2.1 Sơ dồ Use Case chi tiết

a. Chức năng thêm đặt tiệc

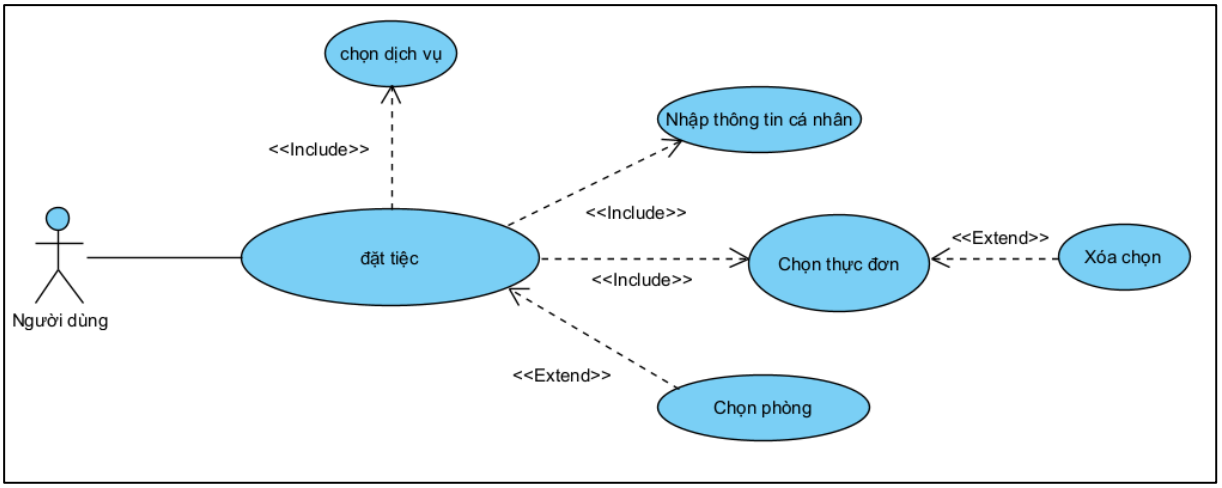

Hình 3-3: Sơ đồ Use Case đặt tiệc

Đặc tả Use Case đặt tiệc:

Mô tả	Cho phép khách hàng thực hiện quá trình đặt tiệc
Use Case	Đặt tiệc, chọn dịch vụ, Nhập thông tin cá nhân, Chọn thực đơn, Xóa chọn, Chọn phòng

Actor	Người dùng (Bất cứ ai truy cập trang web)
Sự kiện trước	Truy cập vào website đặt tiệc trực tuyến
Sự kiện sau	Người dùng đặt tiệc thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Hệ thống hiển thị trang chủ Bước 2: Khách hàng chọn dịch vụ cần thiết, sau đó ấn chọn Bước 3: Hệ thống hiển thị mẫu thông tin cá nhân, người dùng nhập các thông tin cần thiết theo mẫu. Bước 4: Sang trang kế tiếp. Hệ thống hiển thị thông tin thực đơn và phòng còn trống. Khách hàng xem và chọn thực đơn hoặc món ăn mà mình muốn. Bước 5: Ấn nút xác nhận đặt tiệc và hoàn tất quá trình. Hệ thống sẽ xuất 1 mã đơn hàng cho người dùng lưu giữ nhầm trường hợp muốn xem đơn đặt tiệc
Kịch bản phụ	- Nếu người dùng chọn ngày đã đặt đủ phòng : Hệ thống hiển thị thông báo và yêu cầu người dùng chọn lại. - Nếu người dùng muốn hủy chọn món ăn: Người dùng có thể hủy chọn bằng cách bỏ chọn món ăn và tiếp tục công việc lựa chọn

Bảng 3-21: Đặt tả chức năng đặt tiệc

b. Chức năng hủy đặt tiệc

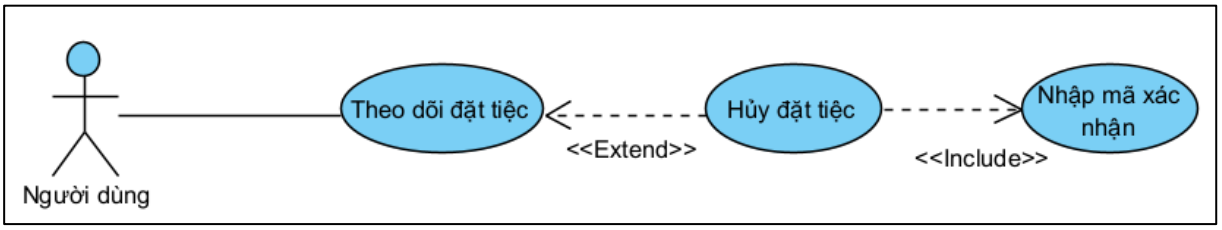

Hình 3-4: Sơ đồ Use Case hủy đặt tiệc

Đặc tả Use Case hủy đơn tiệc:

Mô tả	Cho phép khách hàng thực hiện quá trình hủy đặt tiệc
Use Case	Theo dõi đặt tiệc, Hủy đặt tiệc, Nhập mã xác nhận
Actor	Người dùng (Bất cứ ai truy cập trang web)
Sự kiện trước	Người dùng đã thực hiện đặt tiệc thông qua website đặt tiệc trước đó và dùng mã đơn hàng để truy cập vào trang theo dõi đơn hàng
Sự kiện sau	Người dùng hủy bỏ đặt tiệc thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang chủ website Bước 2: Khách hàng lựa chọn theo dõi đơn hàng và nhập mã đơn hàng đã được nhận khi đặt đơn hàng. Bước 3: Hệ thống hiển thị thông tin đặt hàng, người dùng ấn nút hủy đặt tiệc. Bước 4: Người dùng nhập mã xác nhận đã được nhận khi đặt tiệc thành công. Sau đó chọn xác nhận hủy đơn đặt tiệc. Bước 5: Hệ thống trở lại trang chủ và xác nhận thành công.

Kịch bản phụ	- Nếu người dùng hủy đơn trước ngày đặt tiệc 1 tuần: Hệ thống thông báo "Liên hệ với chúng tôi để được giải quyết" và hủy yêu cầu hủy đặt tiệc.

Bảng 3-22: Đặt tả chức năng hủy đơn tiệc

c. Chức năng sửa đặt tiệc

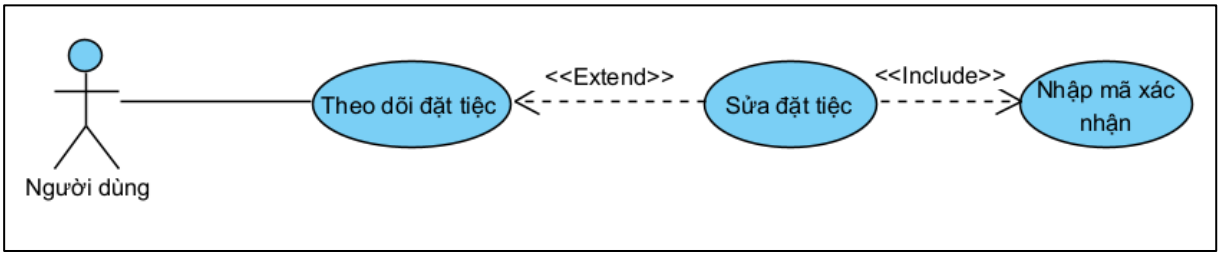

Hình 3-5: Sơ đồ Use Case sửa đặt tiệc

Đặc tả Use Case sửa đơn tiệc:

Mô tả	Cho phép khách hàng thực hiện quá trình sửa đặt tiệc
Use Case	Theo dõi đặt tiệc, Sửa đặt tiệc, Nhập mã xác nhận
Actor	Người dùng (Bất cứ ai truy cập trang web)
Sự kiện trước	Người dùng đã thực hiện đặt tiệc thông qua website đặt tiệc trước đó và dùng mã đơn hàng để truy cập vào trang theo dõi đơn hàng
Sự kiện sau	Người dùng sửa đổi đơn đặt tiệc thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang chủ website Bước 2: Khách hàng lựa chọn theo dõi đơn hàng và nhập mã đơn hàng đã được nhận khi đặt đơn hàng. Bước 3: Hệ thống hiển thị thông tin đặt hàng, người dùng ấn nút sửa đặt tiệc.

	Bước 4: Người dùng nhập mã xác nhận đã được nhận khi đặt tiệc thành công. Sau đó thay đổi thông tin muốn đặt tiệc. Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi, chuyển hướng trở lại trang chủ và xác nhận thành công.
Kịch bản phụ	- Nếu người dùng sửa đơn trước ngày đặt tiệc 1 tuần: Hệ thống thông báo "Liên hệ với chúng tôi để được giải quyết" và hủy yêu cầu sửa đặt tiệc. - Nếu người dùng muốn sửa phòng đặt tiệc nhưng phòng đã đầy: Hệ thống không cho sửa. - Nếu người dùng đổi ngày đặt tiệc và ngày đó phòng đã đầy hoặc chọn 1 ngày khác nhưng trong quá khứ: Hệ thống cảnh báo và không cho thay đổi. - Nếu người dùng sửa đổi quá 3 lần: Hệ thống đưa ra cảnh báo "Liên hệ với chúng tôi để được hỗ trợ" và đơn hàng bị khóa.

Bảng 3-23: Đặt tả chức năng sửa đơn tiệc

d. Chức năng đánh giá & nhận xét

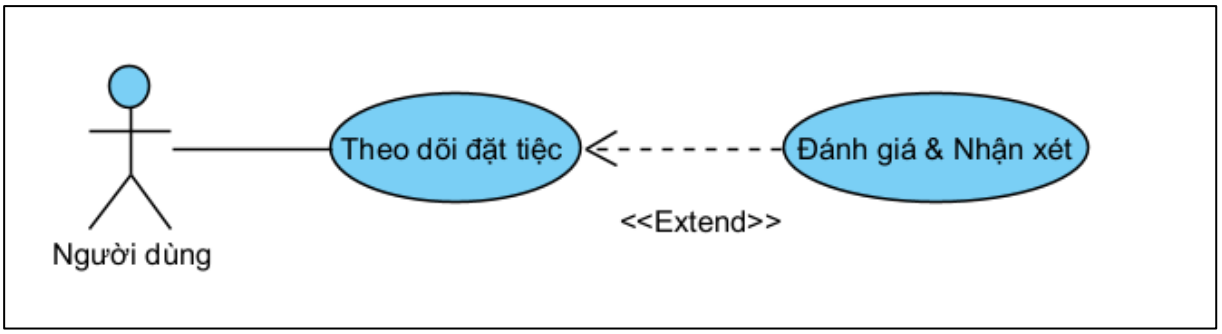

Hình 3-6: Sơ đồ Use Case nhận xét & đánh giá

Đặc tả Use Case nhận xét & đánh giá:

Mô tả	Cho phép khách hàng thực hiện nhận xét và đánh giá dịch vụ
Use Case	Theo dõi đặt tiệc, Đánh giá và nhận xét
Actor	Người dùng (Bất cứ ai truy cập trang web)
Sự kiện trước	Người dùng đã thực hiện đặt tiệc thông qua website đặt tiệc trước đó và dùng mã đơn hàng để truy cập vào trang theo dõi đơn hàng
Sự kiện sau	Người dùng đăng đánh giá thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang chủ website Bước 2: Khách hàng lựa chọn theo dõi đơn hàng và nhập mã đơn hàng đã được nhận khi đặt đơn hàng. Bước 3: Thực hiện việc cho đánh giá và nhận xét. Bước 4: Hệ thống lưu trữ, chuyển hướng trở lại trang chủ và xác nhận thành công.
Kịch bản phụ	Không

Bảng 3-24: Đặt tả chức năng nhận xét & đánh giá

e. Chức năng xem đặt tiệc

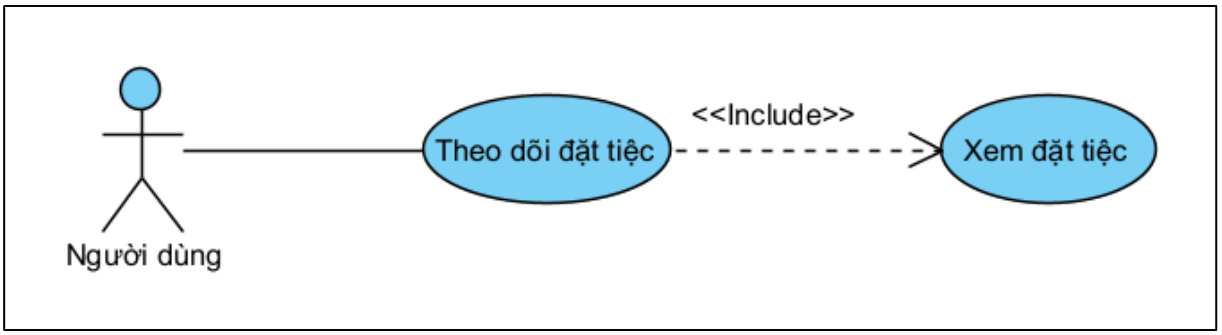

Hình 3-7: Sơ đồ Use Case xem đặt tiệc

Đặc tả Use Case xem đặt tiệc:

Mô tả	Cho phép khách hàng xem thông tin đặt tiệc
Use Case	Theo dõi đặt tiệc, Xem đặt tiệc
Actor	Người dùng (Bất cứ ai truy cập trang web)
Sự kiện trước	Người dùng đã thực hiện đặt tiệc thông qua website đặt tiệc trước đó và dùng mã đơn hàng để truy cập vào trang theo dõi đơn hàng
Sự kiện sau	Không
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang chủ website Bước 2: Khách hàng lựa chọn theo dõi đơn hàng và nhập mã đơn hàng đã được nhận khi đặt đơn hàng. Bước 3: Khách hàng xem thông tin và thực hiện các thao tác tiếp theo.
Kịch bản phụ	Không

Bảng 3-25: Đặt tả chức năng xem đặt tiệc

f. Chức năng đăng nhập

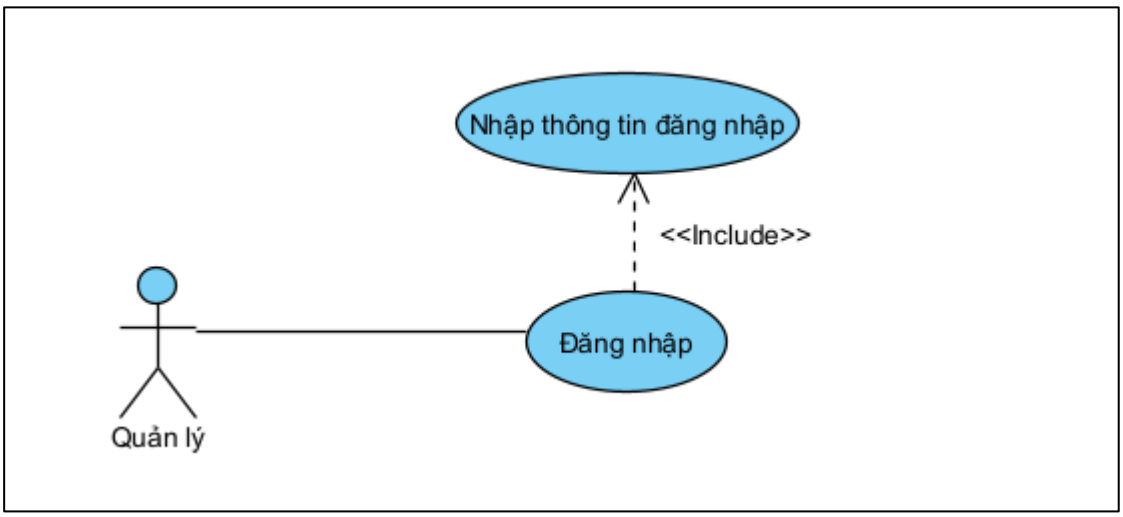

Hình 3-8: Sơ đồ Use Case đăng nhập

Đặc tả Use Case đăng nhập:

Mô tả	Cho người quản lý đăng nhập vào trang quản lý website
Use Case	Đăng nhập, Nhập thông tin đăng nhập
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý truy cập vào trang admin
Sự kiện sau	Truy cập thành công vào trang quản lý
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý nhập thông tin đăng nhập bao gồm tên tài khoản và mật khẩu. Sau đó ấn đăng nhập. Bước 3: Người quản lý đăng nhập vào trang quả lý thành công và thực hiện các thao tác tiếp theo.
Kịch bản phụ	- Người quản lý nhập sai mật khẩu: Không thể đăng nhập - Người quản lý sai mật khẩu quá nhiều lần. Hệ thống khóa tài khoản và thông báo.

Bảng 3-26: Đặt tả chức năng đăng nhập

g. Chức năng xem thông tin tài khoản

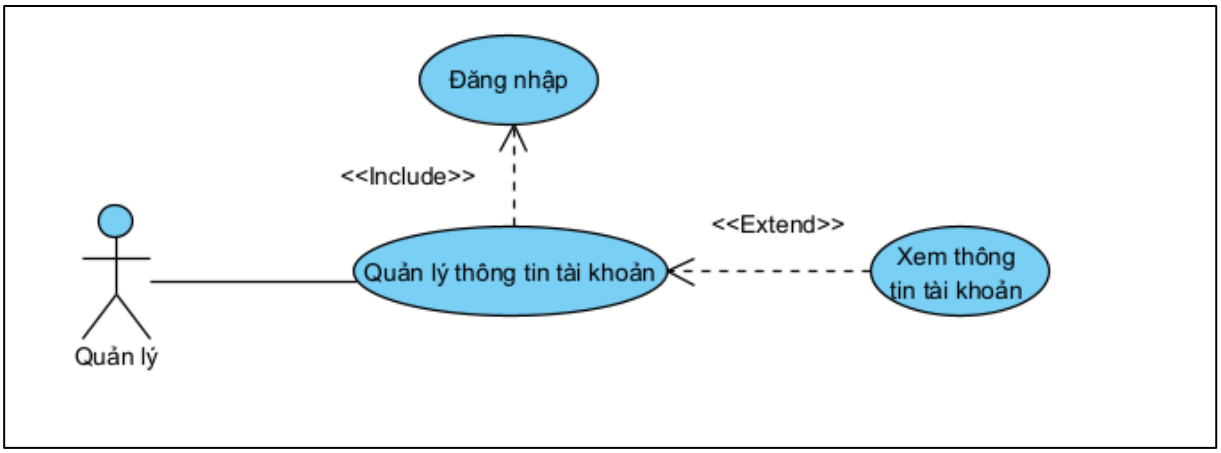

Hình 3-9: Sơ đồ Use Case xem thông tin tài khoản

Đặc tả Use Case xem thông tin tài khoản:

Mô tả	Cho người quản lý xem thông tin về tài khoản đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý thông tin tài khoản, Xem thông tin tài khoản
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Không
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý xem thông tin sơ bộ của các nhân viên có trong hệ thống.
Kịch bản phụ	Không

Bảng 3-27: Đặt tả chức năng xem thông tin tài khoản

h. Chức năng sửa thông tin tài khoản

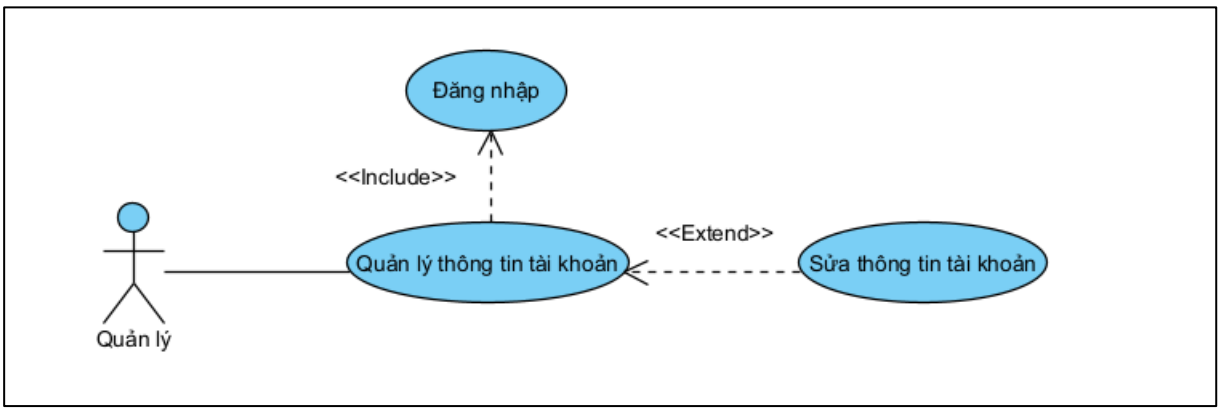

Hình 3-10: Sơ đồ Use Case sửa thông tin tài khoản

Đặc tả Use Case sửa thông tin tài khoản:

Mô tả	Cho người quản lý sửa thông tin về tài khoản đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý thông tin tài khoản, Sửa thông tin tài khoản
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thông tin đã sửa thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn nhân viên có trong hệ thống cần sửa Bước 3: Người quản lý thực hiện sửa thông tin đăng nhập của nhân viên. Bước 4: Người quản lý xác nhận và thông tin đăng nhập mới sẽ gửi cho nhân viên đó thông qua email. Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Mật khẩu không hợp lệ: Hệ thống hiện thông báo và không cho đổi - Mật khẩu thay đổi trùng với tên đăng nhập: Hệ thống hiện thông báo và không cho đổi.

Bảng 3-28: Đặt tả chức năng sửa thông tin tài khoản

i. Chức năng thêm thực đơn

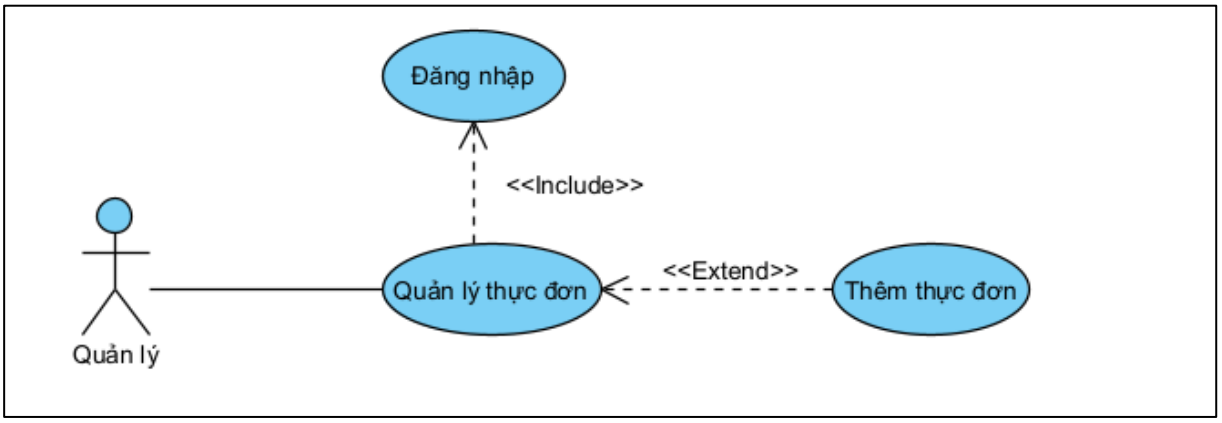

Hình 3-11: Sơ đồ Use Case thêm thực đơn

Đặc tả Use Case thêm thực đơn:

Mô tả	Cho người quản lý thêm thực đơn vào hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý thực đơn, Thêm thực đơn
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thực đơn đã thêm vào hệ thống
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý thực đơn và chọn thêm thực đơn Bước 3: Người quản lý thực hiện chọn các món ăn thêm vào thực đơn. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận. Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Thực đơn đã tồn tại: Hiển thị thông báo và không thêm

Bảng 3-29: Đặt tả chức năng thêm thực đơn

j. Chức năng xóa thực đơn

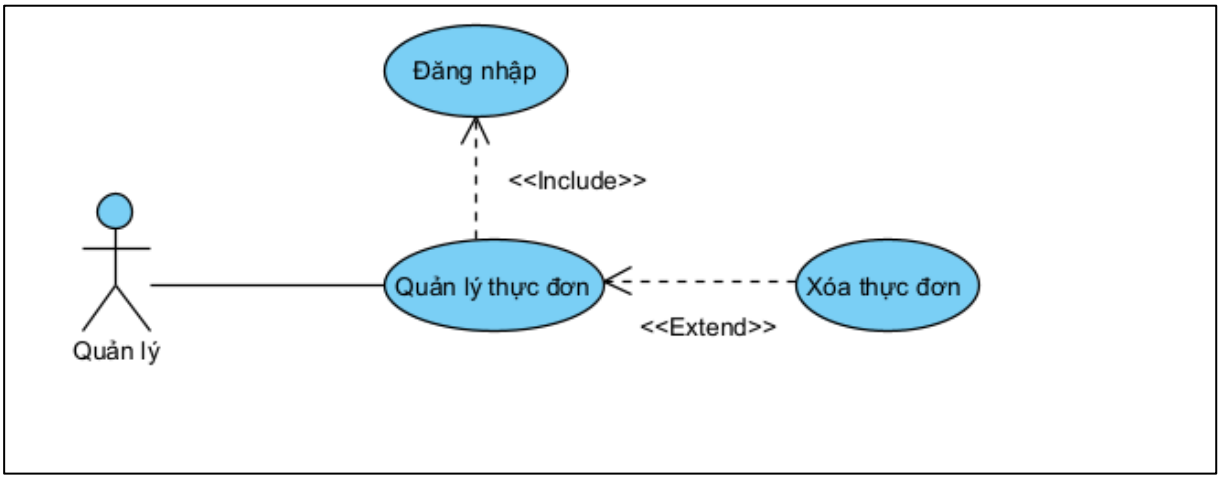

Hình 3-12: Sơ đồ Use Case xóa thực đơn

Đặc tả Use Case xóa thực đơn:

Mô tả	Cho người quản lý xóa thông tin thực đơn đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý thực đơn, Xóa thực đơn
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thực đơn được xóa thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý thực đơn và chọn thực đơn muốn xóa Bước 3: Người quản lý ấn xóa thực đơn. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận. Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Không

Bảng 3-30: Đặt tả chức năng xóa thực đơn

k. Chức năng sửa thực đơn

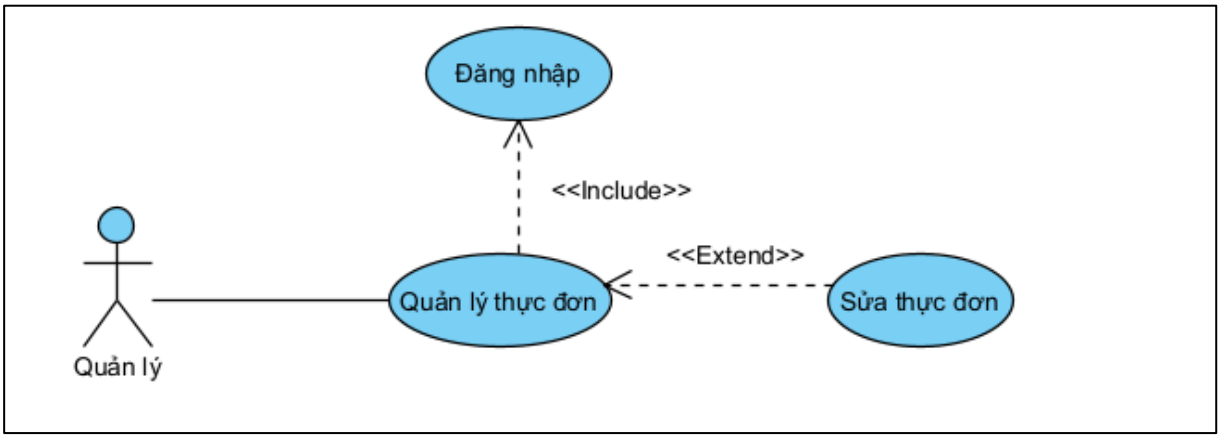

Hình 3-13: Sơ đồ Use Case sửa thực đơn

Đặc tả Use Case sửa thực đơn:

Mô tả	Cho người quản lý sửa thông tin thực đơn đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý thực đơn, Sửa thực đơn
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thực đơn được sửa thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý thực đơn và chọn thực đơn muốn sửa Bước 3: Người quản lý ấn sửa thực đơn. Hệ thống đưa ra mẫu và thêm món ăn cho thực đơn. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận sửa Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Sau khi sửa và thực đơn đã tồn tại: Hệ thống thông báo và không cho sửa.

	- Người quản lý xóa hết các món ăn đang có trong thực đơn rồi ấn xác nhận sửa: Hệ thống thông báo và không cho sửa

Bảng 3-31: Đặt tả chức năng sửa thực đơn

l. Chức năng thêm tin tức

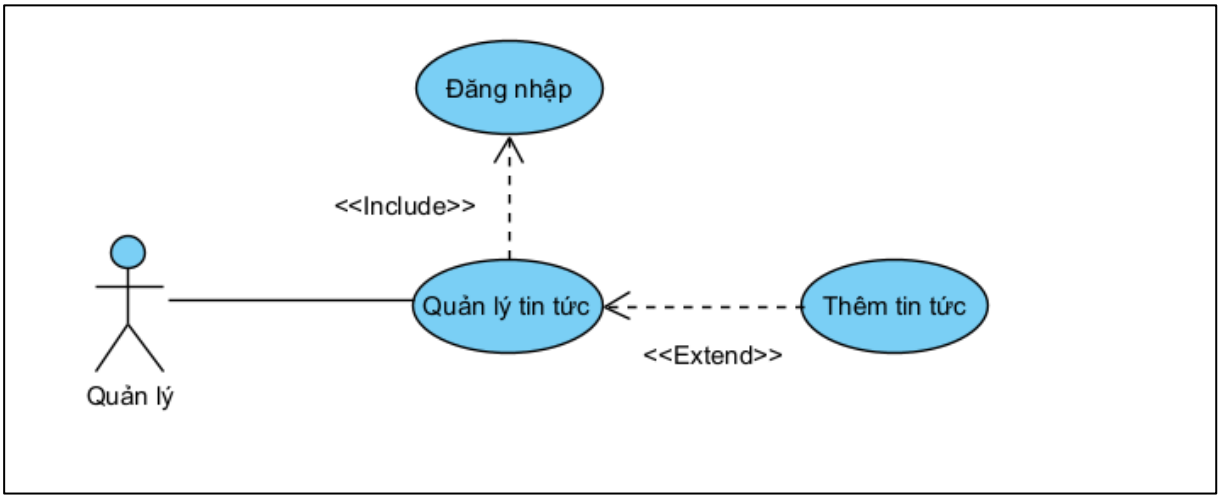

Hình 3-14: Sơ đồ Use Case thêm tin tức

Đặc tả Use Case thêm tin tức:

Mô tả	Cho người quản lý thêm nôi dung tin tức đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý tin tức, Thêm tin tức
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Tin tức được thêm thành công vào dữ liệu hệ thống
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý tin tức.

	Bước 3: Người quản lý ấn thêm tin tức. Hệ thống đưa ra mẫu và thêm người quản lý sẽ nhập theo yêu cầu. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận thêm. Bước 5: Sau khi kiểm tra, hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Người quản lý thêm vào tin tức đã tồn tại: Hệ thống thông báo đã tồn tại và không thực hiện thêm

Bảng 3-32: Đặt tả chức năng thêm tin tức

m. Chức năng xóa tin tức

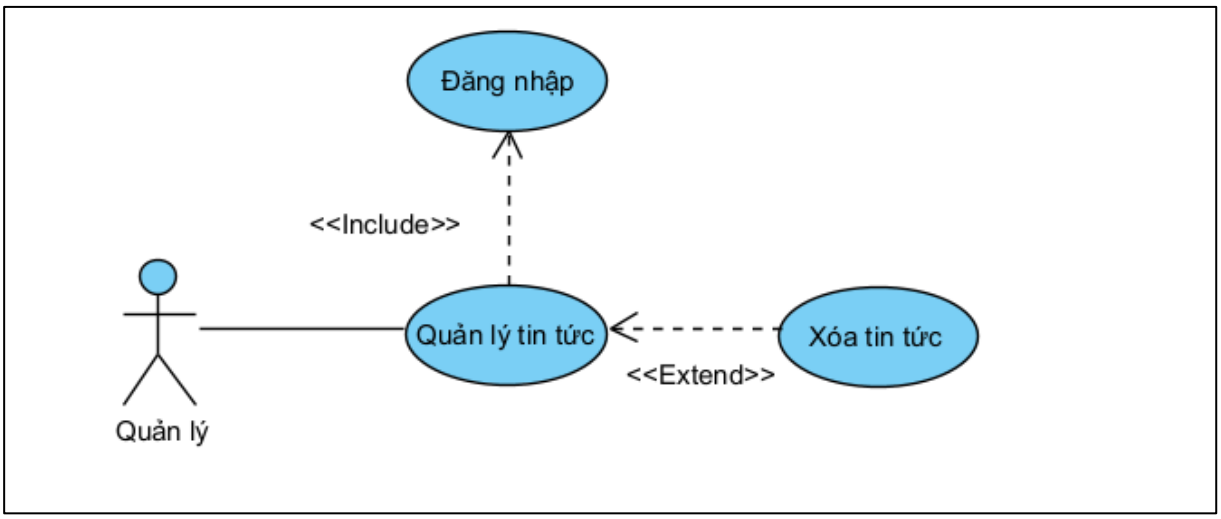

Hình 3-15: Sơ đồ Use Case xóa tin tức

Đặc tả Use Case xóa tin tức:

Mô tả	Cho người quản lý xóa tin tức đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý tin tức, Xóa tin tức
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Tin tức đã bị xóa thành công

Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý tin tức và chọn tin tức muốn xóa Bước 3: Người quản lý ấn xóa tin tức. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận xóa Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	Không

Bảng 3-33: Đặt tả chức năng xóa tin tức

n. Chức năng sửa tin tức

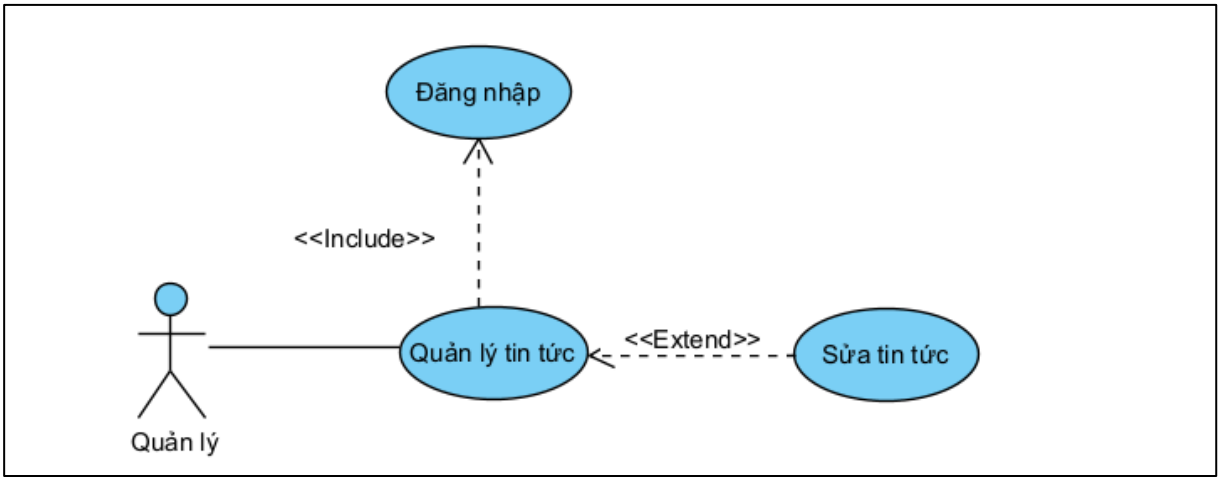

Hình 3-16: Sơ đồ Use Case sửa tin tức

Đặc tả Use Case sửa tin tức:

Mô tả	Cho người quản lý sửa thông tin của tin tức đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý tin tức, Sửa tin tức
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý

Sự kiện sau	Tin tức được sửa thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý tin tức và chọn tin tức muốn sửa Bước 3: Người quản lý ấn sửa tin tức. Hệ thống đưa ra mẫu và chỉnh sửa nội dung của tin tức. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận sửa Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Sau khi sửa và tin tức đã tồn tại: Hệ thống thông báo và không cho sửa.

Bảng 3-34: Đặt tả chức năng sửa tin tức

o. Chức năng thêm nhân viên

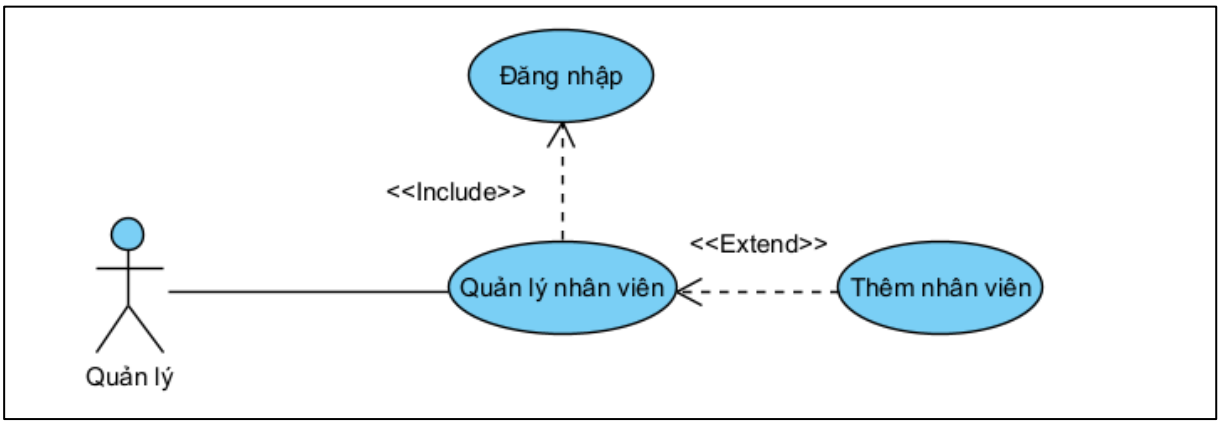

Hình 3-17: Sơ đồ Use Case thêm nhân viên

Đặc tả Use Case thêm nhân viên:

Mô tả	Cho người quản lý thêm mới 1 nhân viên vào hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý thực đơn, Sửa tin tức
Actor	Người quản lý

Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thêm nhân viên thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý nhân viên. Bước 3: Người quản lý ấn vào thêm nhân viên. Hệ thống đưa ra giao diện và người quản lý sẽ nhập thông tin theo mẫu Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận thêm Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Thông tin nhân viên đã tồn tại: Hệ thống thông báo và không cho thêm.

Bảng 3-35: Đặt tả chức năng thêm nhân viên

p. Chức năng xóa nhân viên

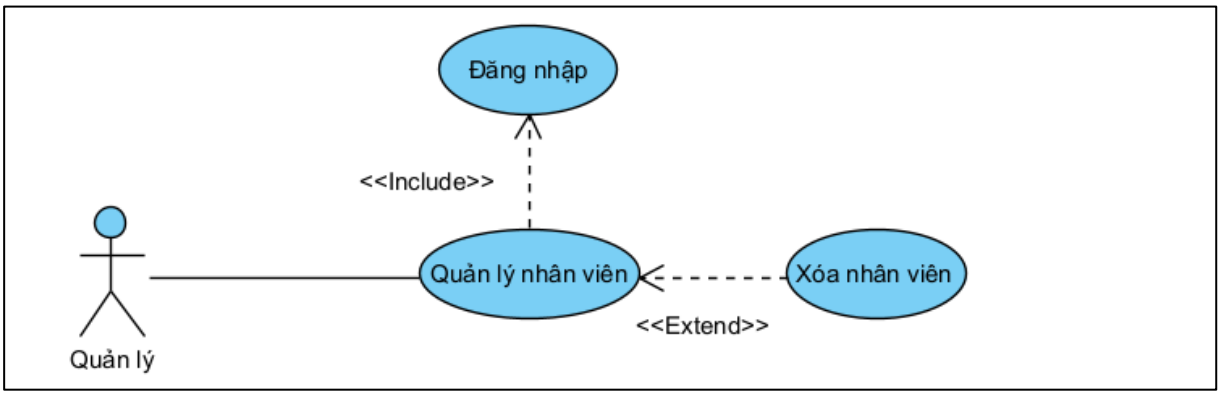

Hình 3-18: Sơ đồ Use Case xóa nhân viên

Đặc tả Use Case xóa nhân viên:

Mô tả	Cho người quản lý xóa nhân viên đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý nhân viên, Xóa nhân viên

Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Nhân viên được xóa thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý nhân viên và chọn vào nhân viên cần xóa Bước 3: Người quản lý ấn vào xóa nhân viên. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận xóa Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Người quản lý xóa tài khoản đang được đăng nhập: hệ thống cảnh báo và không cho xóa.

Bảng 3-36: Đặt tả chức năng xóa nhân viên

q. Chức năng sửa nhân viên

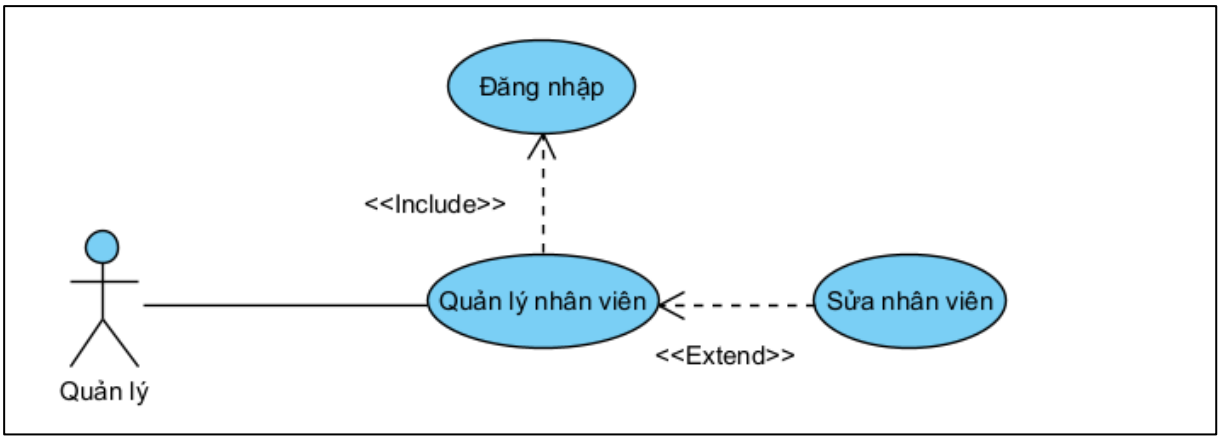

Hình 3-19: Sơ đồ Use Case sửa nhân viên

Đặc tả Use Case sửa nhân viên:

Mô tả	Cho người quản lý sửa thông tin của nhân viên đang có trong hệ thống

Use Case	Đăng nhập, Quản lý nhân viên, Sửa nhân viên
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thông tin nhân viên được sửa thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý nhân viên và chọn tin tức muốn sửa. Bước 3: Người quản lý ấn sửa nhân viên. Hệ thống đưa ra mẫu và chỉnh sửa nội dung của nhân viên. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận sửa Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	Không

Bảng 3-37: Đặt tả chức năng sửa nhân viên

r. Chức năng sửa đơn tiệc

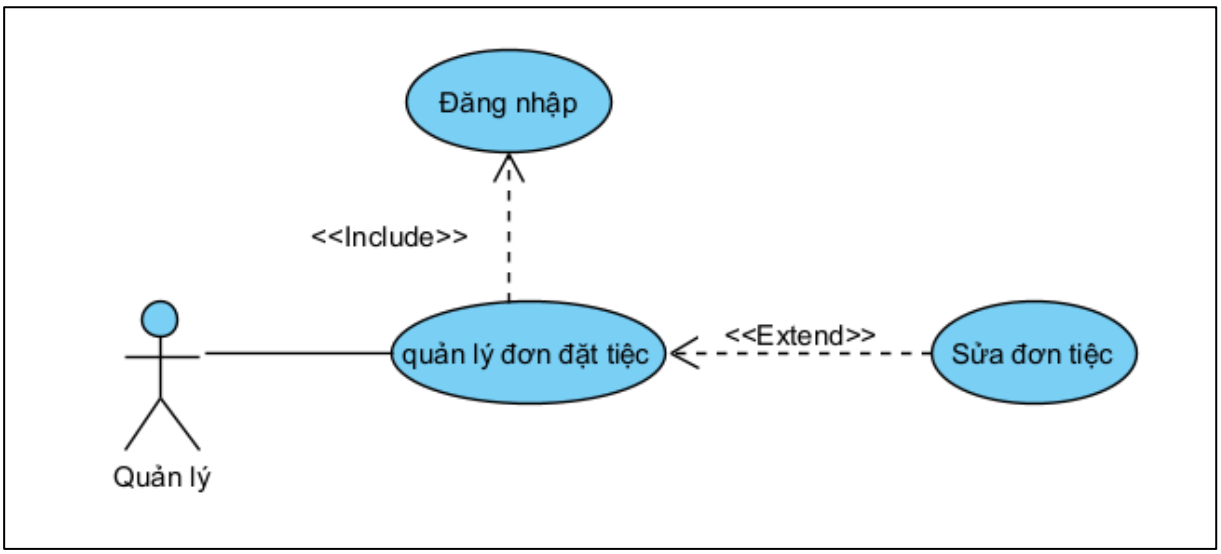

Hình 3-20: Sơ đồ Use Case sửa đơn tiệc

Đặc tả Use Case sửa đơn tiệc:

Mô tả	Cho người quản lý sửa thông tin đơn tiệc đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý đơn đặt tiệc, Sửa đơn tiệc
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thông tin đơn tiệc được sửa thành công
Kịch bản chính	Bước 1: Truy cập vào trang quản lý Bước 2: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý đơn tiệc và chọn đơn đặt tiệc muốn sửa. Bước 3: Người quản lý ấn Sửa. Hệ thống đưa ra mẫu và chỉnh sửa nội dung của đơn tiệc. Bước 4: Người quản lý ấn xác nhận sửa Bước 5: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.
Kịch bản phụ	- Người quản lý sửa thông tin đơn đặt tiệc đã cũ: Không được sửa - Người quản lý sửa thông tin bị thiếu: Thông báo và không được sửa

Bảng 3-38: Đặt tả chức năng sửa đơn tiệc

s. *Chức năng xóa đơn tiệc*

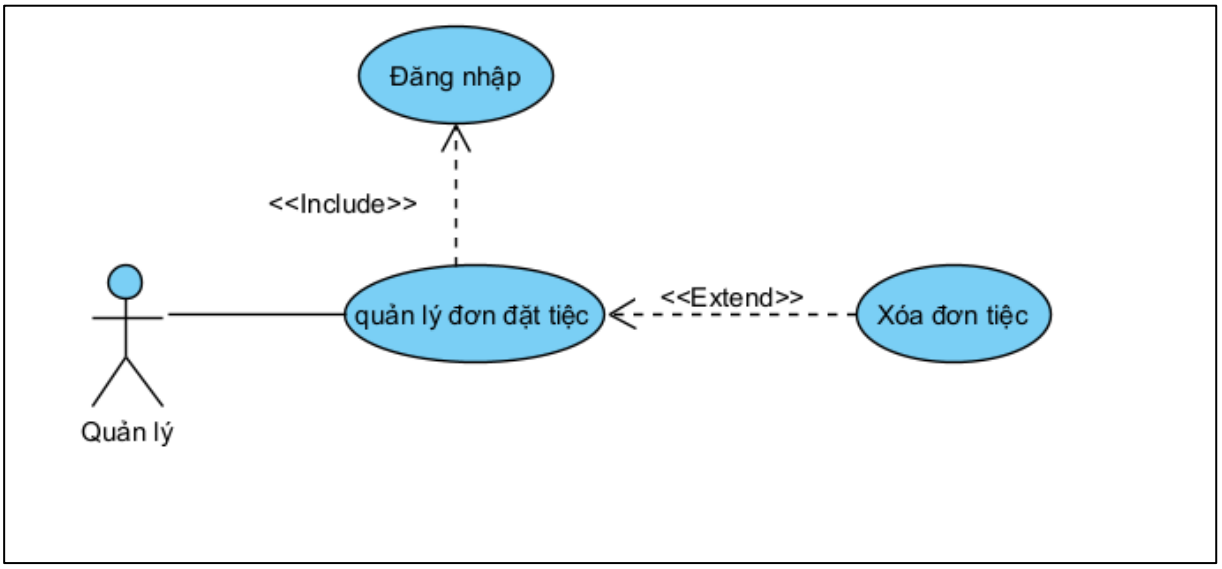

Hình 3-21: Sơ đồ Use Case xóa đơn tiệc

Đặc tả Use Case xóa đơn tiệc:

Mô tả	Cho người quản lý xóa thông tin đơn tiệc đang có trong hệ thống
Use Case	Đăng nhập, Quản lý đơn đặt tiệc, Xóa đơn tiệc
Actor	Người quản lý
Sự kiện trước	Người quản lý đã đăng nhập vào trang quản lý
Sự kiện sau	Thông tin đơn tiệc được xóa thành công
Kịch bản chính	Bước 6: Truy cập vào trang quản lý Bước 7: Người quản lý chọn vào chức năng quản lý đơn tiệc và chọn đơn đặt tiệc muốn xóa. Bước 8: Người quản lý ấn Xóa. Hệ thống đưa ra thông báo xác nhận. Bước 9: Người quản lý ấn xác nhận xóa Bước 10: Hệ thống lưu lại thay đổi và thoát.

Kịch bản phụ	- Người quản lý xóa thông tin đơn đặt tiệc đã cũ: Không được xóa và thông báo

Bảng 3-39: Đặt tả chức năng xóa đơn tiệc

3.2.2 Sơ dồ tuần tự

a. Sơ đồ tuần tự của "Người dùng"

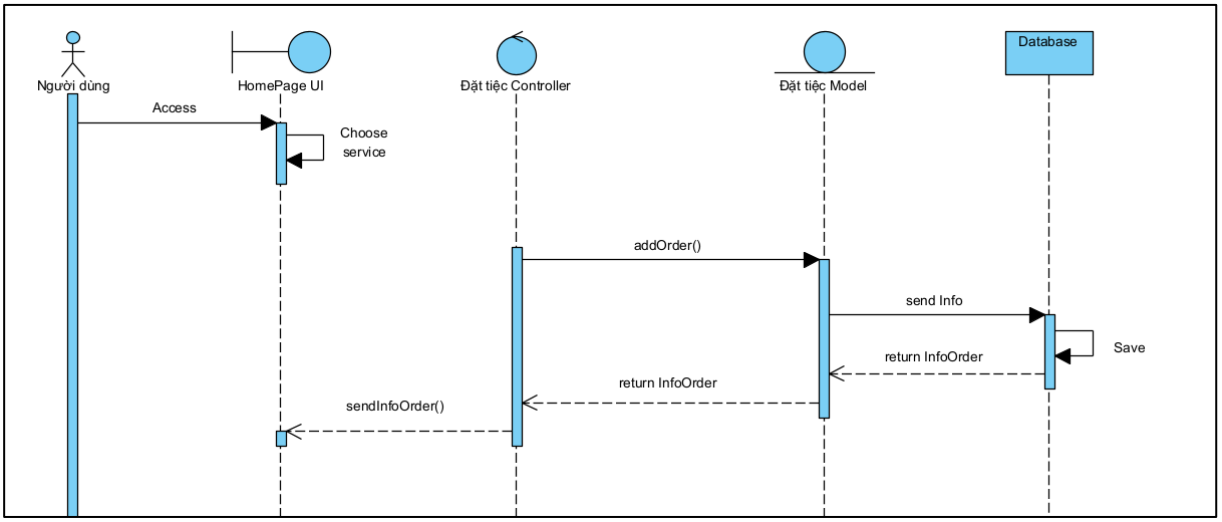

Hình 3-22:Sơ đồ tuần tự chức năng đặt tiệc

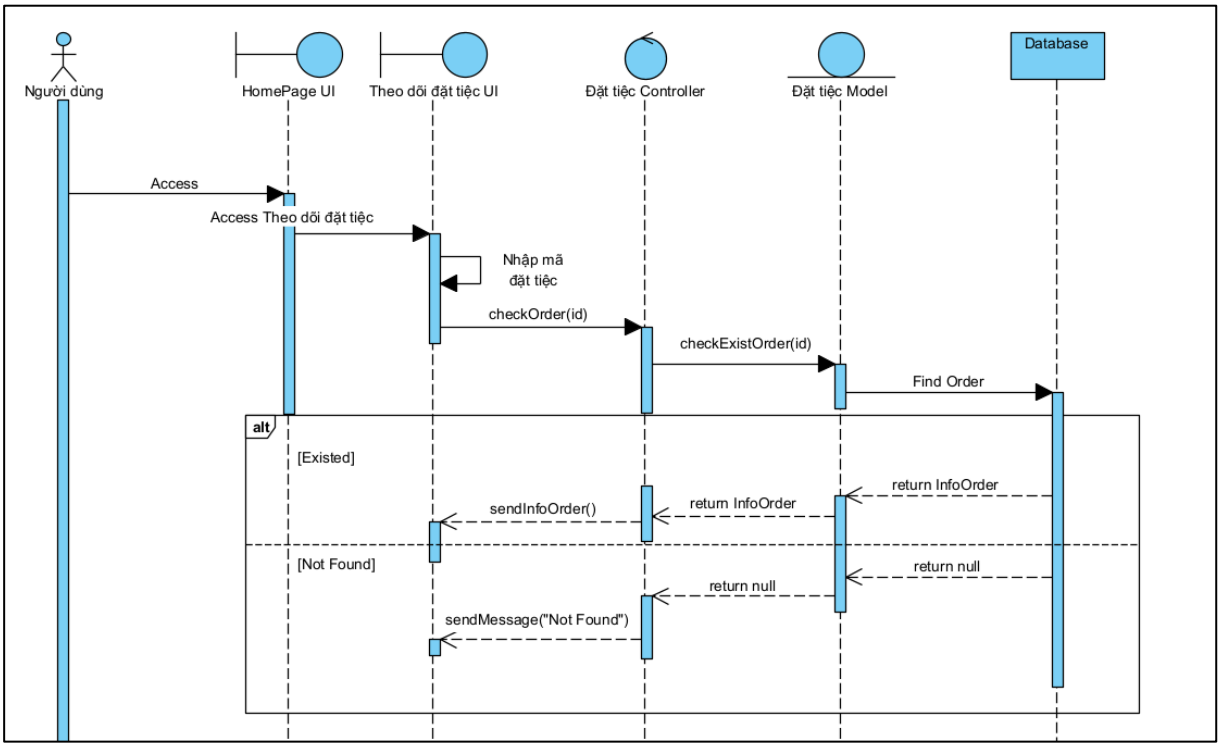

Hình 3-23: Sơ đồ tuần tự xem/theo dõi đặt tiệc

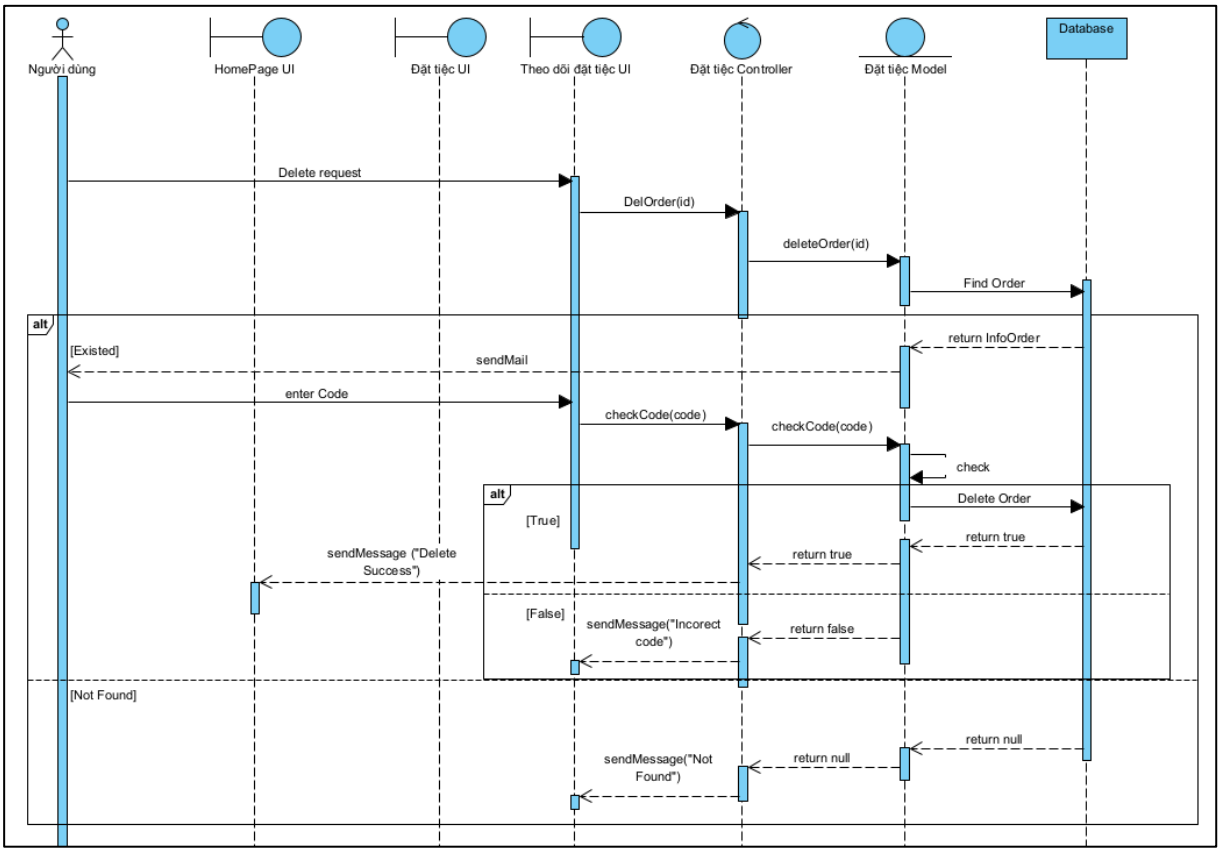

Hình 3-24: Sơ đồ tuần tự chức năng hủy đơn đặt tiệc

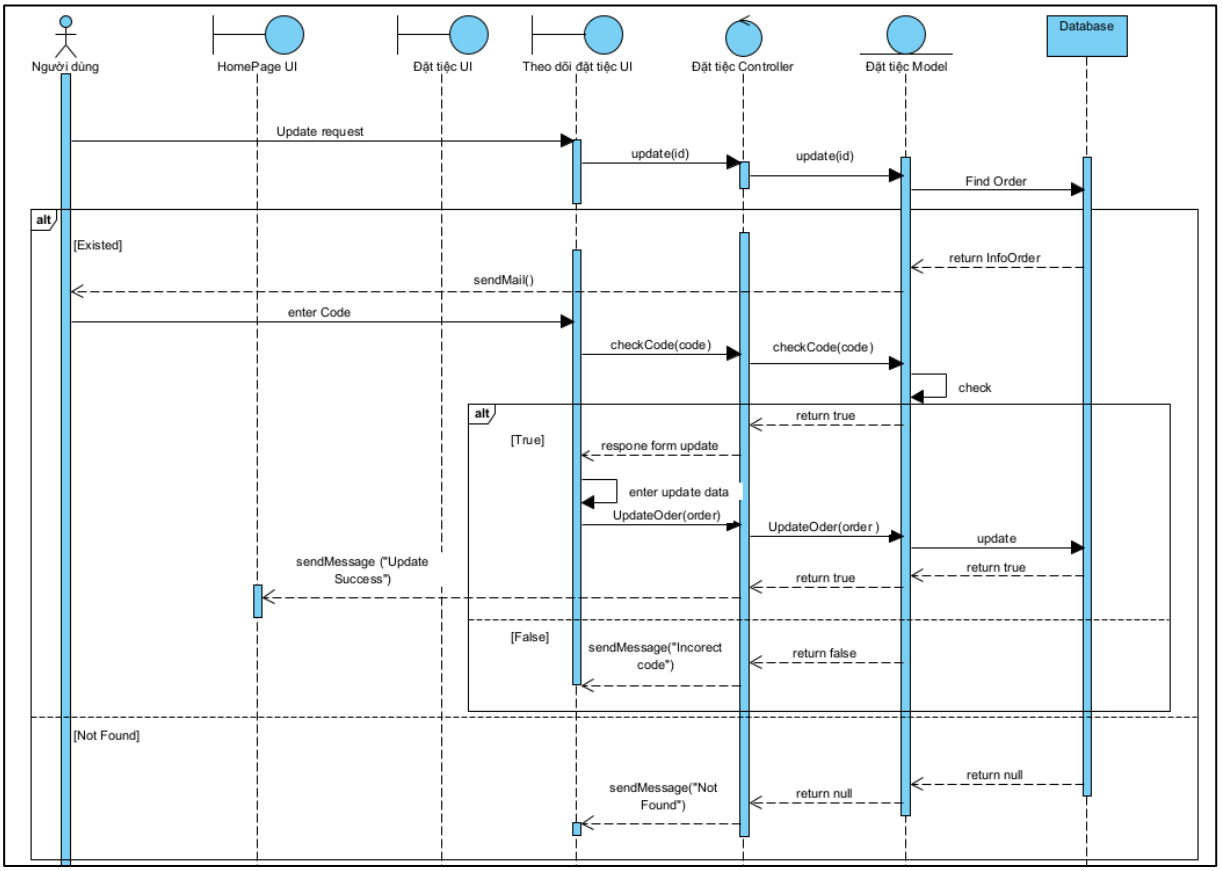

Hình 3-25: Sơ đồ tuần tự chức năng cập nhập đơn đặt tiệc

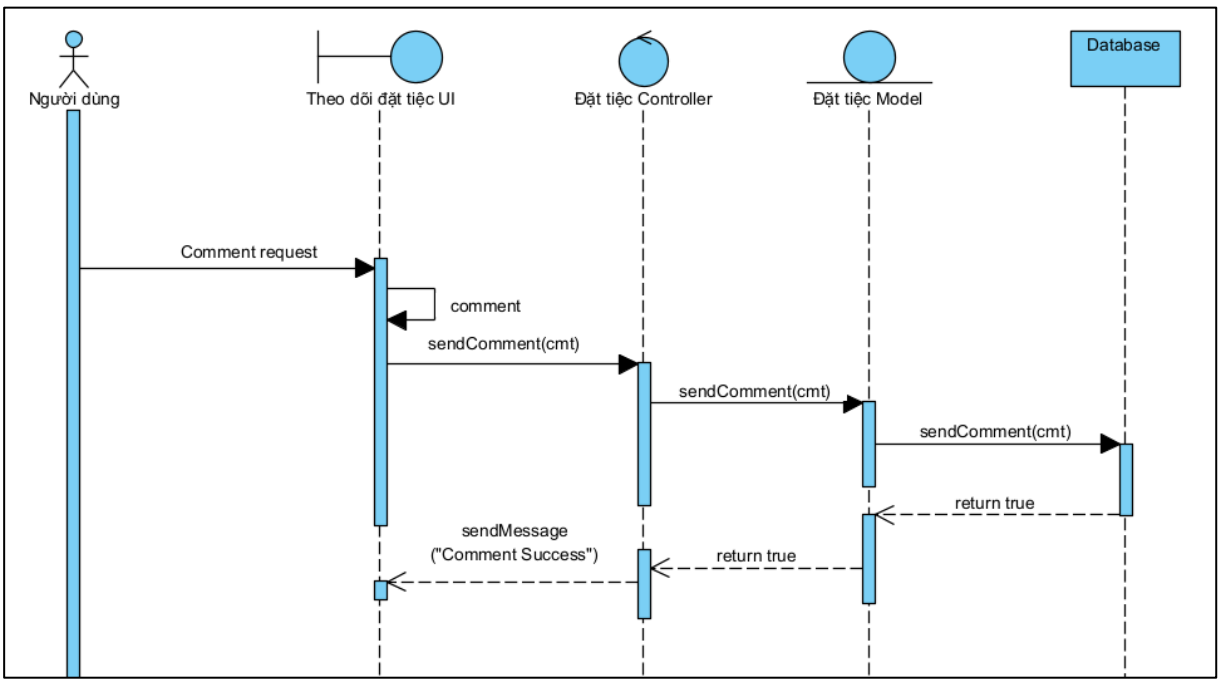

Hình 3-26: Sơ đồ tuần tự của chức năng đánh giá & bình luận

b. Sơ đồ tuần tự của "Quản lý"

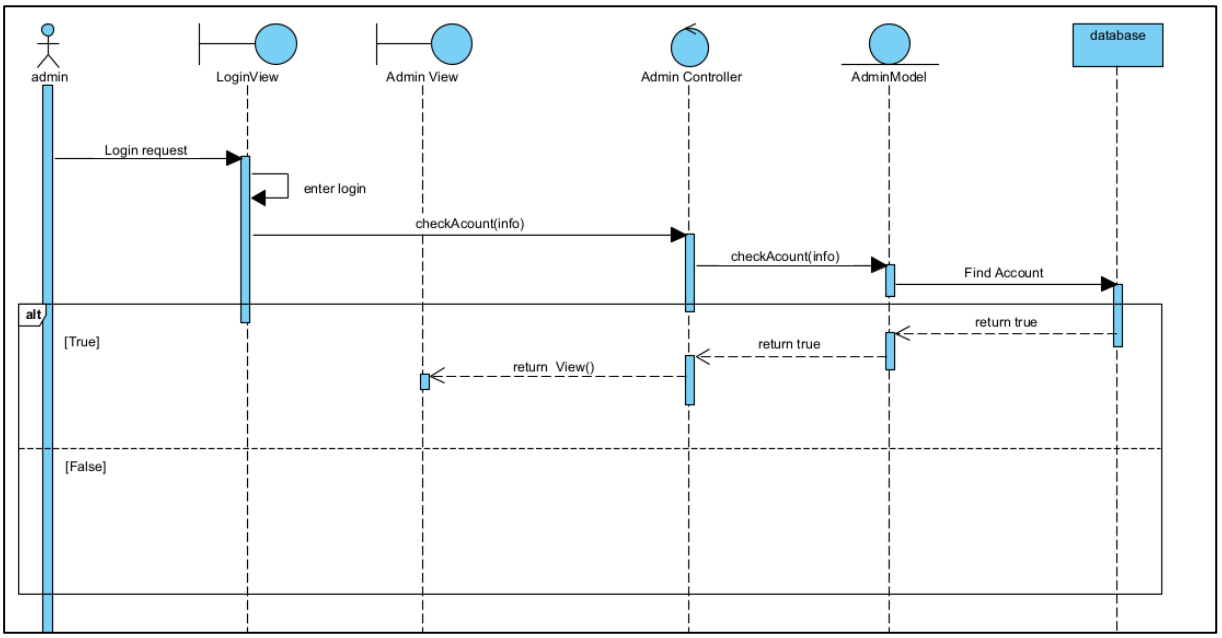

Hình 3-27: Sơ đồ tuần tự chức năng đăng nhập của người quản lý

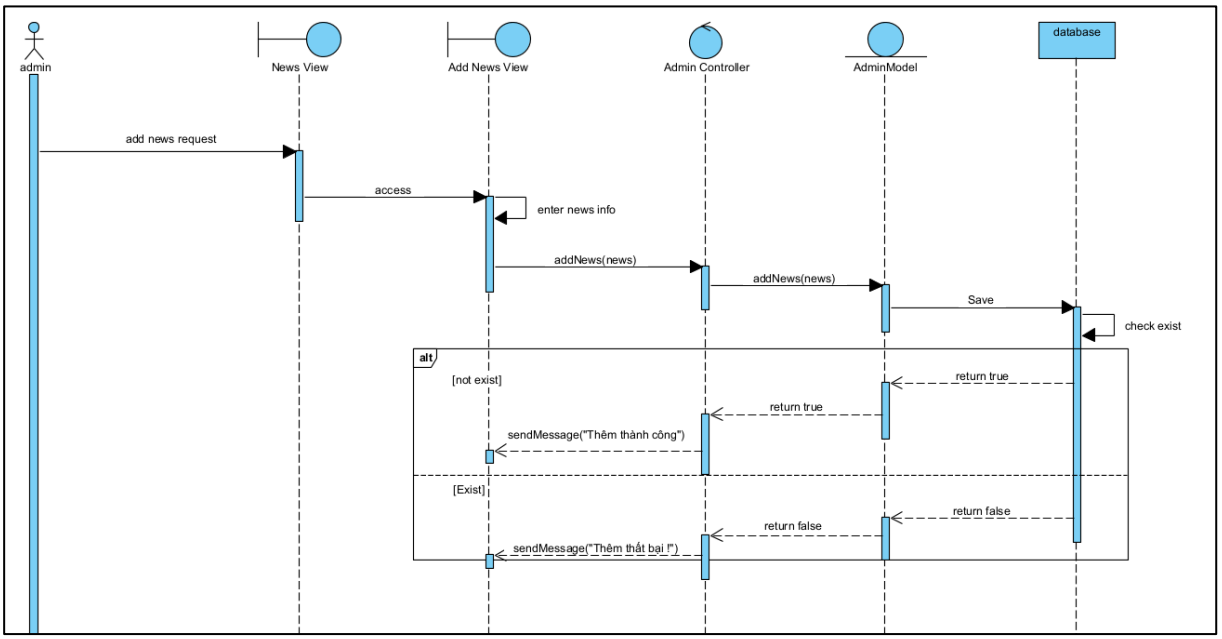

Hình 3-28: Sơ đồ tuần tự chức năng thêm tin tức của người quản lý

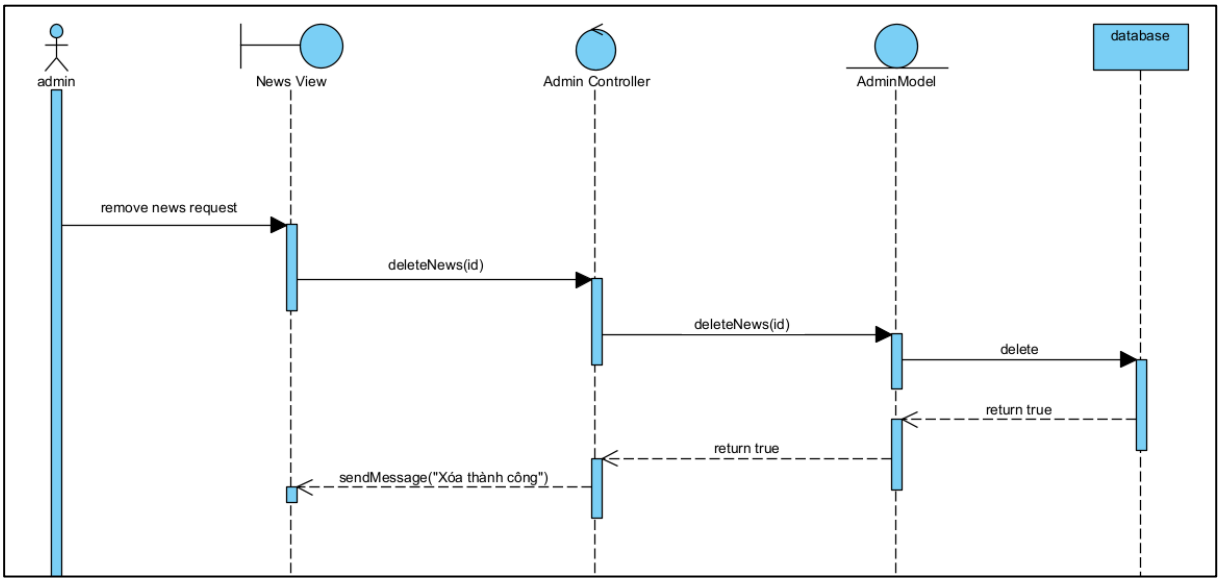

Hình 3-29: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa tin tức của người quản lý

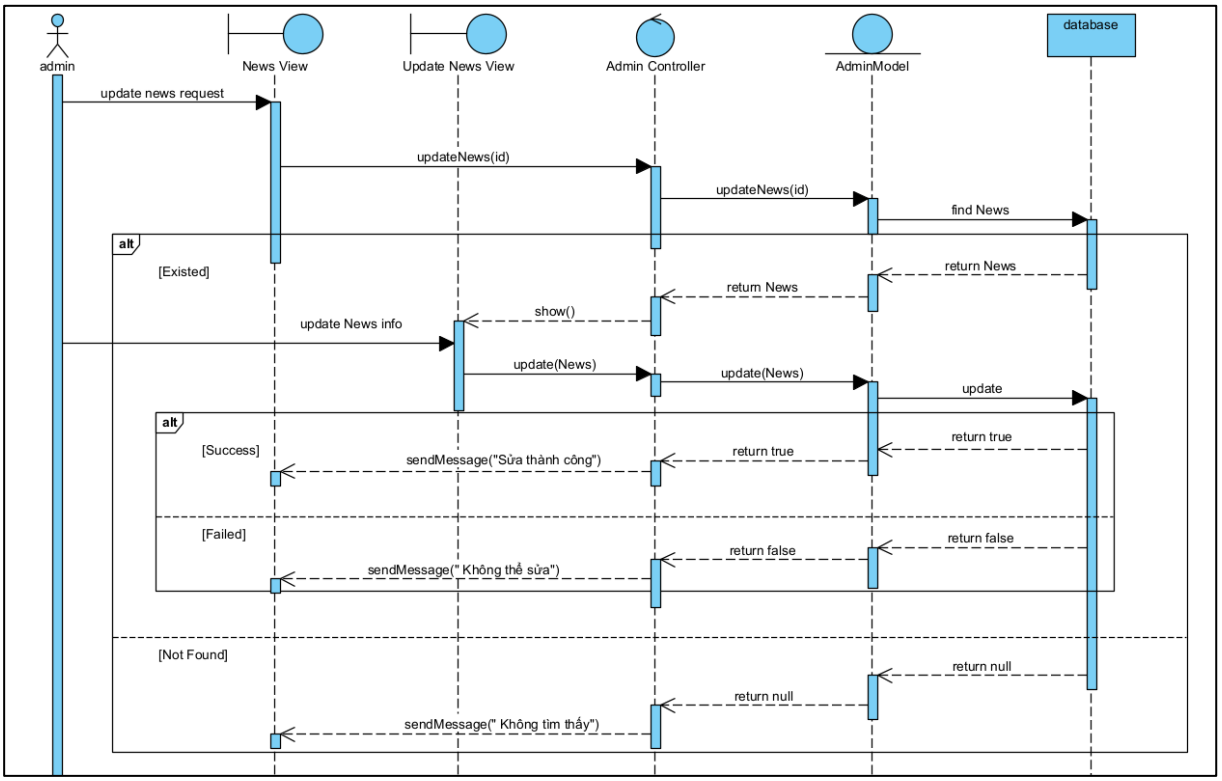

Hình 3-30: Sơ đồ tuần tự chức năng cập nhật tin tức người quản lý

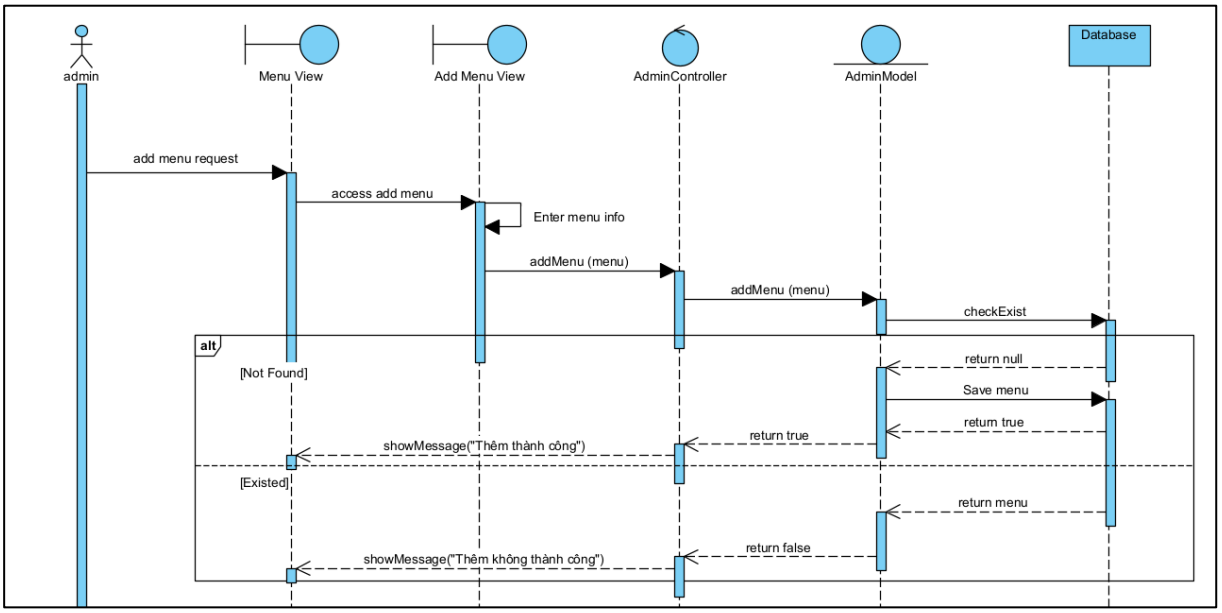

Hình 3-31: Sơ dồ tuần tự chức năng thêm thực đơn

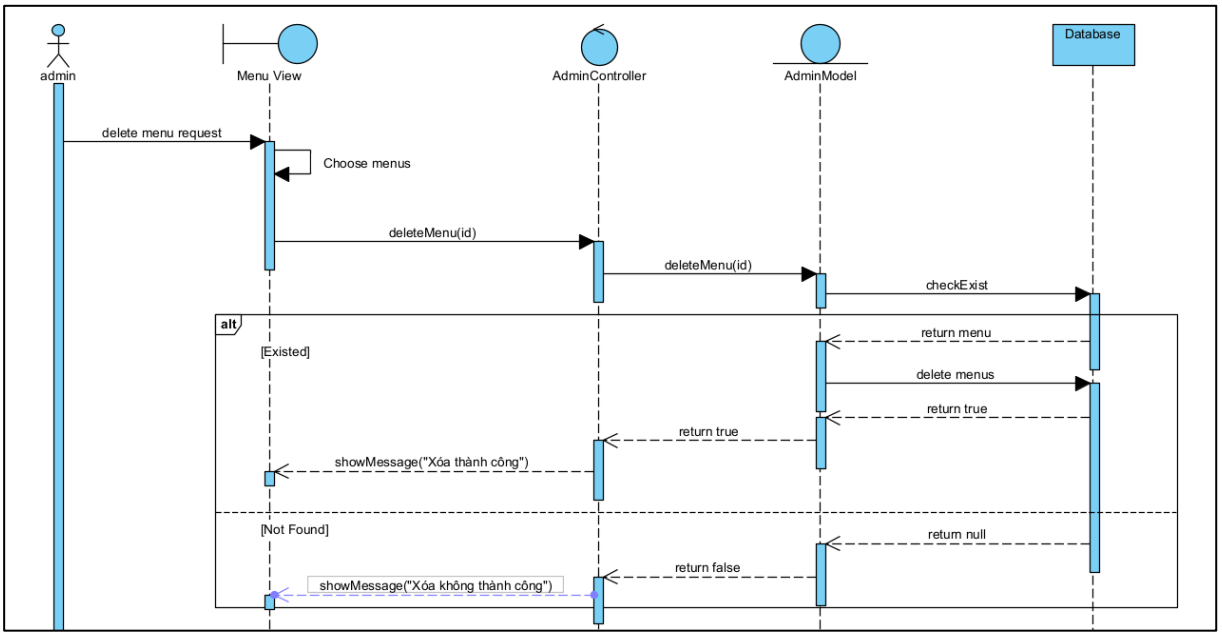

Hình 3-32: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa thực đơn

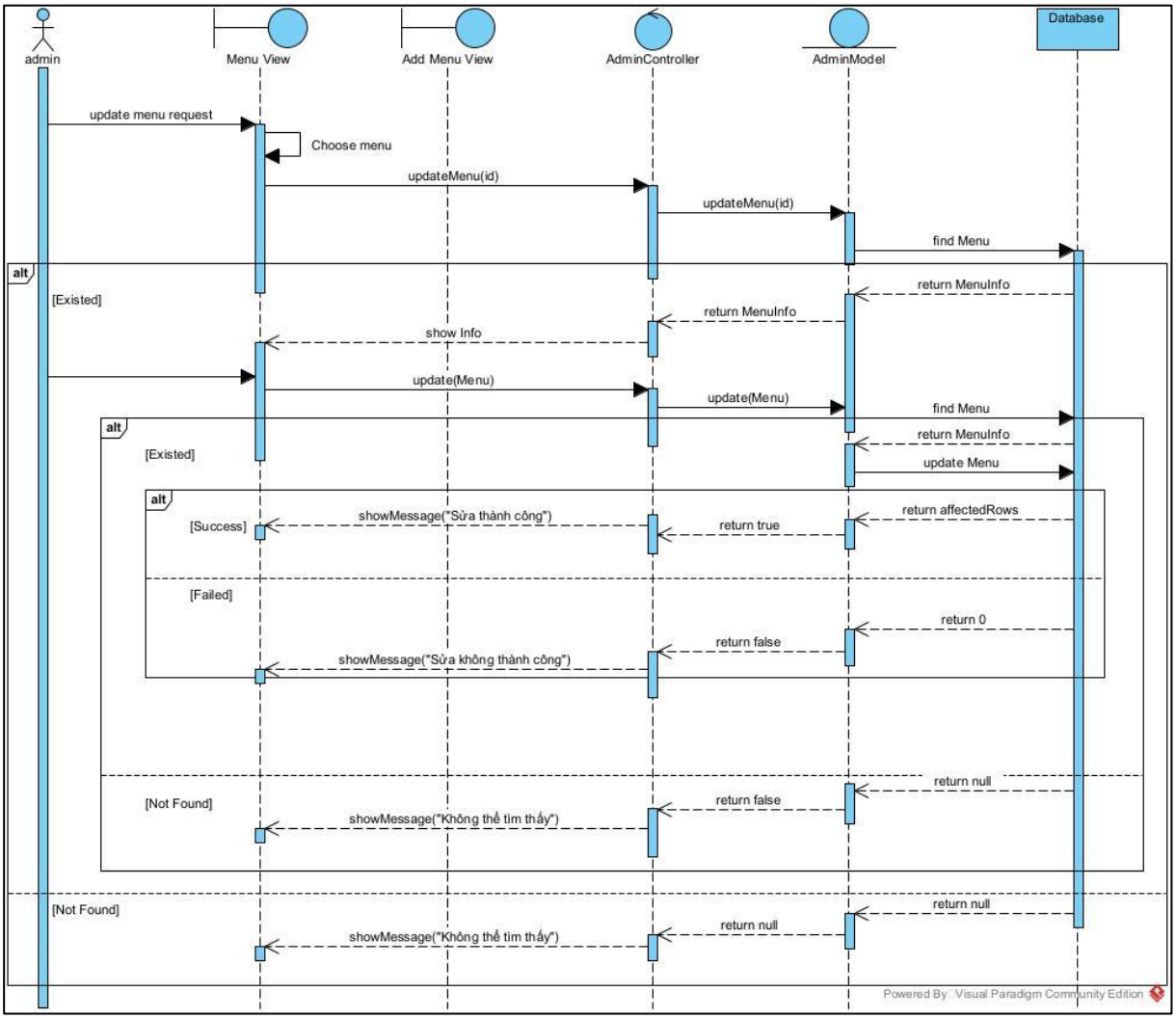

Hình 3-33: Sơ đồ tuần tự chức năng sửa thực đơn

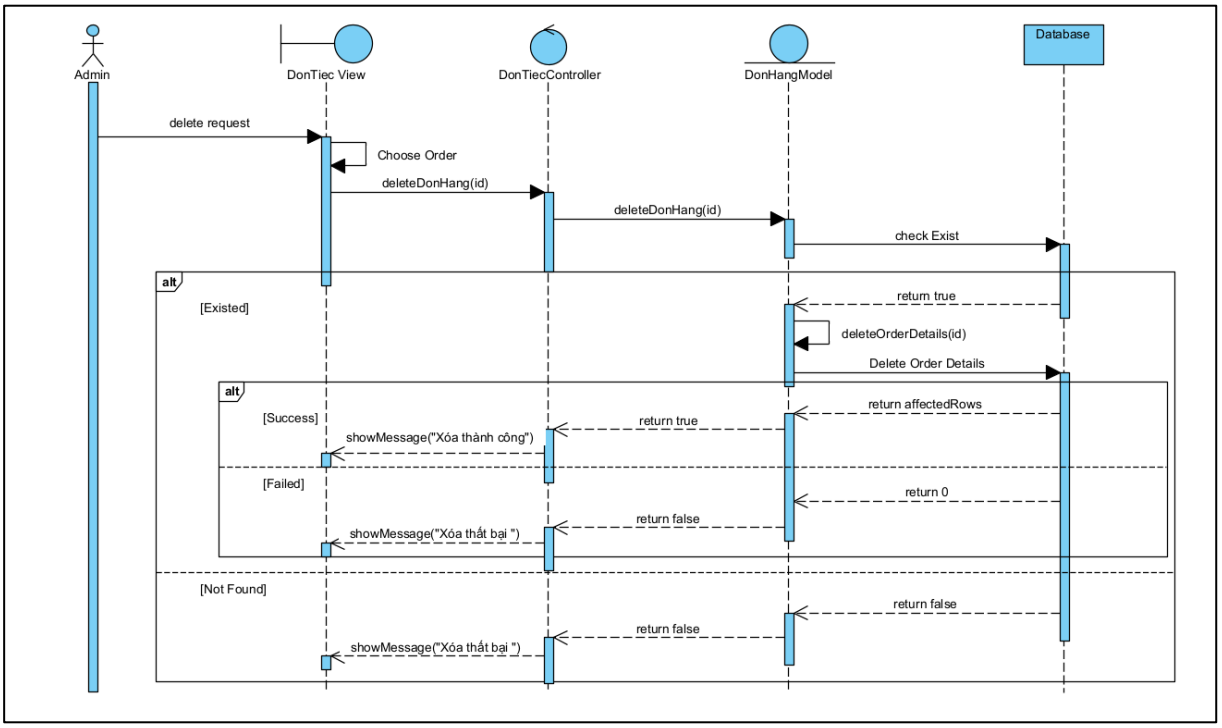

Hình 3-34: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa đơn đặt tiệc

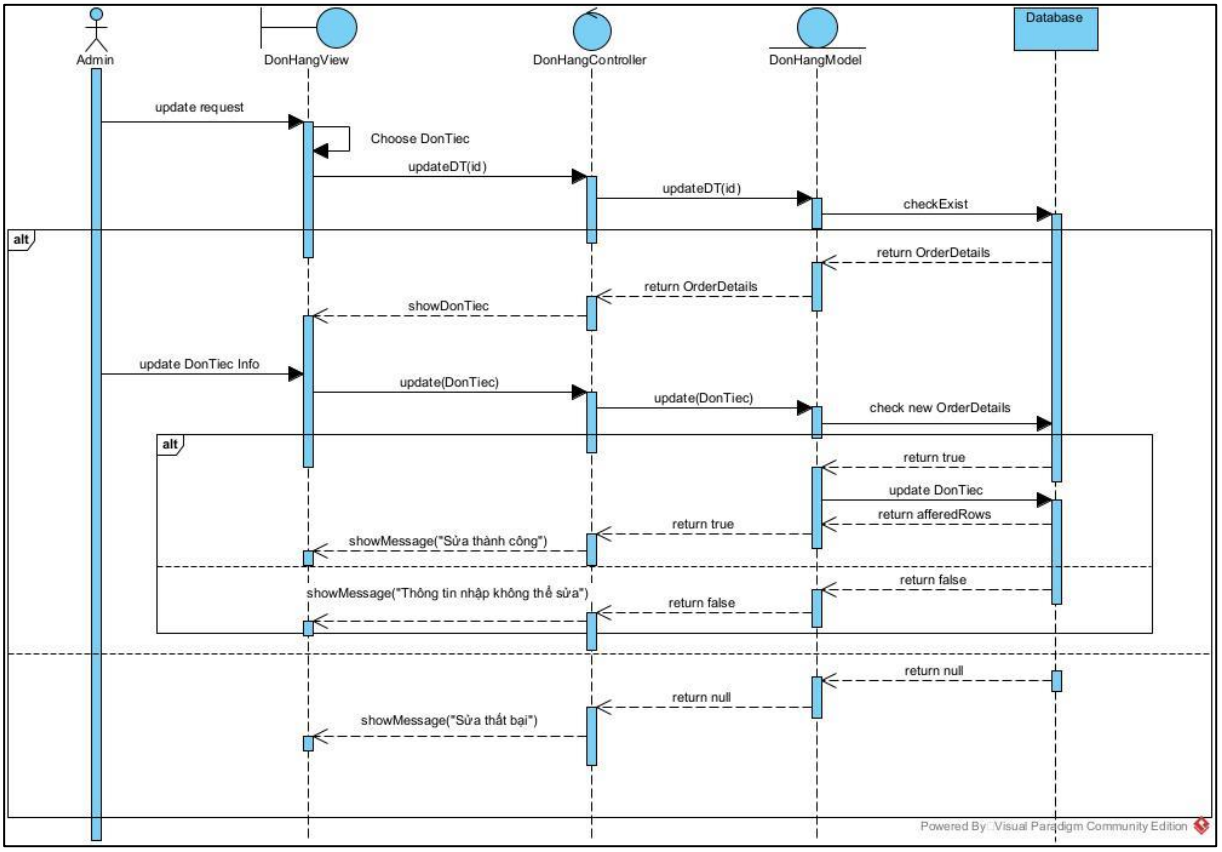

Hình 3-35: Sơ đồ tuần tự chức năng sửa đơn tiệc

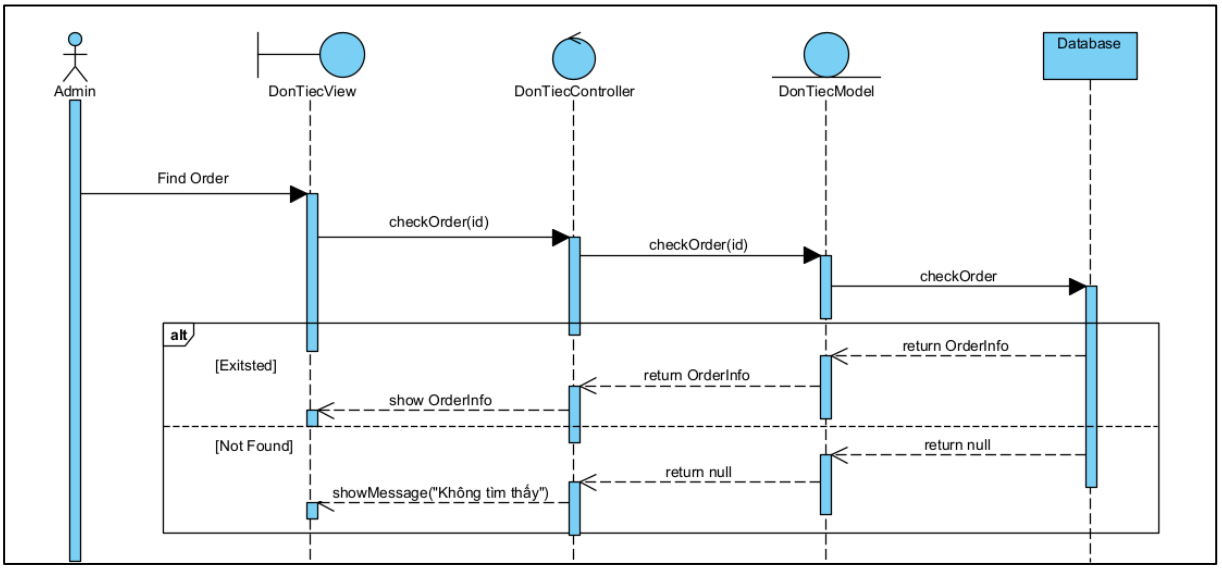

Hình 3-36: Sơ đồ tuần tự chức năng tìm kiếm đơn đặt tiệc

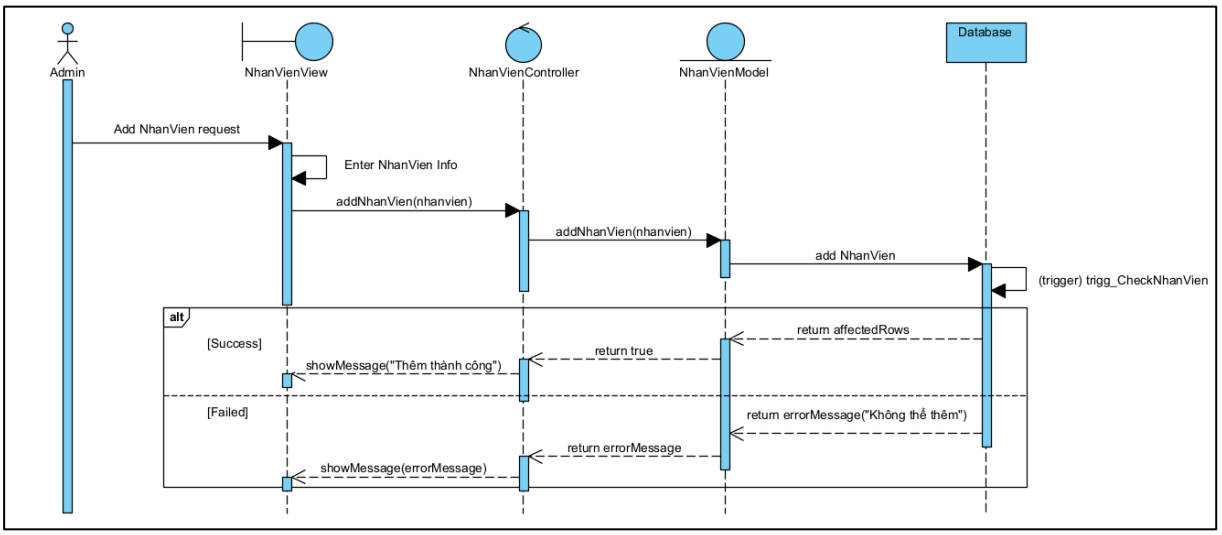

Hình 3-37:Sơ đồ tuần tự chức năng thêm nhân viên

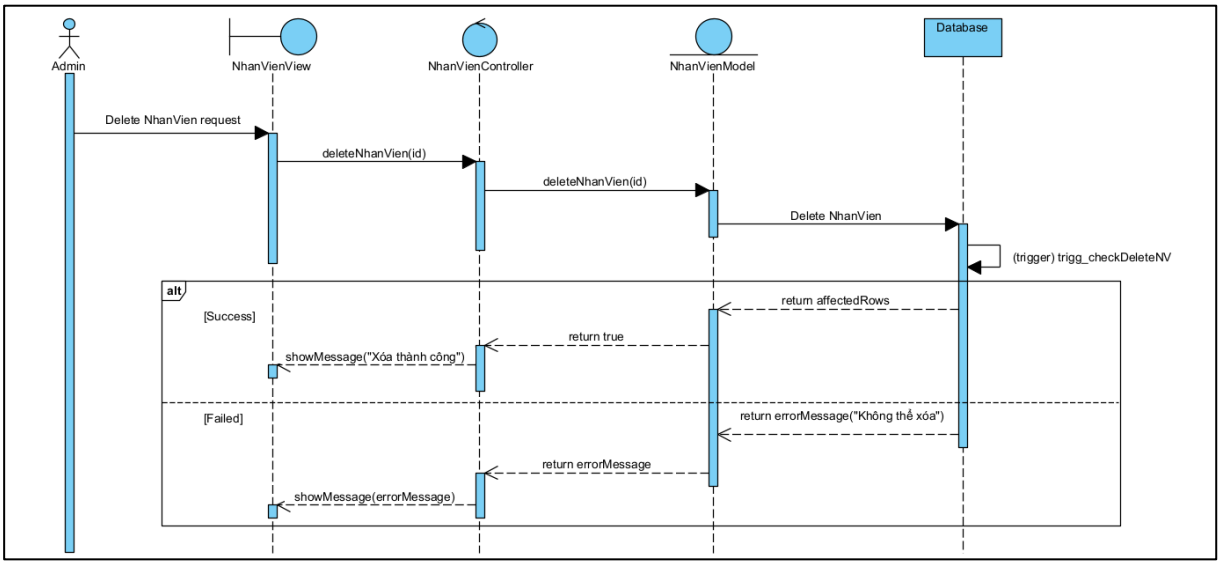

Hình 3-38: Sơ đồ tuần tự chức năng xóa nhân viên

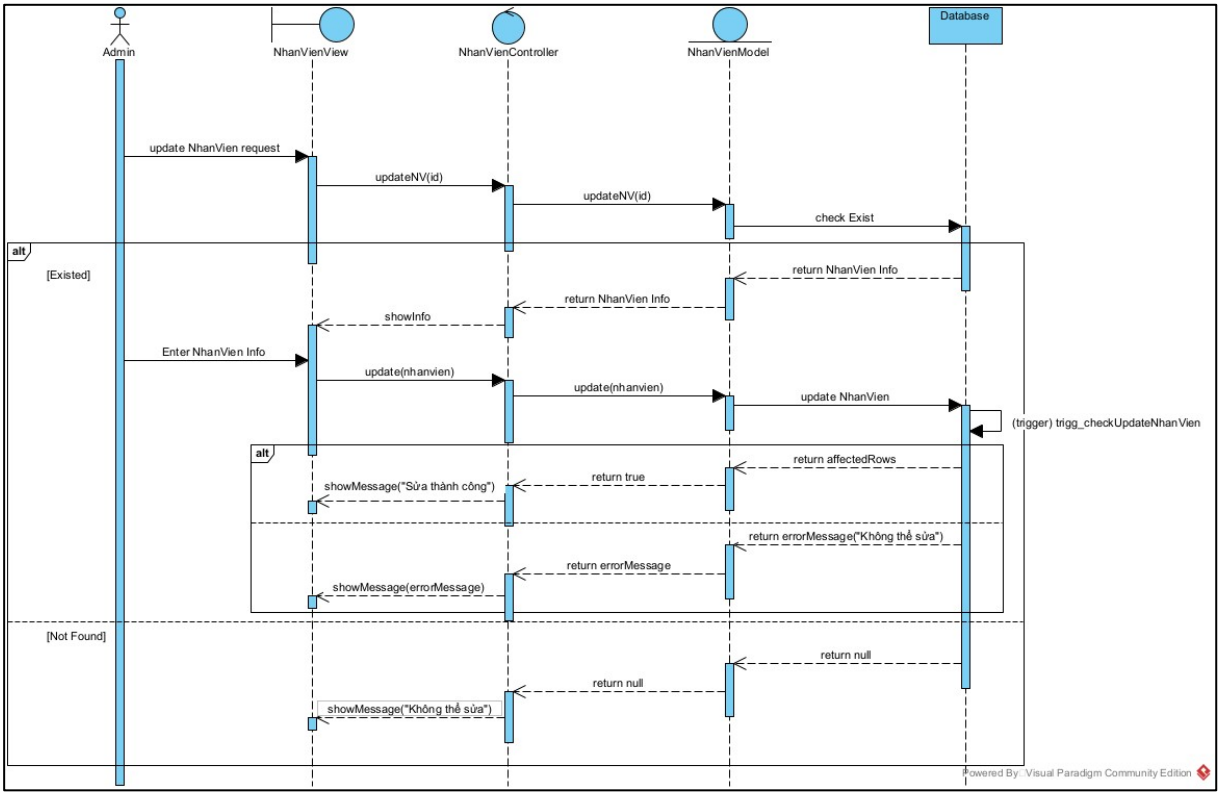

Hình 3-39: Sơ đồ tuần tự chức năng cập nhật thông tin nhân viên

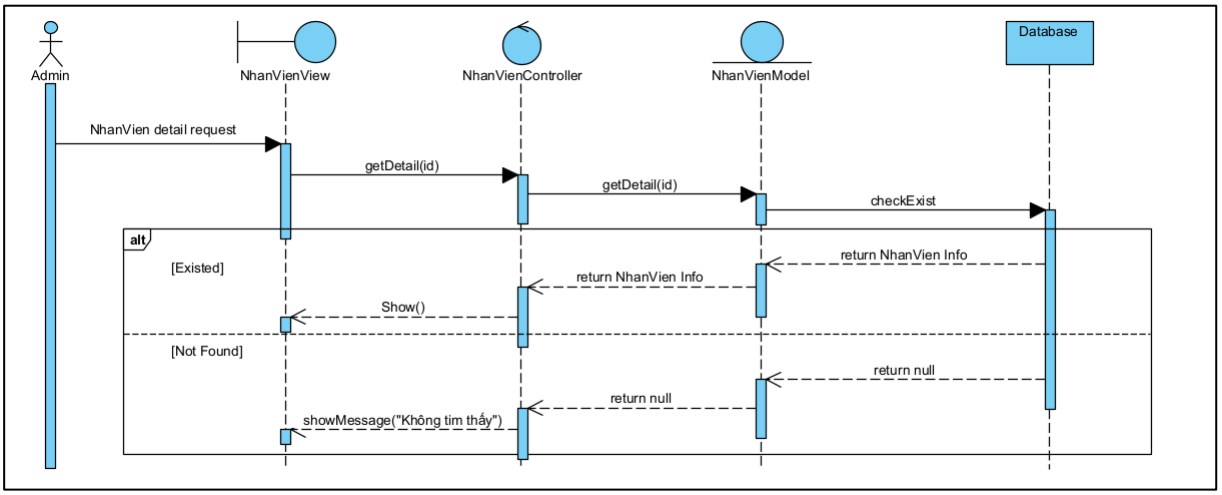

Hình 3-40: Sơ đồ tuần tự chức năng xem chi tiết nhân viên

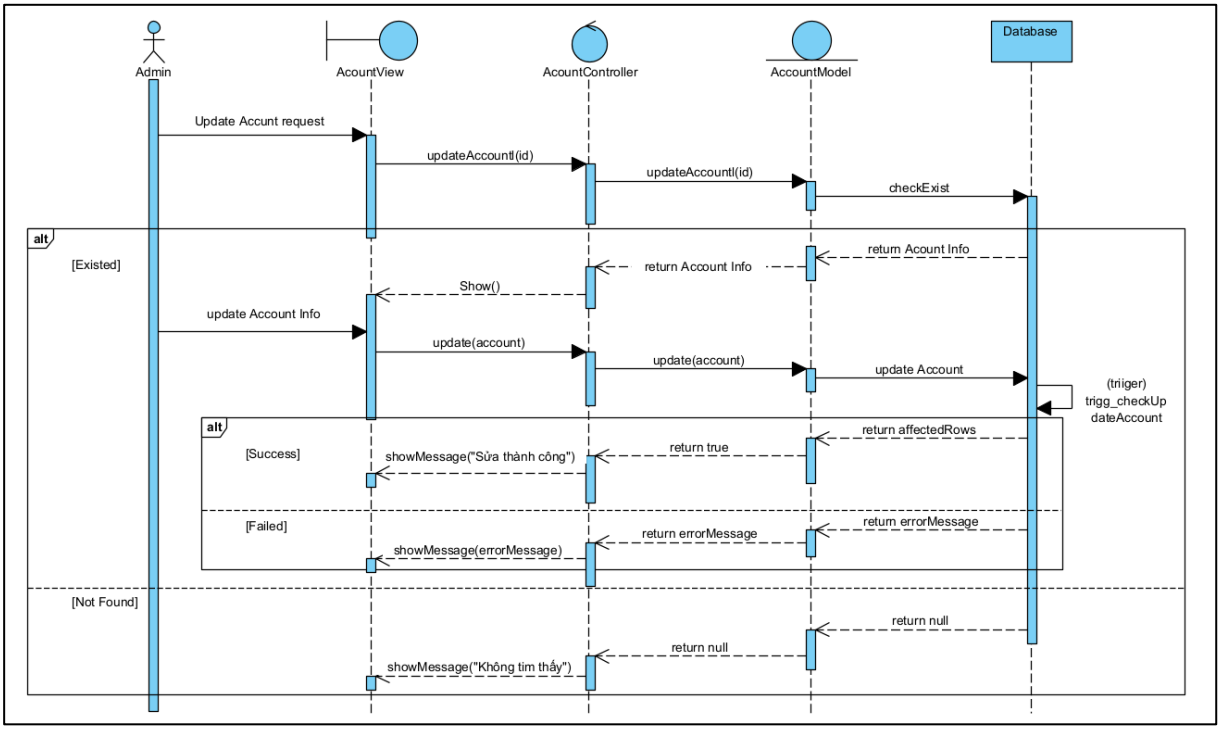

Hình 3-41: Sơ đồ tuần tự chức năng sửa tài khoản

3.2.3 Sơ đồ hoạt động

a. Sơ đồ hoạt động chức năng đặt tiệc

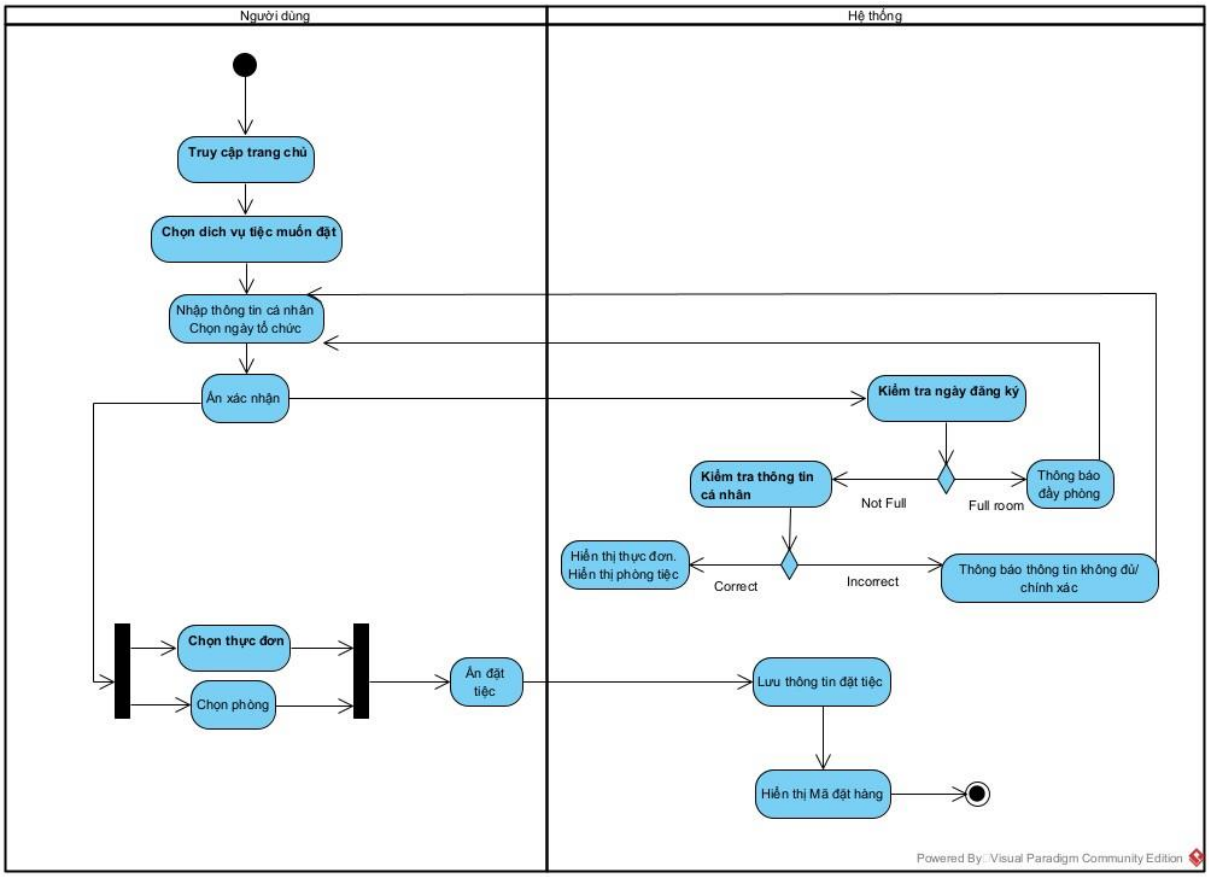

Hình 3-42: Sơ đồ hoạt động chức năng đặt tiệc

b. *Sơ đồ hoạt động chức năng hủy đặt tiệc*

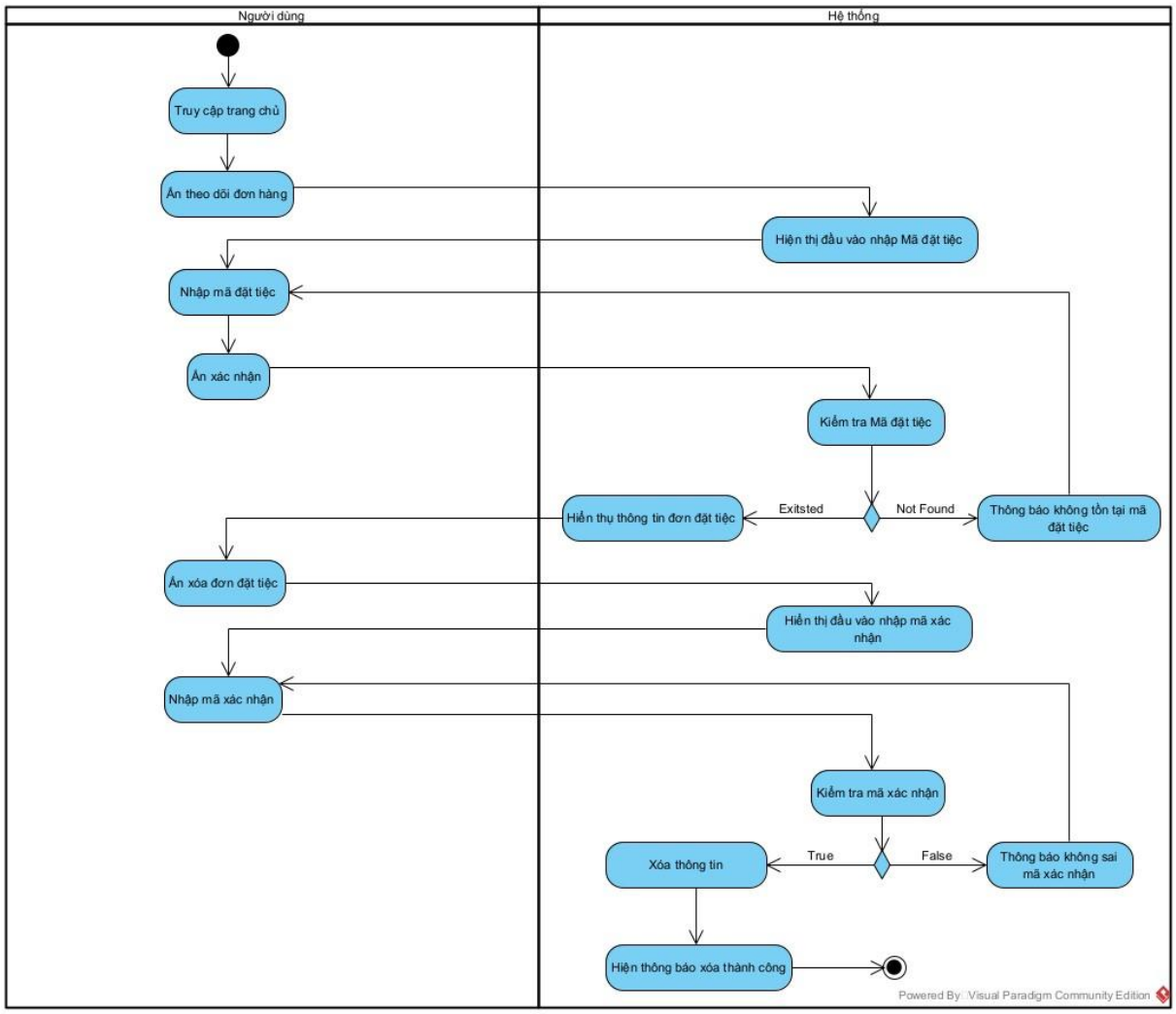

Hình 3-43: Sơ đồ hoạt động chức năng hủy đặt tiệc

c. *Sơ đồ hoạt động chức năng cập nhật đơn tiệc*

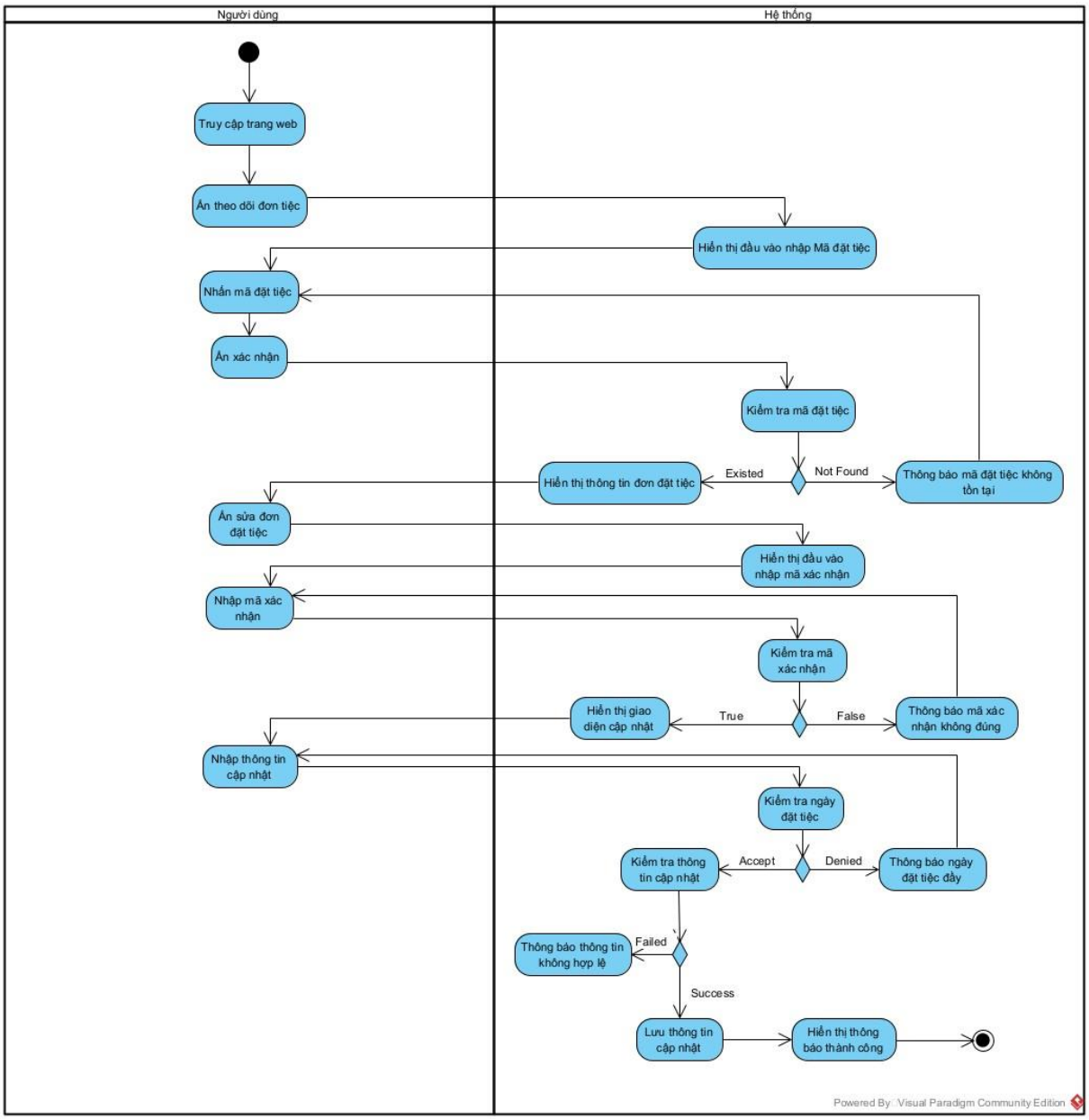

Hình 3-44: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa đặt tiệc

d. Sơ đồ hoạt động chức năng nhận xét & đánh giá

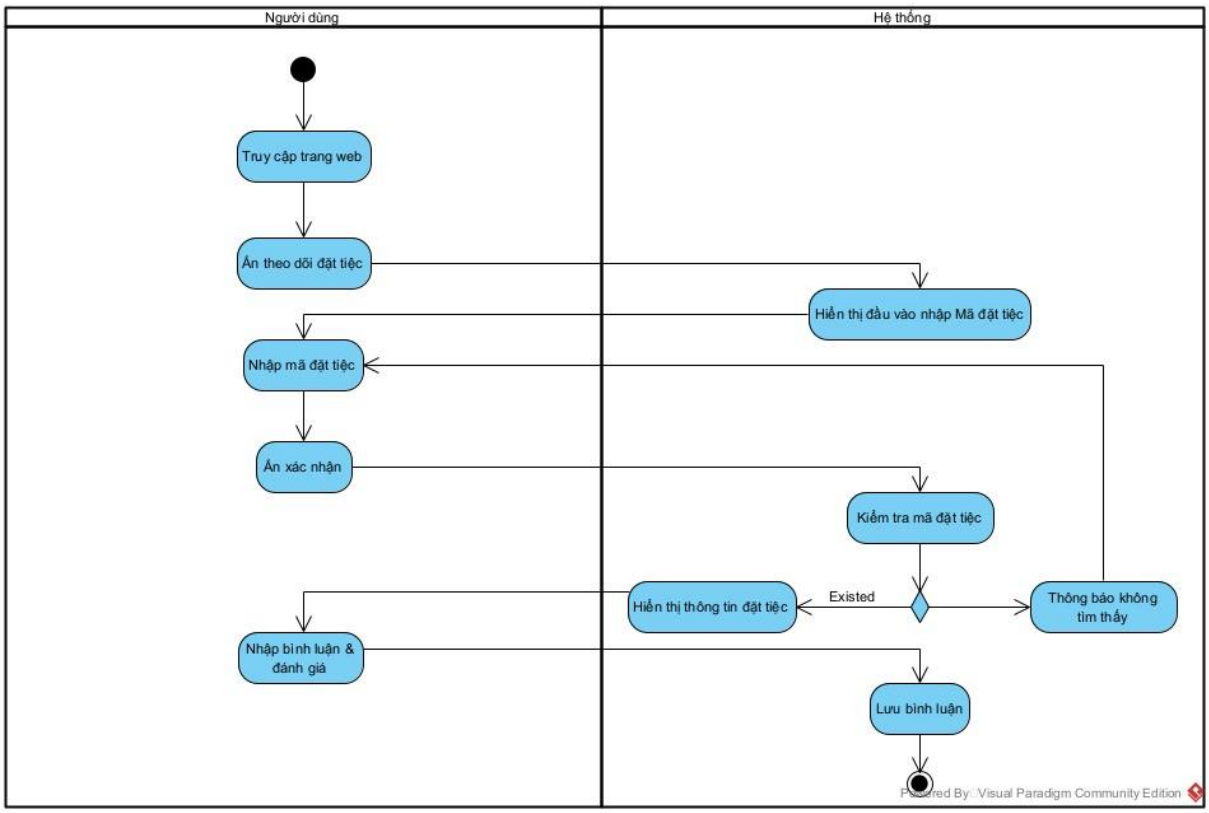

Hình 3-45: Sơ đồ hoạt động chức năng đánh giá & nhận xét

e. Sơ đồ hoạt động chức năng xem đặt tiệc

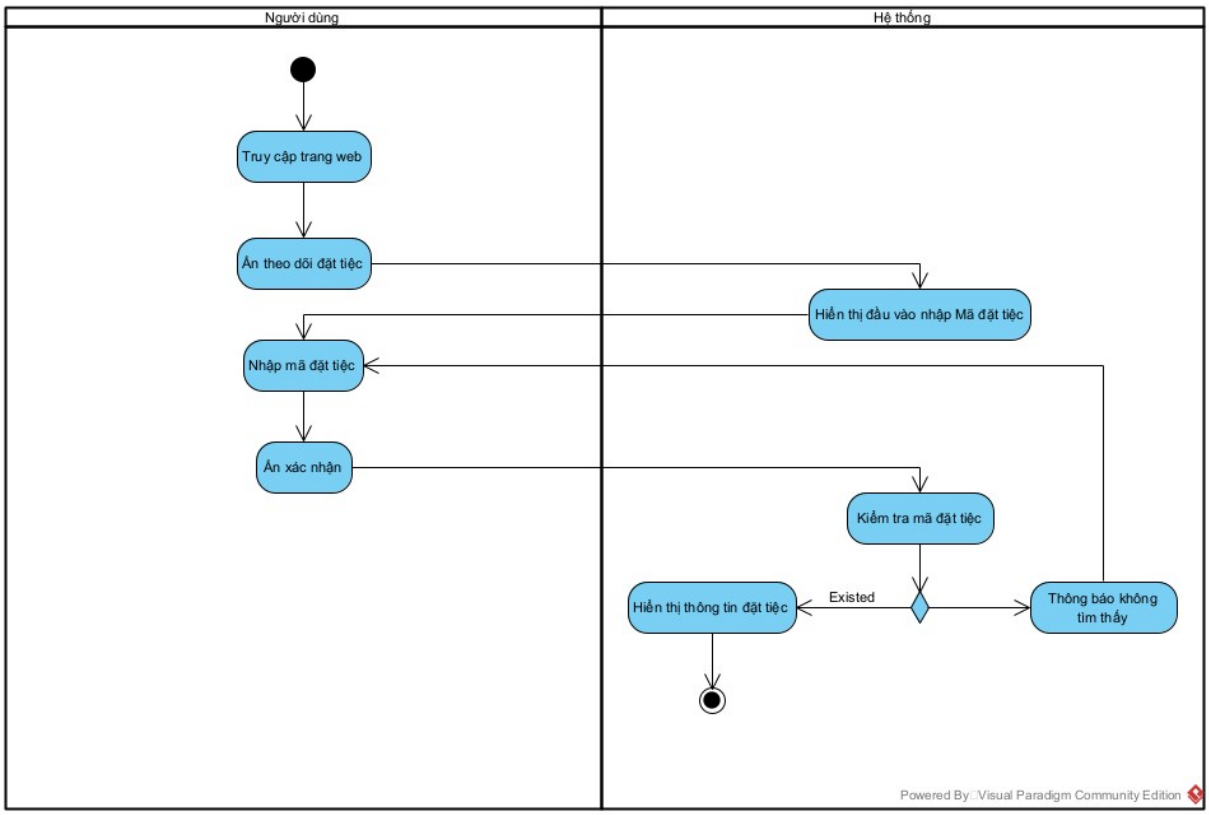

Hình 3-46: Sơ đồ hoạt động chức năng xem đặt tiệc

f. Sơ đồ hoạt động chức năng đăng nhập

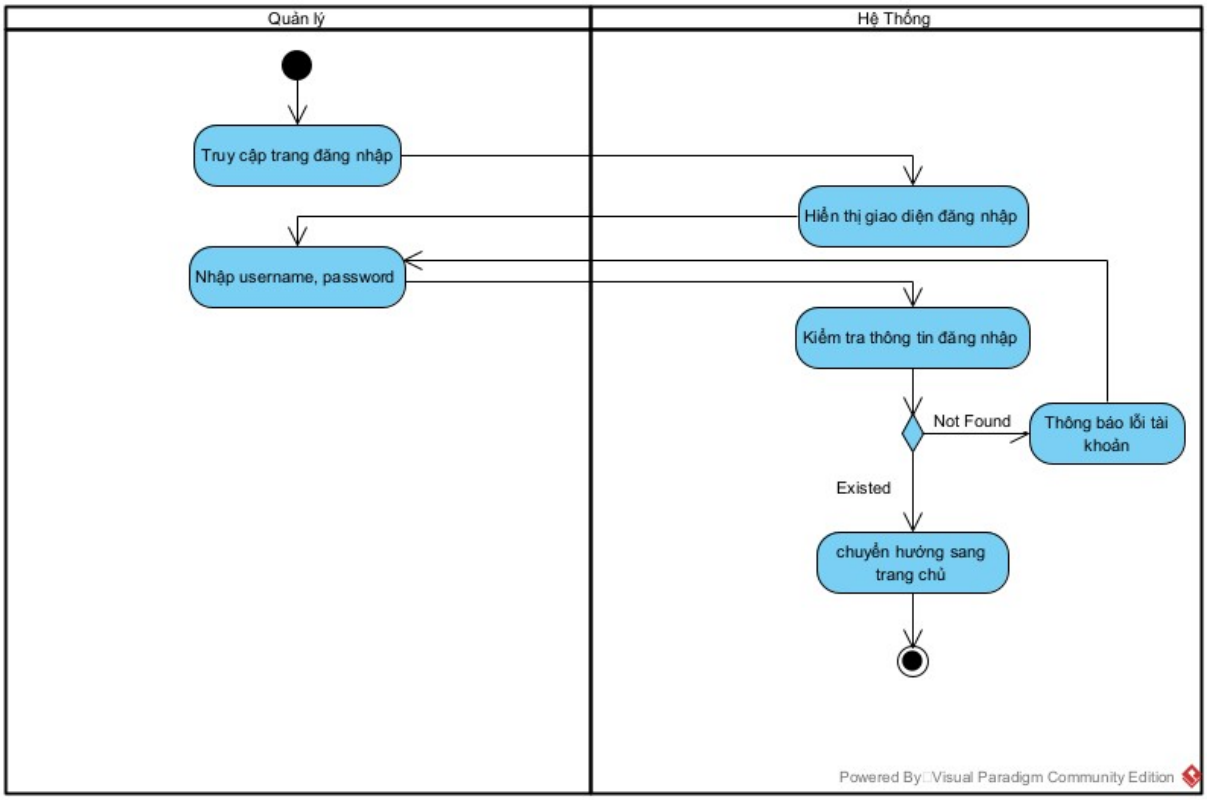

Hình 3-47: Sơ đồ hoạt động chức năng đăng nhập của người quản lý

g. Chức năng xem thông tin tài khoản

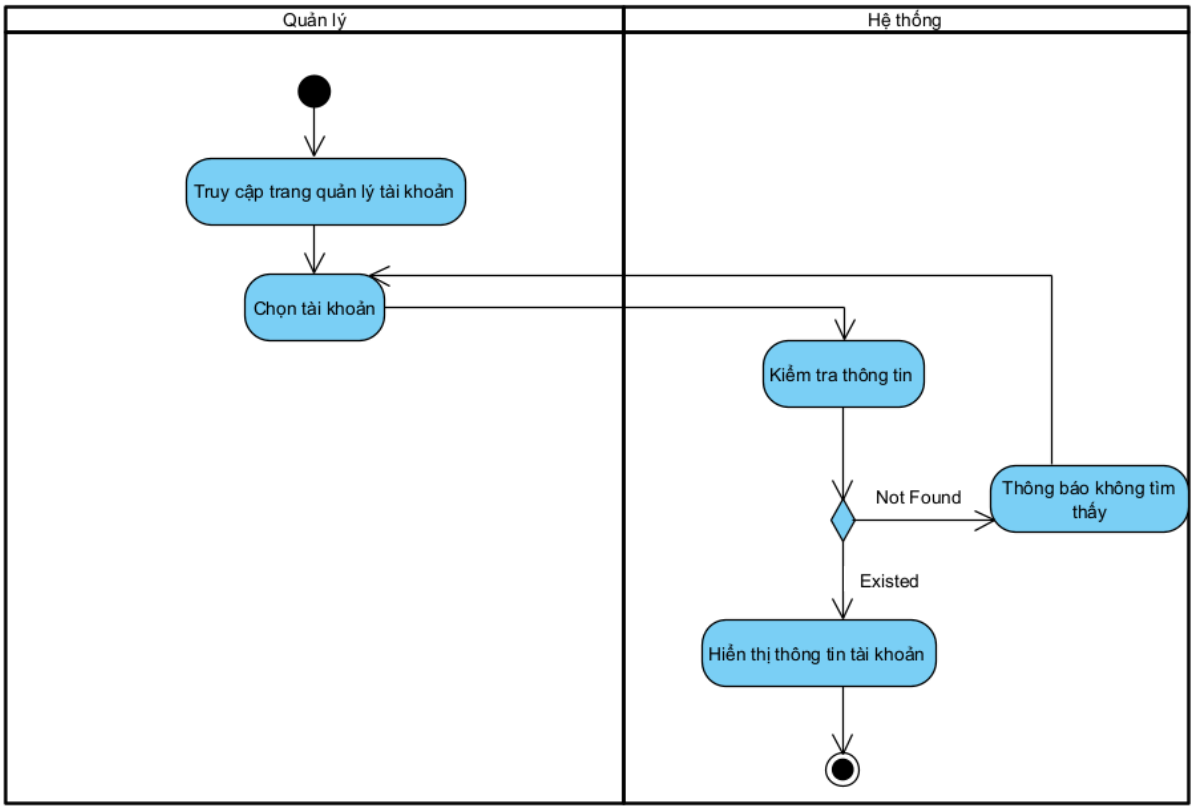

Hình 3-48: Sơ đồ hoạt động chức năng xem thông tin tài khoản

h. *Sơ đồ hoạt động chức năng sửa thông tin tài khoản*

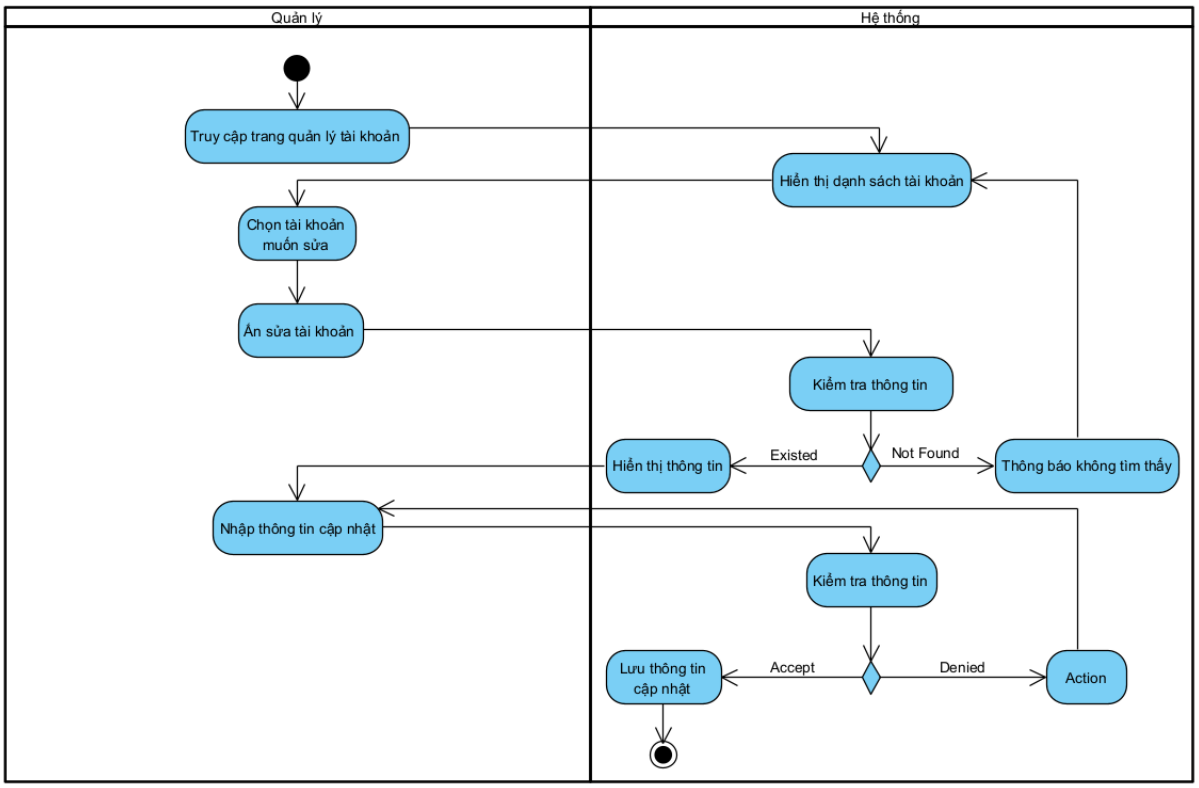

Hình 3-49: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa thông tin tài khoản

i. Sơ đồ hoạt động chức năng thêm thực đơn

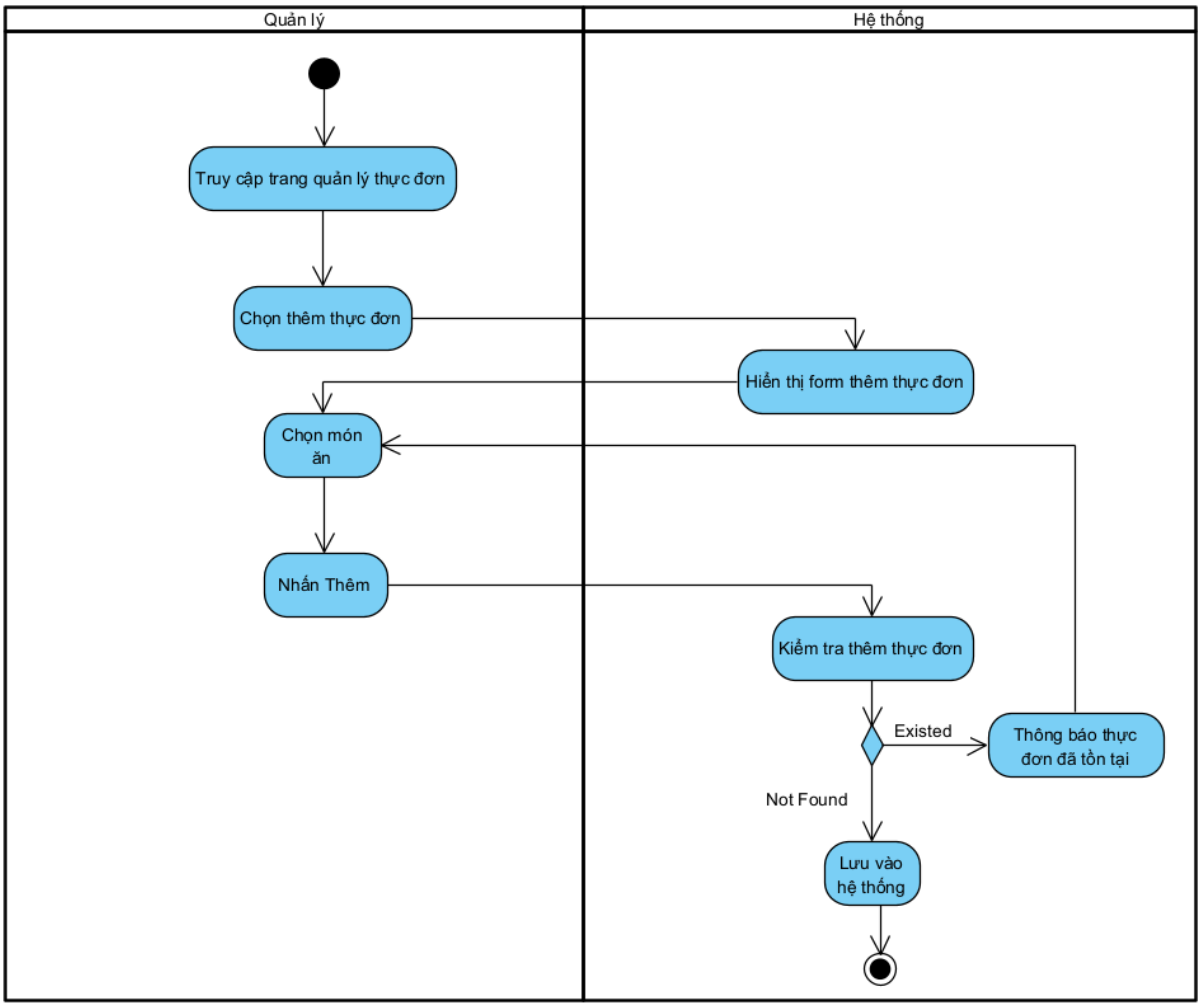

Hình 3-50: Sơ đồ hoạt động chức năng thêm thực đơn

j. Sơ đồ hoạt động chức năng xóa thực đơn

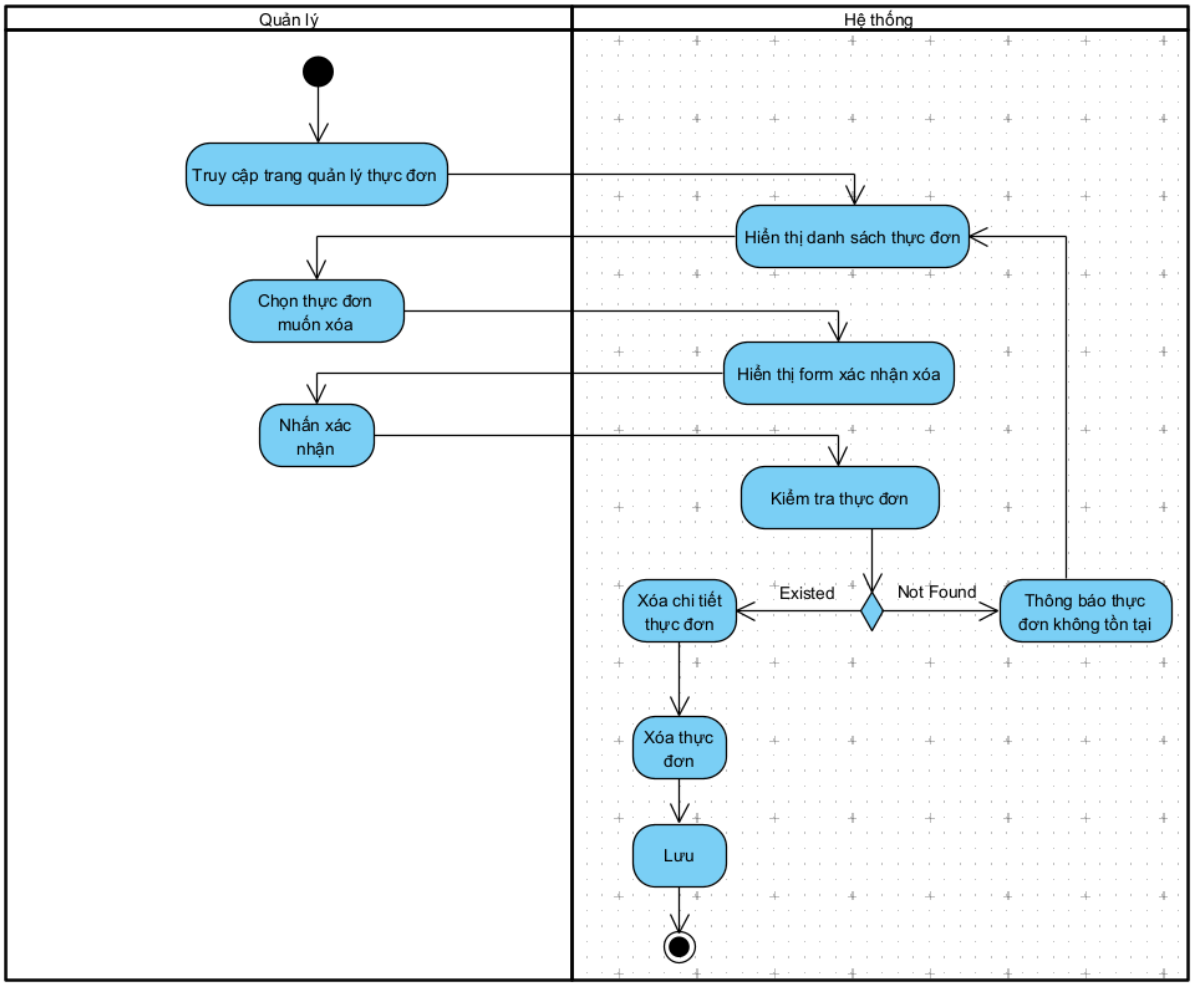

Hình 3-51: Sơ đồ hoạt động chức năng xóa thực đơn

k. *Sơ đồ hoạt động chức năng sửa thực đơn*

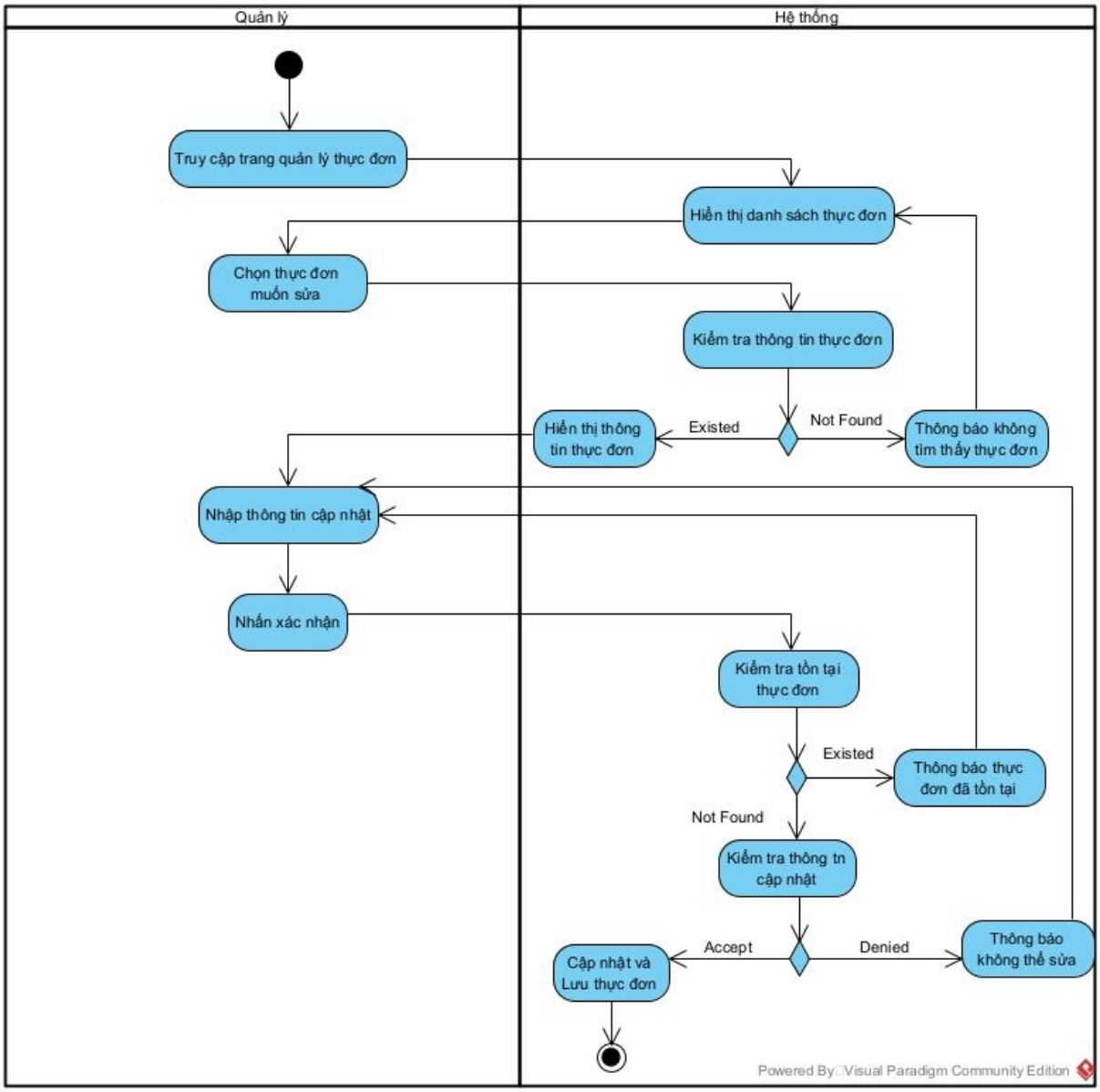

Hình 3-52: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa thực đơn

l. Sơ đồ hoạt động chức năng thêm tin tức

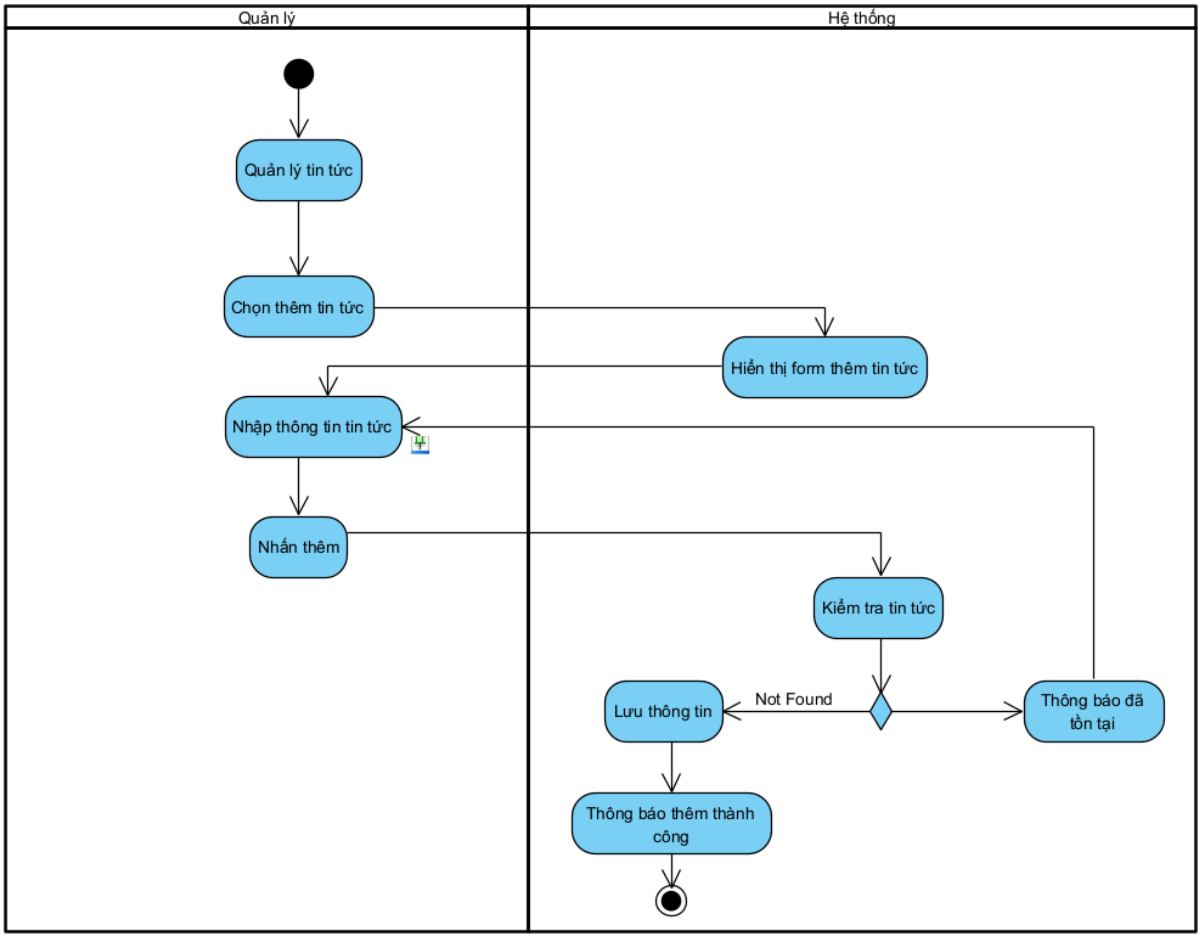

Hình 3-53: Sơ đồ hoạt động chức năng thêm tin tức

m. Sơ đồ chức năng xóa tin tức

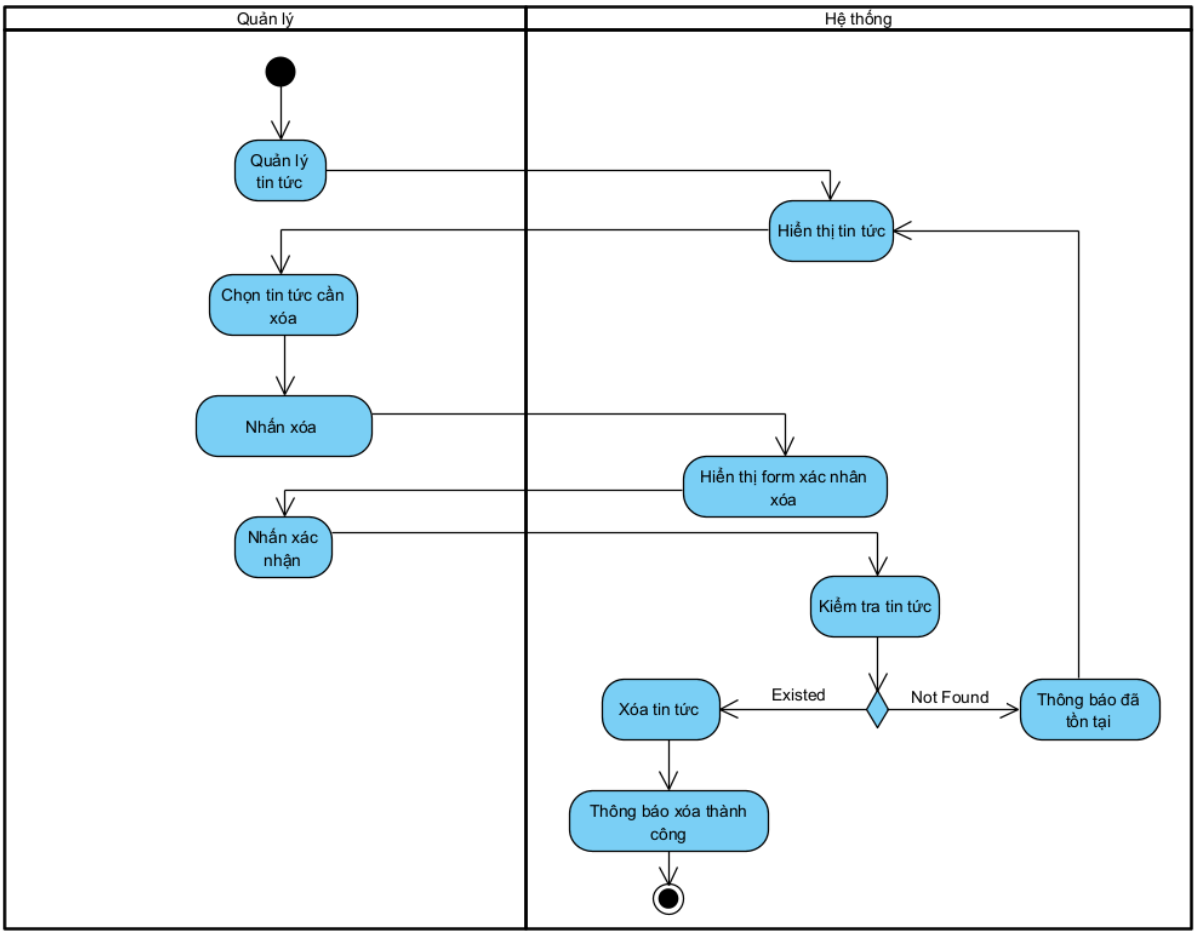

Hình 3-54: Sơ đồ hoạt động chức năng xóa tin tức

n. *Sơ độ hoạt động chức năng sửa tin tức*

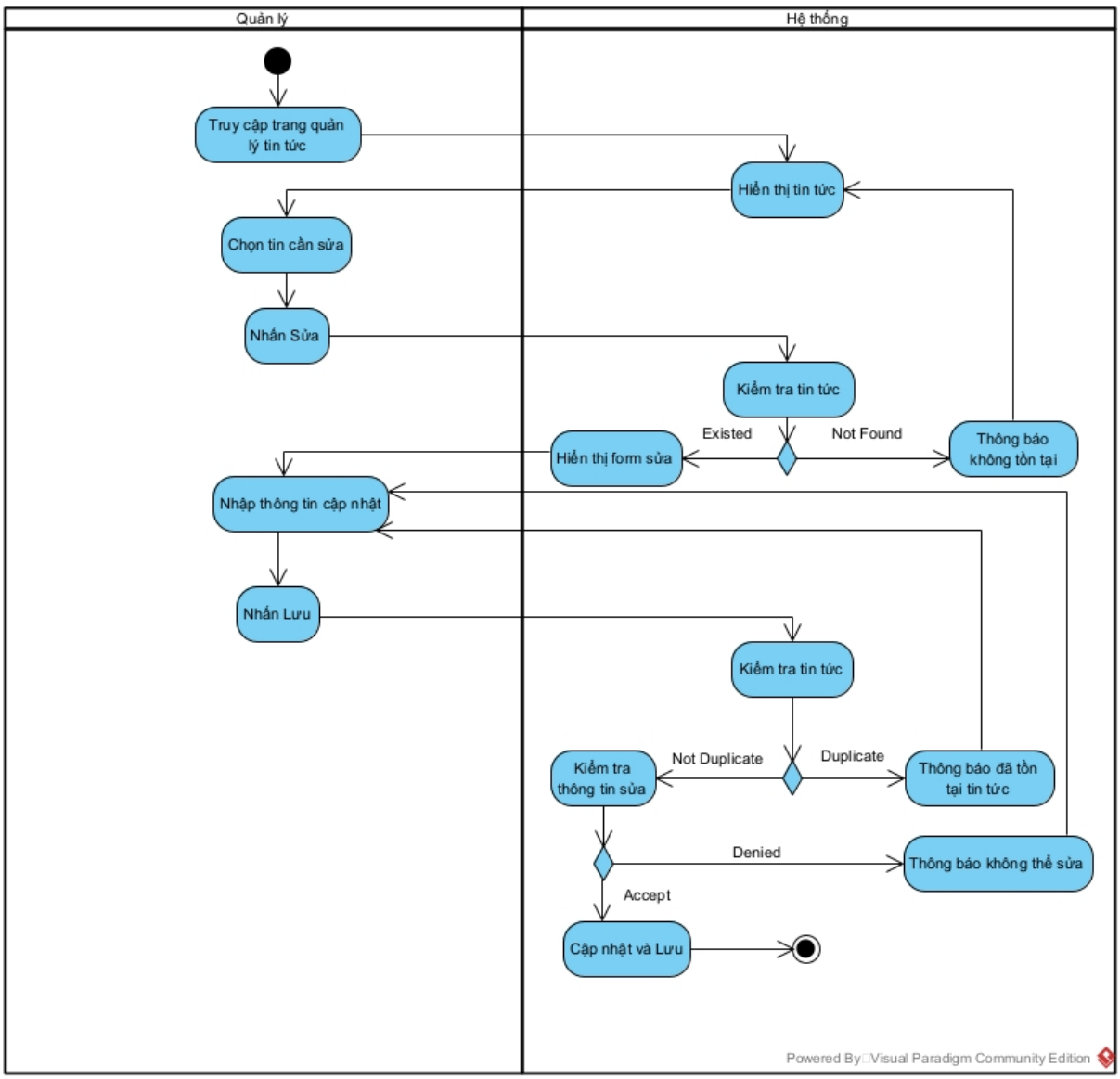

Hình 3-55: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa tin tức

o. Sơ đồ chức năng thêm nhân viên

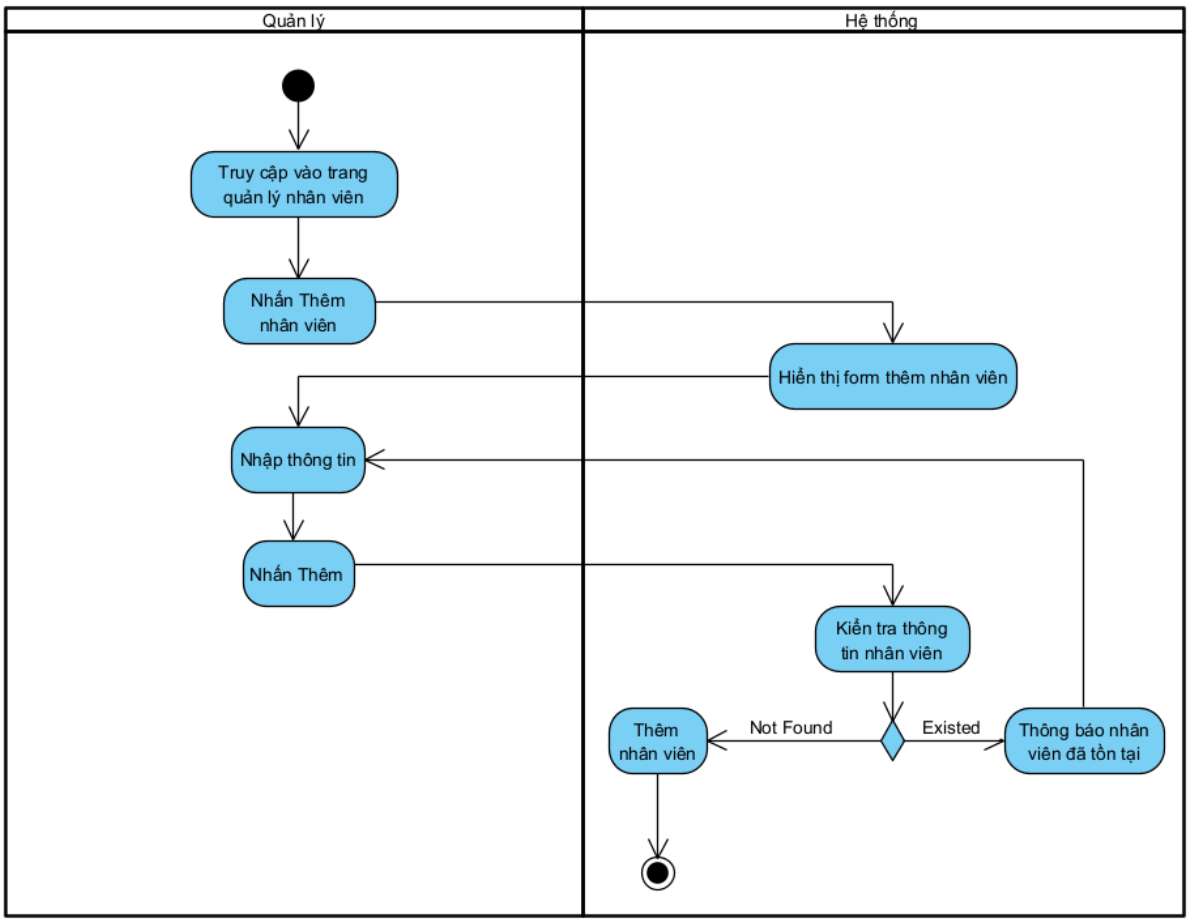

Hình 3-56: Sơ đồ hoạt động chức năng thêm nhân viên

p. Sơ đồ hoạt động chức năng xóa nhân viên

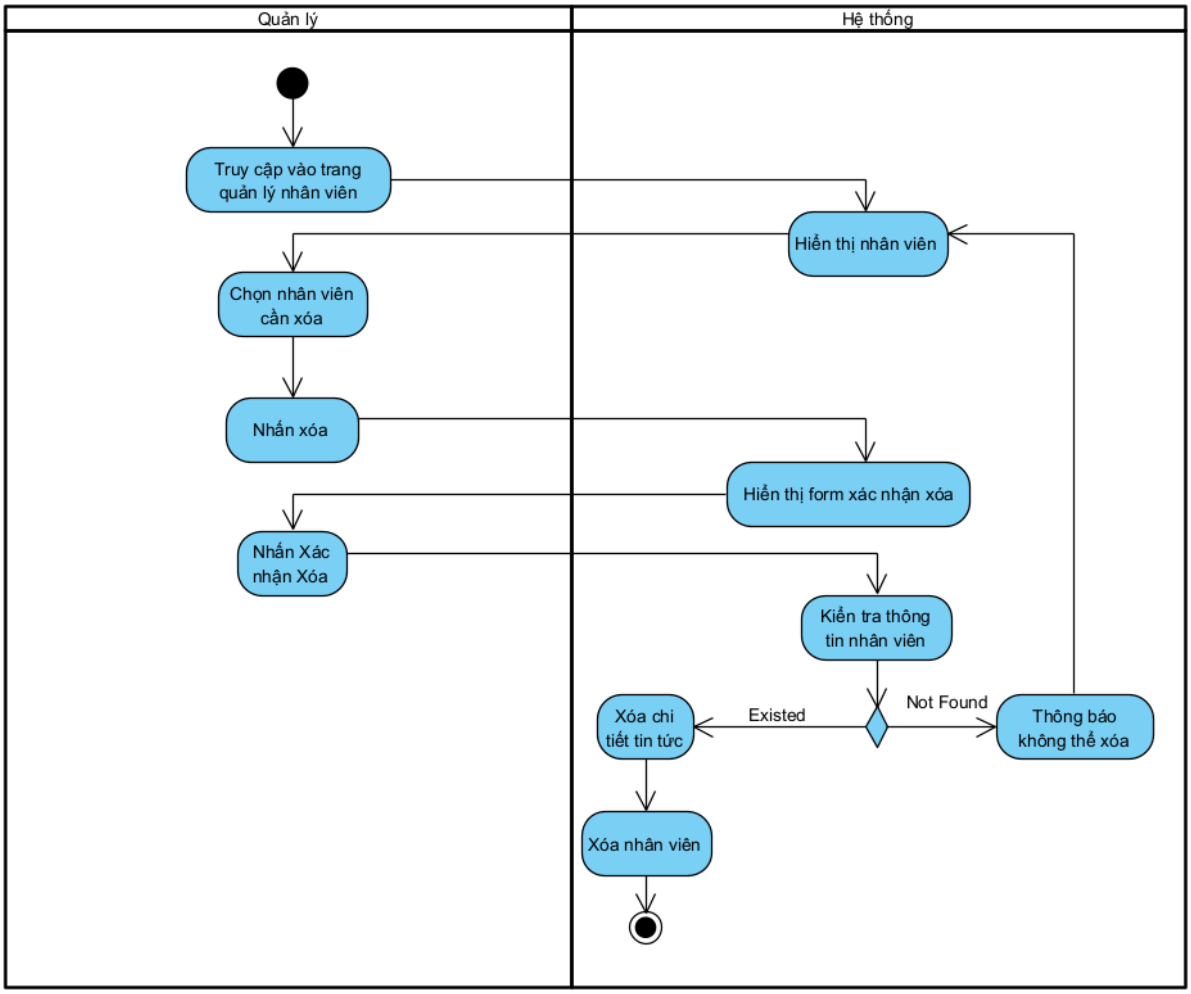

Hình 3-57: Sơ đồ hoạt động chức năng xóa nhân viên

q. Sơ đồ hoạt động chức năng sửa nhân viên

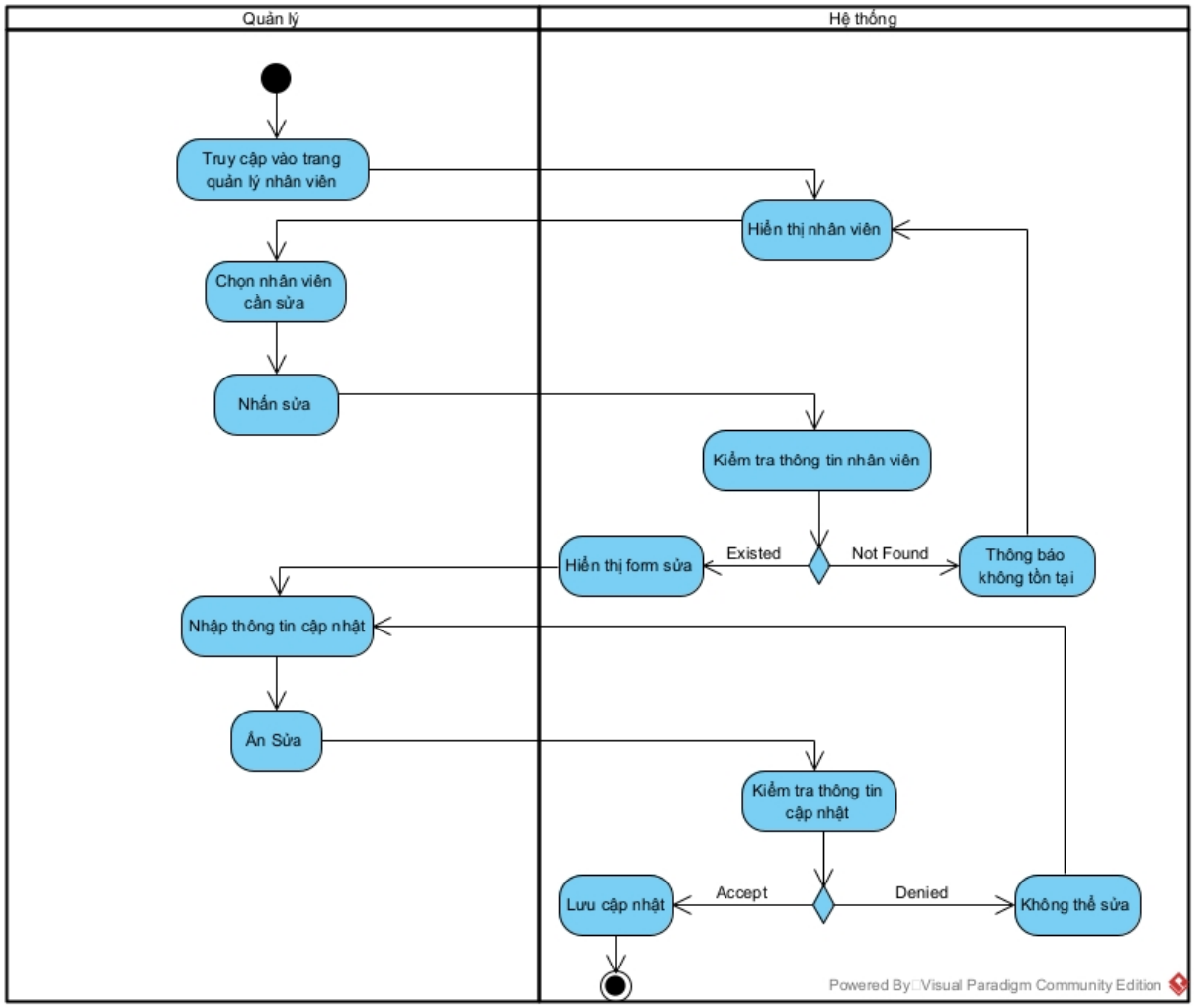

Hình 3-58: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa nhân viên

r. *Sơ đồ hoạt động chức năng sửa đơn tiệc*

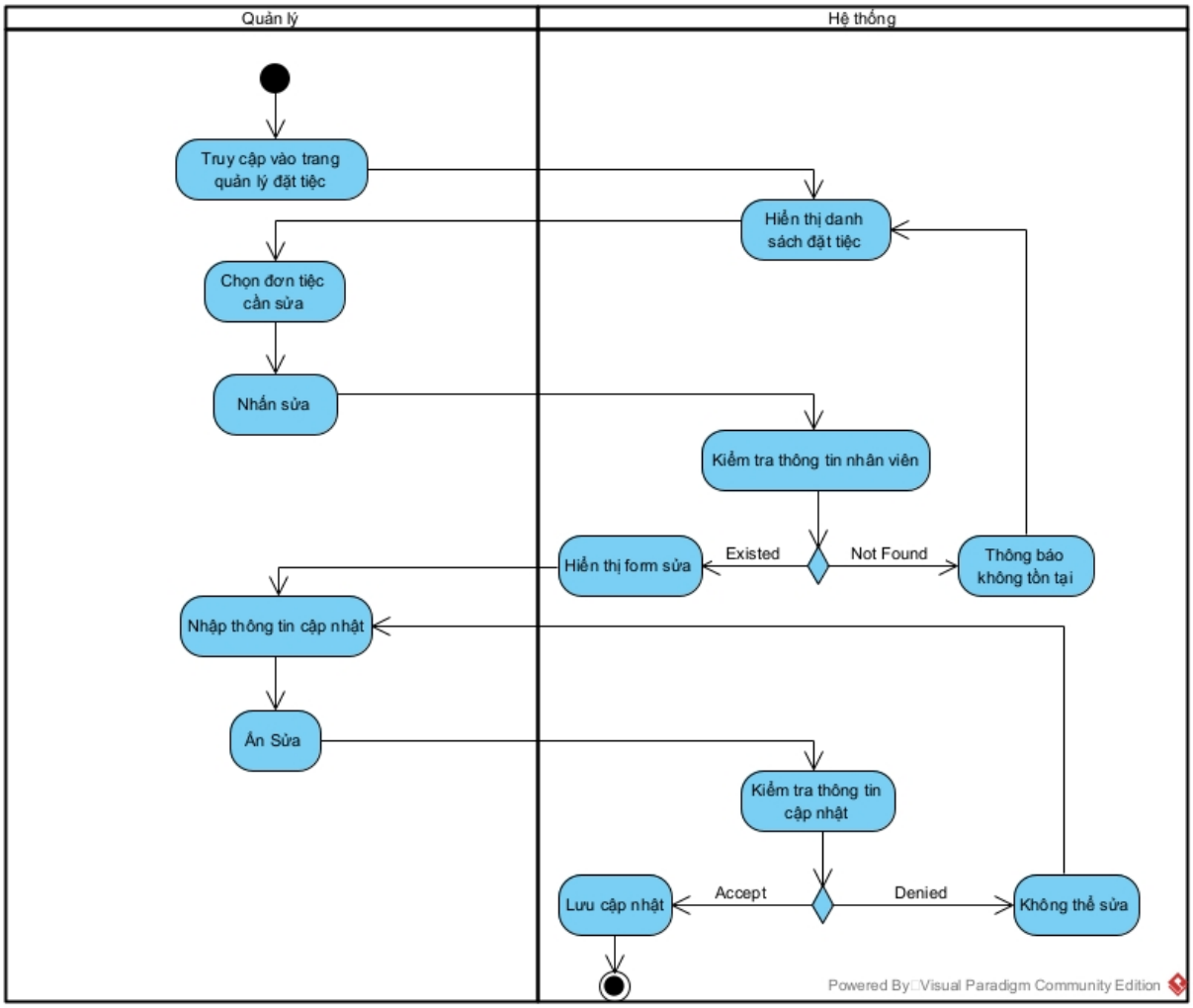

Hình 3-59: Sơ đồ hoạt động chức năng sửa đơn tiệc

s. *Sơ đồ hoạt động chức năng xóa đơn tiệc*

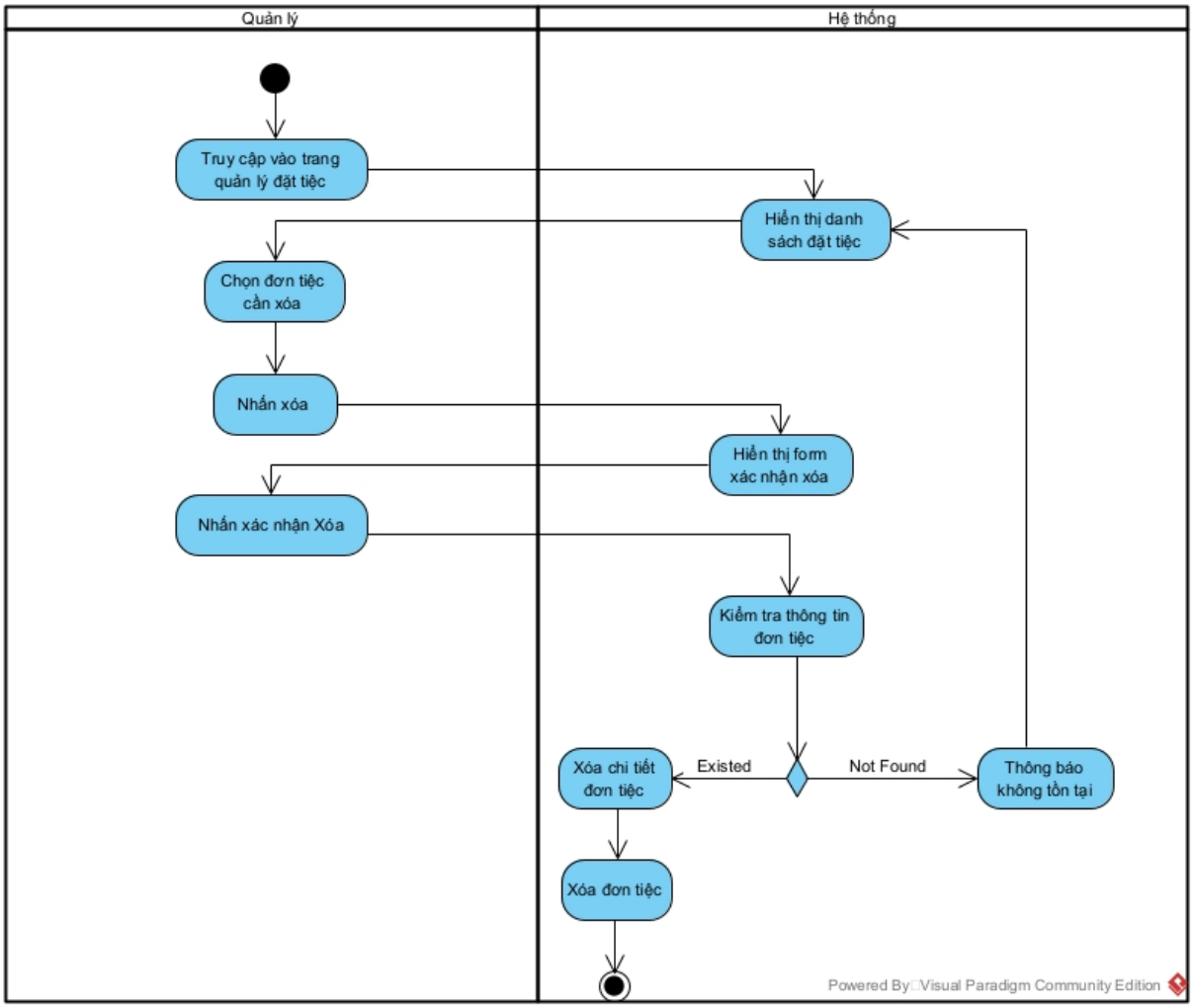

Hình 3-60:Sơ đồ hoạt động chức năng xóa đơn tiệc

3.3 Hệ thống màn hình

3.3.1 Màn hình trang chủ

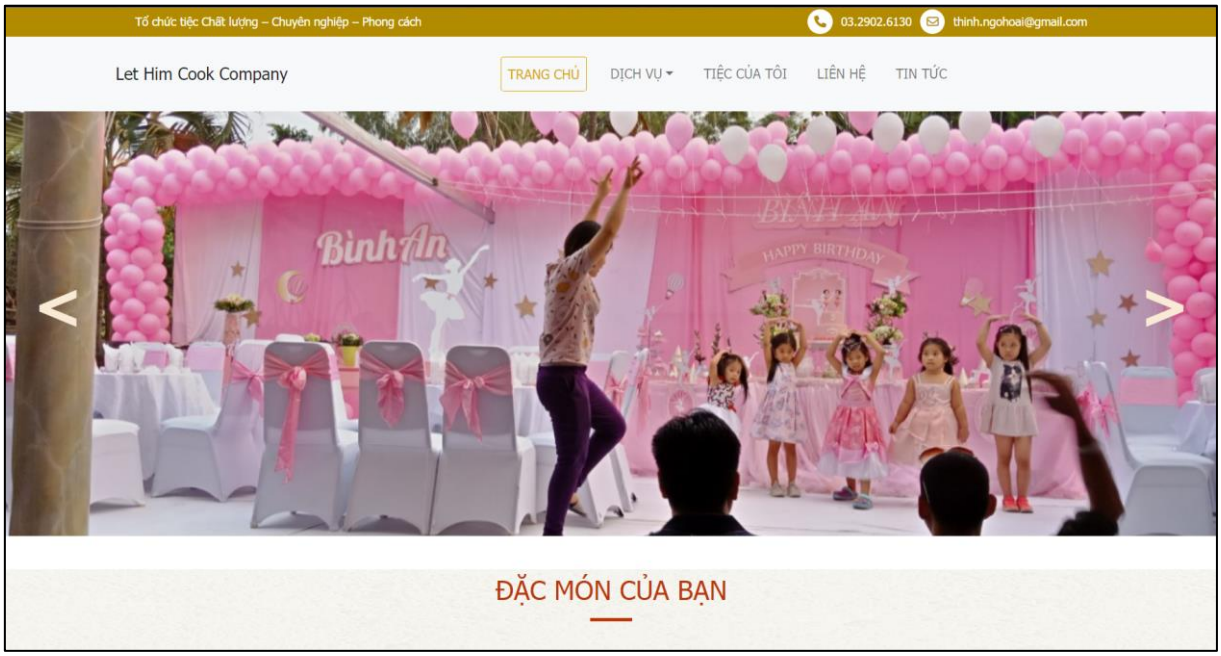

Hình 3-61: Màn hình trang chủ

3.3.2 Màn hình đăng ký đặt tiệc

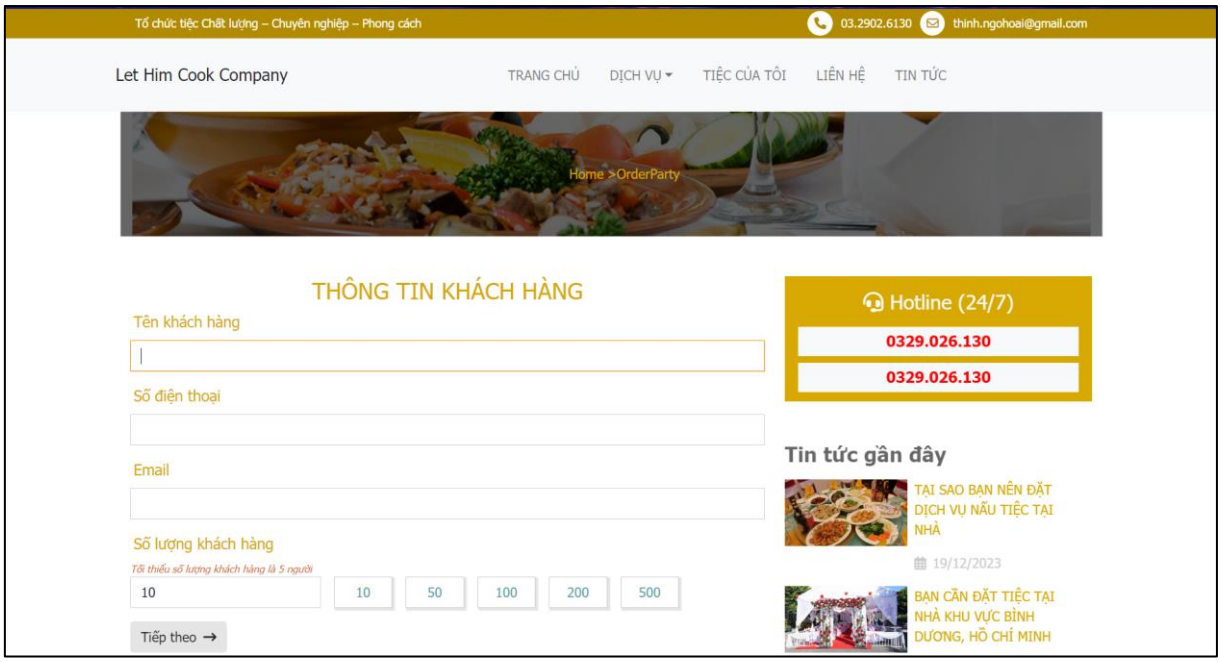

Hình 3-62: Màn hình đăng ký thông tin đặt tiệc

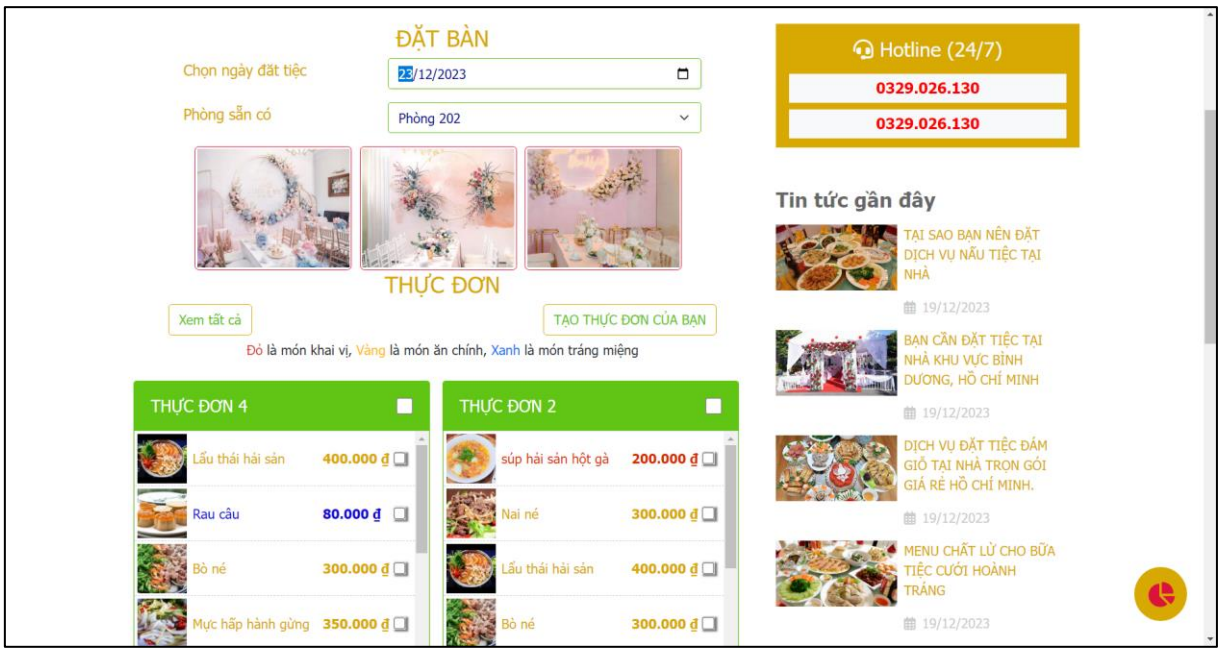

Hình 3-63: Màn hình đăng ký chọn món cho buổi tiệc

3.3.3 Màn hình theo dõi tiệc

Hình 3-64: Màn hình theo dõi tiệc

3.3.4 Màn hình đăng nhập cho người quản lý

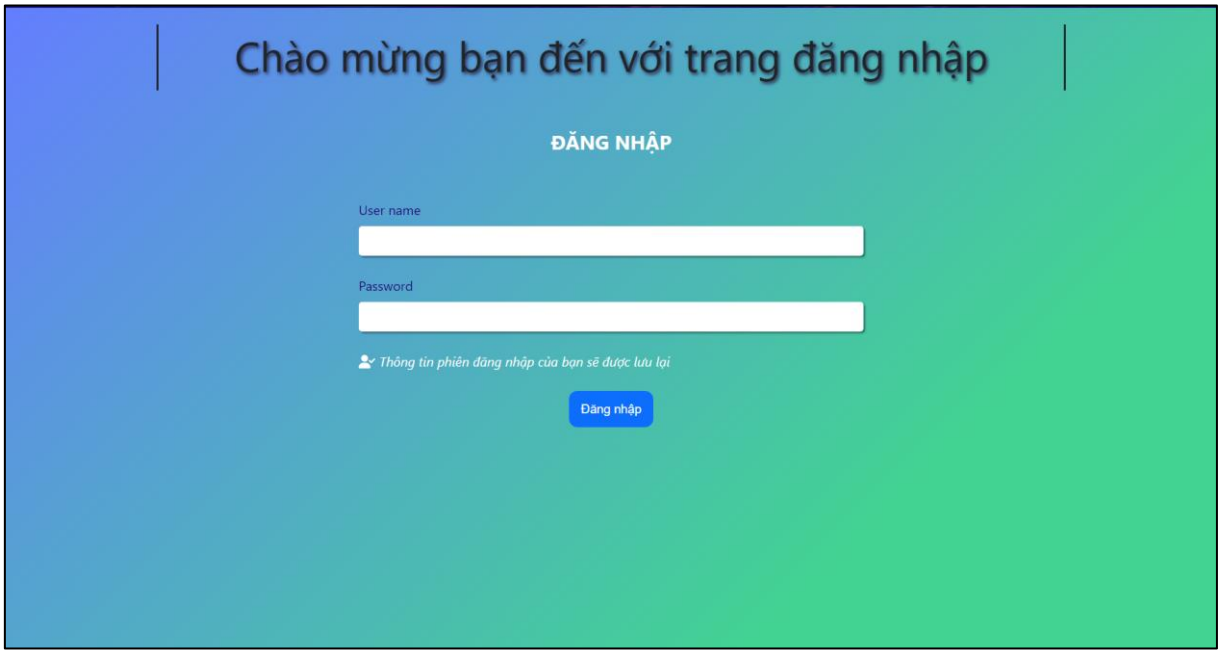

Hình 3-65: Màn hình đăng nhập của người quản lý

3.3.5 Màn hình quản lý đặt tiệc

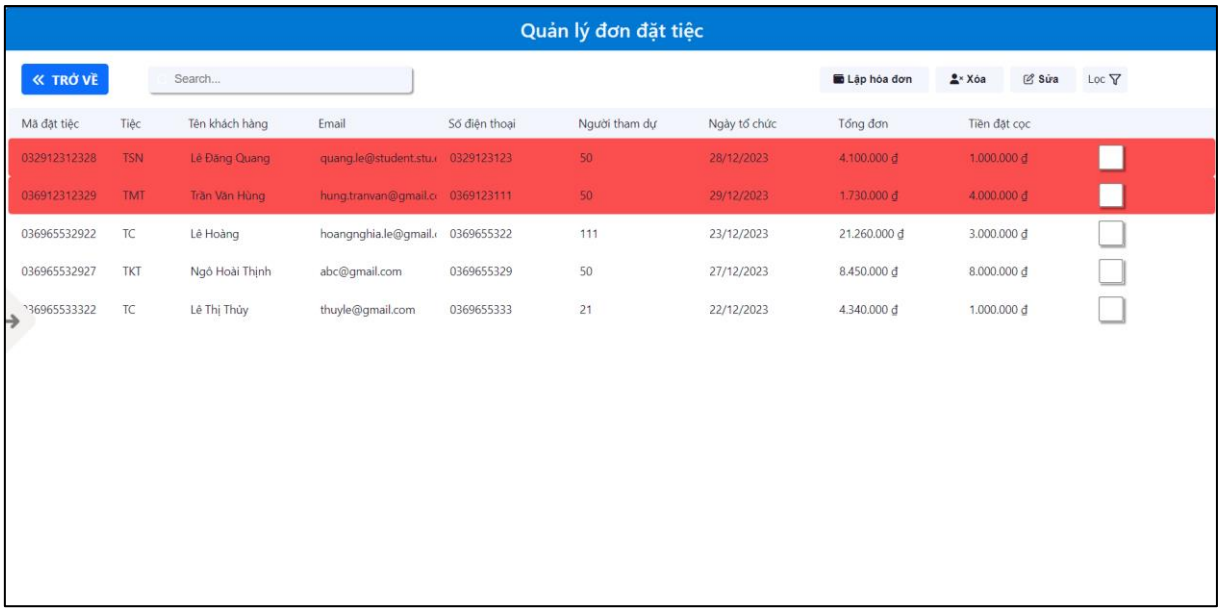

Hình 3-66: Màn hình quản lý đặt tiệc

3.3.6 Màn hình quản lý tin tức

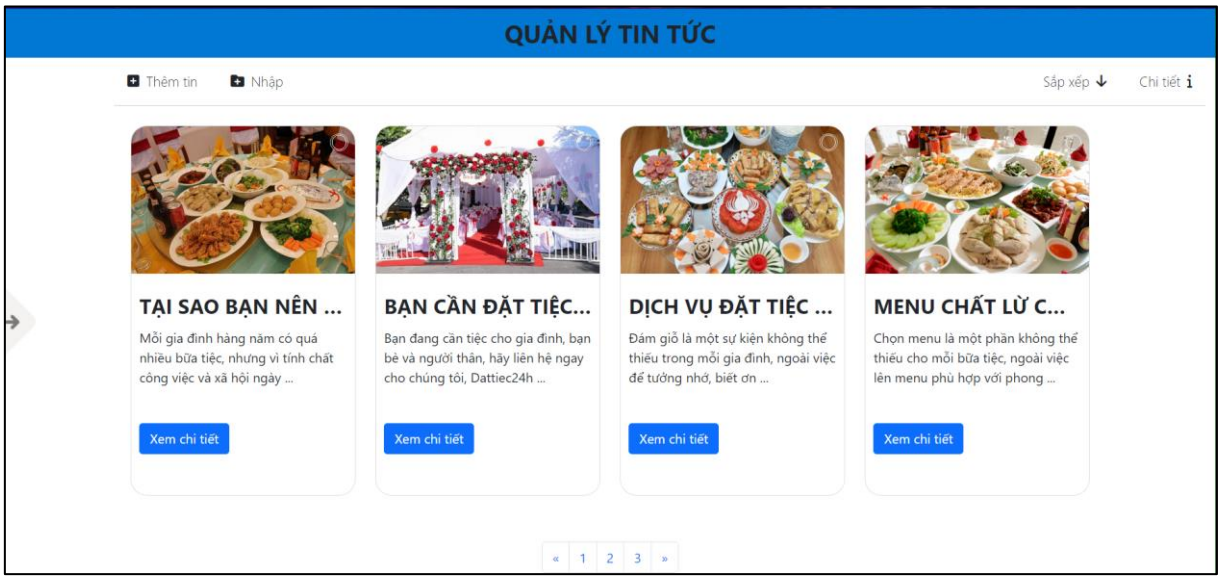

Hình 3-67: Màn hình quản lý tin tức

3.3.7 Màn hình quản lý thực đơn

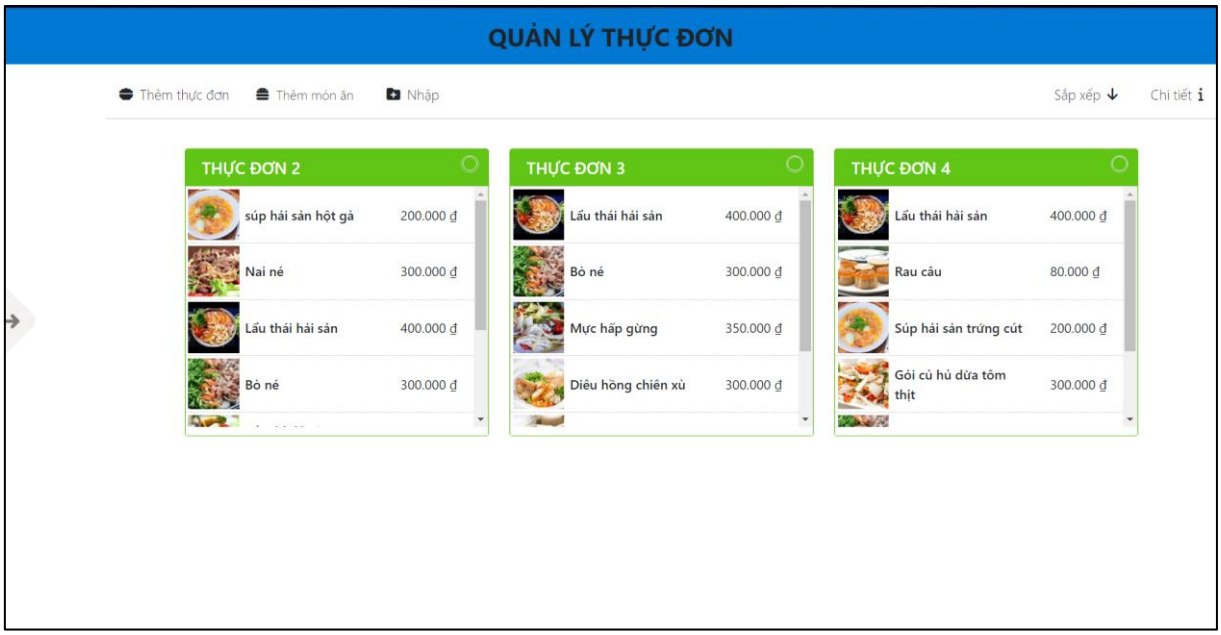

Hình 3-68: Màn hình quản lý thực đơn

Chương 4. **Thử nghiệm**

4.1 Thử nghiệm với các chức năng của người dùng

4.1.1 Thử nghiệm với chức năng thêm đơn tiệc

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- userName: hợp lệ - email: rỗng hoặc hợp lệ - attendeeCount (số khách): hợp lệ - orderDate: hợp lệ - room: trống - Số loại món được chọn >=2 loại	Đăng kỳ đặt tiệc thành công Thông báo kết quả và mã đơn tiệc
- userName hoặc email hoặc attendeesCount : không hợp lệ	Chuyển hướng không được thực thi
- userName: hợp lệ - email: rỗng hoặc hợp lệ - attendeeCount (số khách): hợp lệ - orderDate: không hợp lệ	Hiển thị thông báo và không thể đăng ký
- userName: hợp lệ - email: rỗng hoặc hợp lệ - attendeeCount (số khách): hợp lệ	Hiển thị thông báo phòng đã đầy

- orderDate: hợp lệ - room: Đã đầy	
- userName: hợp lệ - email: rỗng hoặc hợp lệ - attendeeCount (số khách): hợp lệ - orderDate: hợp lệ - room: trống - Số loại món được chọn < 2 loại	Hiển thị thông báo số lượng món ăn không đủ.

Bảng 4-1: Bảng thử nghiệm chức năng thêm đơn tiệc

4.1.2 Thử nghiệm với chức năng tìm kiếm đơn tiệc

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- orderID: có tồn tại	Hệ thống hiển thị thông tin liên quan về đơn tiệc
- orderID: không tồn tại	Hệ thống hiển thị thông báo "không thể tìm thấy"

Bảng 4-2: Bảng thử nghiệm chức năng tìm kiếm đơn tiệc

4.1.3 Thử nghiệm với chức năng hủy đơn tiệc

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Đơn tiệc chưa được xác nhận	Hệ thống tiến hành xóa ngay thời điểm đó và thông báo xóa thành công
- Đơn tiệc đã được xác nhận - Đơn tiệc còn 2 ngày để diễn ra	Hệ thống thông báo tiền cọc sẽ không thể trả lại. Hệ thống chấp nhận yêu cầu xóa và gửi lệnh đến người quản lý
- Đơn tiệc đã được xác nhận - Đơn tiệc còn hơn 3 ngày để diễn ra	Hệ thống thông báo xác nhận xóa và thông báo tiền cọc được trả lại. Hệ thống chấp nhận yêu cầu xóa và gửi lệnh đến người quản lý
- Đơn tiệc đã được xác nhận - orderDate < hôm nay || orderDate == hôm nay	Hệ thống hiển thị cảnh báo. Thông báo "đơn đặt tiệc đang diễn ra hoặc đã hoành thành. Các chức năng đang tạm khóa."

Bảng 4-3: Bảng thử nghiệm chức năng hủy đơn đặt tiệc

4.1.4 Thử nghiệm với chức năng sửa đơn tiệc

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Đơn tiệc chưa được xác nhận - userName: hợp lệ - email: rỗng || hợp lệ - attendeesCount: Hợp lệ - orderDate: hợp lệ	Hệ thống tiến hành sửa và xuất thông báo sửa thành công

- số lượng loại thức ăn >=2 loại	
- Đơn tiệc chưa được xác nhận - userName: hợp lệ không hợp lệ hoặc email không hợp lệ hoặc attendeesCount không hợp lệ hoặc orderDate không hợp lệ hoặc số lượng loại thức ăn >=2 loại	Hệ thống thông báo lỗi "Không thể cập nhật"
- Đơn tiệc đã được xác nhận - userName: hợp lệ không hợp lệ hoặc email không hợp lệ hoặc attendeesCount không hợp lệ hoặc - orderDate không hợp lệ hoặc số lượng loại thức ăn >=2 loại	Hệ thống thông báo lỗi "Không thể cập nhật"
- Đơn tiệc đã được xác nhận - userName: hợp lệ - email: rỗng || hợp lệ - attendeesCount: Hợp lệ - orderDate: hợp lệ - số lượng loại thức ăn >=2 loại	Hệ thống tiến hành sửa và xuất thông báo sửa thành công
- Đơn tiệc đã được xác nhận - orderDate <= ngày hiện tại	Hệ thống hiển thị cảnh báo. Thông báo "đơn đặt tiệc đang diễn ra hoặc đã hoành thành. Các chức năng đang tạm khóa."

Bảng 4-4: Bảng thử nghiệm chức năng sửa đơn đặt tiệc

4.2 Thử nghiệm với các chức năng của người quản lý

4.2.1 Thử nghiệm với chức năng thêm thực đơn

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Số loại món ăn được chọn bằng 3	Hệ thống tiến hành lưu và hiển thị thông báo thêm thành công
- Số loại món ăn không đủ 3 loại	Hệ thống thông báo không thể thêm

Bảng 4-5: Bảng thử nghiệm chức năng thêm thực đơn

4.2.2 Thử nghiệm với chức năng thêm món ăn

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Tên món: Hợp lệ - Hình ảnh: Hợp lệ - Giá tiền: Hợp lệ	Hệ thống tiến hành lưu và hiển thị thông báo thêm thành công
- Tên món: Đã tồn tại	Hệ thống thông báo tên món đã tồn tại
- Hình ảnh: Không có	Hệ thống thông báo "Vui lòng nhập ảnh"
- Giá tiền: rỗng hoặc không hợp lệ	Hệ thống thông báo "Vui lòng nhập giá tiền"

Bảng 4-6: Bảng thử nghiệm chức năng thêm món ăn

4.2.3 Thử nghiệm với chức năng xóa thực đơn

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Thực đơn có tồn tại	Hệ thống tiến hành xóa thực đơn và hiển thị thông báo xóa thành công
- Thực đơn không tồn tại	Hệ thống thông báo không thể xóa

Bảng 4-7: Bảng thử nghiệm chức năng xóa thực đơn

4.2.4 Thử nghiệm với chức năng sửa thực đơn

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Thực đơn có tồn tại - Thêm món ăn hoặc xóa món ăn - Số lượng loại món ăn trong thực đơn >=3	Hệ thống tiến hành sửa thực đơn và hiển thị thông báo sửa thành công
- Thực đơn có tồn tại - Không có thay đổi thực đơn	Hệ thống hiển thị thông báo "Không có gì thay đổi"
- Thực đơn có tồn tại - Xóa món ăn - Số lượng loại món ăn trong thực đơn <3	Hệ thống hiển thị thông báo "Vui lòng chọn tất cả các loại món ăn"
- Thực đơn có tồn tại - Thêm món ăn - Xóa món ăn	Hệ thống hiển thị thông báo "Vui lòng chọn tất cả các loại món ăn"

- Số lượng loại món ăn < 3	
- Thực đơn không tồn tại	Hệ thống thông báo không thể sửa

Bảng 4-8: Bảng thử nghiệm chức năng sửa thực đơn

4.2.5 Thử nghiệm với chức năng thêm tin tức

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Tên tin tức chưa tồn tại - Tên tin tức không rỗng - Hình ảnh: Hợp lệ - Nội dung: Hợp lệ	Hệ thống tiến hành thêm tin tức và hiển thị thông báo thêm thành công
- Tên tin tức rỗng	Hệ thống hiển thị thông báo "Vui lòng nhập tên tin tức"
- Nội dung: Rỗng	Hệ thống hiển thị thông báo "Vui lòng nhập nội dung"
- Hình ảnh: Rỗng	Hệ thống hiển thị thông báo "Vui lòng chọn hình ảnh"
- Tên tin tức đã tồn tại - Tên tin tức không rỗng - Hình ảnh: Hợp lệ - Nội dung: Hợp lệ	Hệ thống thông báo không thể thêm

Bảng 4-9: Bảng thử nghiệm chức năng thêm tin tức

4.2.6 Thử nghiệm với chức năng xóa tin tức

Kịch bản thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm
- Tin tức được chọn có tồn tại	Hệ thống tiến hành xóa tin tức và hiển thị thông báo xóa thành công
- Tin tức được chọn không tồn tại	Hệ thống thông báo không thể xóa

Bảng 4-10: Bảng thử nghiệm chức năng xóa tin tức

4.2.7 Thử nghiệm với chức năng sửa tin tức

Kịch bản thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm
- Tên tin tức: hợp lệ - Hình ảnh: hợp lệ - Nội dung: hợp lệ	Hệ thống tiến hành sửa tin tức và hiển thị thông báo sửa thành công
- Nội dung: trống	Hệ thống thông báo "Vui lòng nhập nội dung"
- Tên tin tức: trống	Hệ thống thông báo "Vui lòng nhập tên tin tức"
- Tên tin tức được sửa đã tồn tại	Hệ thống thông báo "Không thể sửa"

Bảng 4-11: Bảng thử nghiệm chức năng sửa tin tức

4.2.8 Thử nghiệm với chức năng xóa đơn tiệc

Kịch bản thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm
- Đơn tiệc đã tồn tại	Hệ thống tiến hành xóa và thông báo xóa thành công

- Đơn tiệc không tồn tại	Hệ thống thông báo "Không thể xóa"

Bảng 4-12: Bảng thử nghiệm chức năng xóa đơn tiệc

4.2.9 Thử nghiệm với chức năng sửa đơn tiệc

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Đơn tiệc đã tồn tại - Tên người dùng: Hợp lệ - Số điện thoại: Hợp lệ - Email: rỗng hoặc hợp lệ - attendeesCount: Hợp lệ - orderDate: Hợp lệ - Thực đơn có chứa >= 2 loại món ăn	Hệ thống tiến hành sửa và thông báo sửa thành công
- Tên người dùng không hợp lệ - Hoặc Email không hợp lệ - Hoặc Số điện thoại không hợp lệ - Hoặc attendeesCount không hợp lệ	Hệ thống thông báo "Thông tin không hợp lệ"
- orderDate không hợp lệ	Hệ thống thông báo "ngày đặt tiệc không hợp lệ"
- Thực đơn có chứa < 2 loại món ăn	Hệ thống thông báo "Số loại món ăn không đủ"

Bảng 4-13: Bảng thử nghiệm chức năng sửa đơn tiệc

4.2.10 Thử nghiệm với chức năng lập hóa đơn

Kịch bản thử nghiệm	**Kết quả thử nghiệm**
- Ngày tổ chức = ngày xuất hóa đơn - Số tiền thêm = rỗng hoặc hợp lệ	Hệ thống tiến hành lưu hóa đơn và xuất hóa đơn
- Ngày tổ chức != ngày xuất hóa đơn	Hệ thống thông báo "Không thể xuất hóa đơn trong ngày này"

Bảng 4-14: Bảng thử nghiệm chức năng lập hóa đơn

Chương 5. **Kết luận**

5.1 Kết quả đối chiếu với mục tiêu

STT	TIÊU CHÍ	PHÂN LOẠI	KẾT QUẢ MONG MUỐN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN
1	Tương thích thiết bị	CN	Tương thích với nhiều thiết bị như điện thoại di động, máy tính cá nhân chạy trên hệ điều hành Windows	ĐẠT	
2	Khả năng ổn định về trình duyệt	CN	Chạy ổn định trên môi trường Chrome và các ứng dụng browser sử dụng nhân Chromium	ĐẠT	
3	Thiết kế	PCN	Thiết kế hài hòa, thân thiện. Dễ tiếp cận với đại đa số người	ĐẠT	

			dùng. Không xuất hiện các hiện tượng khựng, giật lag ngoài ý muốn.		
4	Thời gian chờ	PCN	Các thao tác chuyển mục, đặt tiệc có độ chờ thấp	ĐẠT	
5	Thông tin lưu trữ	CN	Thông tin của người dùng chỉ nhằm mục đích phục vụ, được tôn trọng và bảo mật. Thông tin này còn được dùng để cải thiện dịch vụ và đem đến trải nghiệm tốt hơn	ĐẠT	
6	Đặt hàng thông minh	CN	Đơn đặt hàng sẽ dựa trên số lượng người tham gia mà người dùng cung cấp, được tính toán và	ĐẠT	

			phân bố, sẽ hiển thị ra số tiền dự toán mà người dùng cần thanh toán.		
7	Hủy đơn đặt	CN	Khi người dùng không còn nhu cầu, có thể hủy đơn đặt	ĐẠT	
8	Cập nhật đơn hàng	CN	Khi người dùng có nhu cầu thay đổi, có thể cập nhật lại đơn đặt	ĐẠT	
9	Tìm kiếm	CN	Thông tin tìm kiếm gần với từ khóa được nhập	KHÔNG ĐẠT	Thời gian thực hiện không đủ so với dự kiến
10	Quản lý tài khoản quản lý	CN	Quản lý các thông tin về tài khoản của người quản lý	KHÔNG ĐẠT	Thời gian thực hiện không đủ so với dự kiến
11	Quản lý nhân viên	CN	Quản lý các thông tin về nhân viên và	KHÔNG ĐẠT	Thời gian thực hiện không đủ

			cập nhật nhân viên với hệ thống		so với dự kiến

Bảng 5-1: Kết quả đối chiếu với mục tiêu

5.2 Các vấn đề còn tồn đọng

- Chưa tự động hóa toàn bộ các chức năng trong dự án, một số hoạt động phải thực hiện thủ công.
- Các chức năng sửa thông tin chưa thực sự đáp ứng mọi trường hợp, mong muốn của người dùng.

5.3 Mở rộng

Thông qua sự phát triển của công nghệ đang ngày càng vượt bậc, dự án website đặt tiệc trực tuyến cần có các hướng mở rộng và phát triển sau trong tương lai:

- Liên kết với ví điện tử, ngân hàng để tự động hóa các quy trình thêm và xác nhận các đơn đặt tiệc
- Sử dụng quét khuôn mặt, QR code .. thay cho đăng nhập của người quản trị theo cách truyền thống.
- Tích hợp Chatbot nhằm tối ưu hóa hỗ trợ khách hàng